

Số: 366 /PVCFC-IR
V/v công bố báo cáo thường niên 2022

Cà Mau, ngày 20 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên công ty: **Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Mã chứng khoán: **DCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0290) 3819 000

Fax: (0290) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Thành Hưng

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

Định kỳ Bất thường (24h) Bất thường (72h) Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên 2022 của CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư vào ngày 18/3/2023.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT-PVCFC (đề b/c);
- BKS -PVCFC(đề b/c);
- TGD-PVCFC (đề b/c);
- Lưu: VT, IR.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBT
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ
CÔNG TY**



Đỗ Thành Hưng
Ngày: 20/03/2023 08:51





PHÂN BÓN CÀ MAU®
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

**NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG
THAY ĐỔI PHÁT TRIỂN**



Báo cáo thường niên 2022

MỤC LỤC

Các thuật ngữ viết tắt	00
Thông điệp của Ban Lãnh đạo Công ty	00



CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN

Giới thiệu tổng quan về PVCFC	10
Quá trình hình thành và phát triển	14
Lĩnh vực kinh doanh	16
Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý Công ty	24
Giới thiệu Ban lãnh đạo	28
Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu	40
Dấu ấn PVCFC năm 2022	42



CHƯƠNG 2

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Tổng quan Ngành Phân bón 2022	50
Triển vọng Ngành Phân bón 2023	54
Chuỗi Giá trị Bền vững PVCFC	56
Định hướng phát triển	58



CHƯƠNG 3

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

Tình hình hoạt động trong năm 2022	68
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	80
Báo cáo và đánh giá của Hội đồng Quản trị	95

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTN	Báo cáo thường niên	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	LNTT	Lợi nhuận trước thuế
BCTC	Báo cáo tài chính	ĐNB&TN	Đông Nam Bộ và Tây Nguyên	NSNN	Ngân sách Nhà nước
BDTT	Bảo dưỡng tổng thể	ERP	Quản trị nguồn lực doanh nghiệp	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
BKS	Ban Kiểm soát	E-OFFICE	Hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành	PPC	Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam
BTGD	Ban Tổng Giám đốc	HĐQT	Hội đồng Quản trị	PVCFC	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
CBTT	Công bố thông tin	HTPP	Hệ thống phân phối	QTNS&LT	Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng
CBCNV	Cán bộ công nhân viên	KT&QTRR	Kiểm toán và Quản trị rủi ro	QTRR	Quản trị rủi ro
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long	LNST	Lợi nhuận sau thuế	SXKD	Sản xuất kinh doanh
		UB	Ủy ban	TV HĐQT	Thành viên Hội đồng Quản trị



CHƯƠNG 4

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị	100
Ban Kiểm soát	106
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	112
Quản trị rủi ro	116
Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ của PVCFC	118
Đánh giá tình hình thực hiện quản trị Công ty dựa trên thể điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN	122



CHƯƠNG 5

BÁO CÁO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan báo cáo phát triển bền vững	142
Quản trị hướng đến phát triển bền vững	143
Hoạt động phát triển bền vững tại PVCFC trong năm 2022 với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc	153
Các thành tựu trong các lĩnh vực trọng yếu	156



CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các số liệu tài chính nổi bật năm 2022	168
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	171
Báo cáo kiểm toán độc lập	173
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	175
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	179
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	180
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	182

NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG THAY ĐỔI PHÁT TRIỂN

Mỗi thương hiệu một câu chuyện. Với PVCFC là câu chuyện tiên phong kiến tạo, bền bỉ vun dưỡng, nỗ lực lan tỏa chuỗi giá trị bền vững cho nông dân, nông nghiệp và cộng đồng. Từ những khởi đầu gian nan, bước chân càng đi càng vững cỏi để trưởng thành, phát triển và chiếm giữ vai trò quan trọng trong ngành phân bón nước nhà.

Liên tục đổi mới để phát triển và toàn diện hơn trên con đường cung cấp các giải pháp dinh dưỡng góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Chặng đường phát triển của PVCFC mang theo lòng tri ân với sự ủng hộ tín nhiệm của cổ đông, khách hàng và hàng triệu nhà nông cả nước. Toàn thể thành viên PVCFC đã sẵn sàng tâm thế

“NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG - THAY ĐỔI PHÁT TRIỂN”
để phấn đấu năm 2023 lớn mạnh thêm, vững vàng hơn.



THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Kính thưa Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng và toàn thể CBCNV,

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC, HOSE:DCM), Chúng tôi xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc và thành công!

Kính thưa Quý vị,

Năm 2022 tiếp tục là một năm đầy sóng gió khi thế giới phải đối mặt với các cuộc “đa khủng hoảng” ở tất cả các lĩnh vực trên phạm vi toàn cầu. Cuộc chiến dai dẳng giữa Nga và Ukraine, sự suy giảm của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Anh, EU, Nhật Bản... cùng với chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc đã làm chậm đà phục hồi kinh tế, gây ra tình trạng đứt gãy nguồn cung, đe dọa đến an ninh năng lượng; đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức cho thị trường phân bón với những diễn biến phức tạp, khó lường. Cụ thể, từ đầu năm 2022, các chi phí nguyên vật liệu đầu vào của ngành sản xuất, kinh doanh phân bón tăng cao dẫn đến các ảnh hưởng tiêu cực trong chuỗi cung ứng. Việc khan hiếm nguồn nguyên liệu đầu vào cũng đặt nhiều áp lực lên ngành phân bón toàn cầu. Tuy vậy đến cuối năm, thị trường chất dinh dưỡng cây trồng bắt đầu có xu hướng hạ nhiệt với các yếu tố đảo chiều về nguồn cung và giá cả, kéo theo những khó khăn mới cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón nói chung, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau nói riêng.

Đứng trước bối cảnh đan xen giữa những thử thách và cơ hội đó, bằng sức mạnh nội lực, ý chí kiên định, bản lĩnh phi thường cùng các chiến lược thích ứng linh hoạt, sáng tạo, đổi mới, PVCFC đã xuất sắc chèo lái con thuyền doanh nghiệp vượt qua giông bão, chinh phục thêm những đỉnh cao mới, khép lại một năm 2022 với nhiều thành tích đáng tự hào.

Tính đến cuối năm, Nhà máy Đạm Cà Mau cán mốc sản lượng 9 triệu tấn Urê. Doanh thu và lợi nhuận PVCFC cùng lập kỷ lục mới cao nhất từ trước đến nay. Doanh thu và LNST trong năm lần lượt ghi nhận ở mức 16.240,76 tỷ đồng và 4.321,08 tỷ đồng, thực hiện đạt 112% và 118 % kế hoạch năm. Đặc biệt hơn, mức doanh thu trong năm 2022 của Công ty đã vượt kế hoạch mục tiêu năm 2025 (dự kiến 15.000 tỷ đồng) cho thấy sự bứt phá mạnh mẽ của PVCFC trên hành trình phát triển bền vững, thịnh vượng của Công ty.

Bên cạnh các thành tựu về sản xuất kinh doanh, PVCFC cũng ghi dấu ấn nổi bật trong công tác điều hành doanh nghiệp, quản trị rủi ro, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn hoạt động của Công ty, không ngừng tiên phong kiến tạo thị trường, gia tăng sức mạnh cạnh tranh, đưa PVCFC xứng đáng trong vai trò và vị thế của một thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón tại Việt Nam. Theo đó, PVCFC kiên định với mục tiêu tiên phong phụng sự không chỉ cho một nền nông nghiệp xanh bền vững mà còn vì một cộng đồng - xã hội tốt đẹp hơn.

Trong năm 2022, PVCFC vẫn tròn trịa tấm lòng tiên phong đồng hành, thực hiện tốt các hoạt động an sinh xã hội, nuôi dưỡng các giá trị nhân văn cao cả, tiếp nối truyền thống “tương thân tương ái” ý nghĩa của dân tộc Việt Nam.

Kính thưa Quý vị,

Thành công của PVCFC chính là minh chứng điển hình, thể hiện trọn vẹn nhất thông điệp “Thích ứng linh hoạt - Đổi mới sáng tạo” Công ty đã kiên định theo đuổi trong suốt năm qua. Kết thúc năm 2022, PVCFC lần thứ hai được vinh danh thuộc Top 50 công ty Niềm yết tốt nhất năm do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn. Năm nay cũng là lần thứ 5 liên tiếp PVCFC tự hào nhận giải thưởng “Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.” Những giải thưởng cao quý này của PVCFC không chỉ là những mốc son tiêu biểu trên hành trình nâng tầm thương hiệu Công ty mà còn đóng góp rất lớn vào sự phát triển bền vững của nông nghiệp nước nhà.

Bước sang năm 2023, ngành phân bón được dự báo vẫn phải đối diện với các vấn đề nóng chưa có hồi kết. Mặc dù chặng đường phía trước còn nhiều chông gai, PVCFC sẽ tiếp tục phấn đấu, nỗ lực không ngừng nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chiến lược, thích ứng với sự thay đổi liên tục, khó lường của tình hình kinh tế chính trị thế giới... dựa trên nền tảng nguồn lực, hệ thống quản trị, văn hóa đội ngũ và đặc biệt là các hoạt động mang tính đổi mới của Công ty. **“NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG - THAY ĐỔI PHÁT TRIỂN”** cũng được xác định là kim chỉ nam xuyên suốt mọi hoạt động của Công ty trong năm 2023 với niềm tin về những bước chuyển mình mạnh mẽ, thành công vang dội, vị thế ngày càng vươn cao, vươn xa hơn nữa của PVCFC.

Thay mặt Ban Lãnh đạo PVCFC, Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến toàn thể cổ đông, nhà đầu tư, bạn hàng, đối tác, các Quý cơ quan, đoàn thể đã luôn tin tưởng, hợp tác và ủng hộ chúng Chúng tôi.

Xin được gửi tới toàn thể CBCNV lời tri ân sâu sắc nhất vì những đóng góp, cống hiến cho quá trình xây dựng và phát triển thương hiệu PVCFC.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng,



VĂN TIẾN THANH
Tổng Giám đốc



TRẦN NGỌC NGUYÊN
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



TẦM NHÌN VƯƠN XA

LUÔN KIÊN ĐỊNH
TRONG TỪNG BƯỚC CHÂN

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ PVCFC

10	GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ PVCFC
14	QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
16	LĨNH VỰC KINH DOANH
24	MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY
28	GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO
40	DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU
42	DẤU ẤN PVCFC NĂM 2022



THÔNG TIN CHUNG VỀ PVCFC

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Mã niêm yết	DCM
Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
Tên tiếng Anh	PETROVIETNAM CA MAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	PVCFC
Vốn điều lệ	5.294.000.000.000 đồng
Giấy chứng nhận ĐKDN số	2001012298
Trụ sở chính	Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại	(84 - 290) 3.819.000
Fax	(84 - 290) 3.590.501
Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	Lầu 18, Tòa nhà Victory, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	(84 - 28) 54.170.555
Fax	(84 - 28) 54.170.550
Website	www.pvcfc.com.vn



THÔNG điệp THƯƠNG HIỆU

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu khu vực trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón

TẦM NHÌN



Góp phần đảm bảo nguồn cung phân bón và an toàn lương thực bằng cách tiên phong cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.



SỨ MỆNH

Mọi nỗ lực chinh phục và phát triển để luôn gìn giữ trọn vẹn chuỗi giá trị **"Tiên Phong - Trách Nhiệm - Ân Cần - Hải Hòa"**.

Đảm bảo chữ Tín, giữ trọn niềm tin, sự ủng hộ của khách hàng và cộng đồng trên mọi nẻo đường qua công tác an sinh xã hội, sát cánh với người nông dân.

Môi trường làm việc đầy hứng khởi, hấp dẫn, chuyên nghiệp và năng động cùng chủ trương xây dựng chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư chọn lọc và tối ưu hiệu quả.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2008, dự án Nhà máy Đạm Cà Mau - một trong những mắt xích quan trọng nhất của Cụm dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau - chính thức được khởi công tại nơi cuối cùng của bản đồ Tổ Quốc, gánh vác một sứ mệnh lớn lao vì sự phát triển của nông nghiệp nước nhà. Từ những ngày đầu thành lập đến nay, trải qua hơn một thập kỷ gian khó để trưởng thành

“bền vững hơn - thịnh vượng hơn” PVCFC ngày càng khẳng định được vị thế của một thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón trên toàn quốc, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và nâng tầm giá trị nông sản Việt Nam. Hành trình hơn 1 thập kỷ dựng xây và phát triển của PVCFC là một hành trình vẻ vang với nhiều cột mốc lịch sử đáng tự hào.

2008

Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức được khởi công xây dựng.

2011

Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) được thành lập vào ngày 09/03/2011.

2012

- » Sản phẩm thương mại đầu tiên của Công ty mang thương hiệu Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng ra đời vào ngày 30/01/2012.
- » Công ty đạt sản lượng sản xuất 500.000 tấn Urê sau 10 tháng hoạt động.

2013

- » PVCFC nhận 2 giải thưởng quan trọng: “Sao Vàng Đất Việt” và “Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu”.
- » Sản lượng sản xuất đạt 1 triệu tấn Urê sau 15 tháng vận hành.

2014

- » Ngày 12/11/2014, PVCFC tổ chức IPO thành công với 128.951.300 cổ phiếu của PVCFC đã được đấu giá hết, giúp PVCFC trở thành thương vụ IPO lớn nhất trong năm 2014.
- » PVCFC được chính thức công nhận là Thương hiệu Quốc gia.

2015

- » PVCFC chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, niêm yết trên Sàn chứng khoán TP. HCM với mã cổ phiếu DCM.
- » Dòng sản phẩm phân bón cao cấp N.HUMATE +TE được chính thức công bố.
- » Sản lượng sản xuất đạt 3 triệu tấn Urê sau 4 năm hoạt động.

2016

- » PVCFC đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.
- » Ra mắt lần lượt 2 dòng sản phẩm chức năng cao cấp là N46.PLUS, N46.NANO C+.
- » Sản lượng sản xuất đạt hơn 4 triệu tấn Urê sau 5 năm hoạt động.

2017

- » PVCFC được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- » Chính thức phân phối bộ 7 sản phẩm vượt trội cung cấp trọn bộ dinh dưỡng cho cây trồng.

2018

- » Chương trình “Trải nghiệm bộ sản phẩm công nghệ cao” lần đầu tiên được giới thiệu đến các Hợp tác xã và bà con nông dân.
- » Sản lượng Urê sản xuất cán mốc 5 triệu tấn. Sản lượng tiêu thụ lần đầu tiên tăng cao. Tự doanh vượt 10% so với kế hoạch.

2019

- » PVCFC đón nhận Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín”.
- » Được vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2019.
- » Thiết lập kỷ lục về sản xuất, về đích sớm 36 ngày với tổng sản lượng đạt 870 nghìn tấn, cán mốc 6 triệu tấn Urê.
- » Hệ thống DMS đã chính thức vận hành giúp số hóa các giao dịch trong kinh doanh.

2020

- » Mở rộng thương hiệu từ “Đạm Cà Mau” sang “Phân Bón Cà Mau”.
- » Đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2020.
- » Doanh thu ghi nhận ở mức kỷ lục đạt 7.700 tỷ đồng. Sản lượng xuất khẩu kỷ lục trên 300 nghìn tấn, cán mốc 7 triệu tấn Urê.

2022

Vinh dự nhận giải thưởng **SAO VÀNG ĐẤT VIỆT** lần thứ 4



Năm thứ 2 liên tiếp đạt **TOP 50**



Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam theo công bố của tạp chí Forbes Việt Nam

Đạt giải thưởng

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

lần thứ 5 liên tiếp



Nhà máy Đạm Cà Mau cán mốc

9.180.800 TẤN SẢN LƯỢNG URÊ

Doanh thu và lợi nhuận **MỨC KỶ LỤC CAO NHẤT** ghi nhận từ trước đến nay

TỔNG DOANH THU ĐẠT

16.240,76 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT

4.596,31 TỶ ĐỒNG



THỰC HIỆN ĐẠT

112% so với kế hoạch



THỰC HIỆN ĐẠT

118% so với kế hoạch

2021

- » Kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty 2011 - 2021.
- » Được vinh danh Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2022 do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.
- » Đạt TOP 50 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).
- » Lần đầu tiên sản xuất và ra mắt sản phẩm phân bón hữu cơ mang tên OM CAMAU.
- » Kết quả kinh doanh ấn tượng với tổng doanh thu kỷ lục: 10.041,67 tỷ đồng, thực hiện bằng 110% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.956,27 tỷ đồng, thực hiện bằng 212% kế hoạch.

LĨNH VỰC KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Thành lập ngày 09/03/2011, PVCFC là doanh nghiệp có chức năng, ngành nghề kinh doanh chính về: Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất dầu khí, chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp với sứ mệnh phục vụ hàng triệu nông dân bằng những dòng phân bón dinh dưỡng cao phù hợp với nhiều loại cây trồng và vùng đất. Ứng dụng thành tựu công nghệ trên nền tảng công nghiệp hóa đầu giúp PVCFC nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời góp phần thay đổi diện mạo kinh tế nông nghiệp nước nhà theo hướng phát triển xanh bền vững.

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

PVCFC hiện đang sở hữu 2 nhà máy là Nhà máy Đạm Cà Mau và Nhà máy NPK Cà Mau.



NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU

- » Nhà máy Đạm Cà Mau luôn vận hành an toàn, ổn định, công suất lớn mang lại sản phẩm và doanh thu cao. Ngày 22/11/2022, Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức cán mốc 9 triệu tấn sản phẩm Urê, vận hành tối ưu với 111% công suất, đặt thêm một mốc son quan trọng trên hành trình chinh phục những đỉnh cao vì một nền nông nghiệp bền vững của PVCFC.
- » Trong suốt 11 năm vận hành, đội ngũ kỹ thuật của Công ty đã không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động để tối ưu công nghệ tạo hạt của Nhà máy Đạm Cà Mau. Kết quả là trong năm 2022 với việc duy trì cụm tạo hạt vận hành liên tục, ổn định lâu nhất tại các nước nhiệt đới sử dụng công nghệ tạo hạt tăng sôi của nhà sản xuất ToYo (Nhật Bản).
- » Bên cạnh đó, Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến công tác tiết giảm mức tiêu hao năng lượng tối đa để đạt chuẩn như các nhà máy phân bón hiện đại trên thế giới. Những nỗ lực vun trồng đều cho quả ngọt xứng đáng, trong năm 2022, Nhà máy Đạm Cà Mau vinh dự được nhà sản xuất hàng đầu châu Âu Haldor Topsoe công nhận thuộc "Top 10% nhà máy có mức tiêu hao năng lượng thấp nhất thế giới" và là nhóm 10% ít ỏi các nhà máy có công suất cao toàn cầu.



NHÀ MÁY NPK CÀ MAU

- » Tiếp nối thành công của Nhà máy Đạm Cà Mau, sự ra đời của Nhà máy NPK Cà Mau là một bước tiến dài trong chiến lược hoàn chỉnh giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng mà PVCFC liên tục triển khai nhằm góp phần đa dạng hóa nguồn cung phân bón chất lượng cao, đồng hành cùng bà con nông dân trong canh tác bền vững, gia tăng giá trị "xanh hoá" cho nền nông nghiệp nước nhà. Nhà máy NPK Cà Mau có công suất 300.000 tấn/năm, sử dụng công nghệ Urê hóa lỏng với các dây chuyền sản xuất theo công nghệ tiên tiến nhất thế giới hiện nay của nhà thầu ESPINDESA - Tây Ban Nha và những thiết bị chính của các nước EU/G7.
- » Với phương châm "**Chất Lượng Đi Đầu - Giá Trị Bền Lâu**", ngay từ khi thành lập đến nay, Ban Lãnh đạo cùng đội ngũ CBCNV PVCFC đã và đang kiên định tập trung chuyên môn song song với đẩy mạnh phát triển chinh phục thành tựu công nghệ mới. Tất cả nhằm nâng cấp hiệu quả hoạt động các nhà máy để phục vụ nông nghiệp hiệu quả với chuỗi sản phẩm chất lượng cao ưu việt, đảm bảo an ninh lương thực đồng thời nâng tầm thương mại Việt Nam trên đấu trường quốc tế.



ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Với tầm nhìn trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón, PVCFC luôn chú trọng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng hữu cơ, an toàn bền vững, đóng góp giá trị cho xã hội, đem lại lợi ích cho cộng đồng. Thương hiệu Phân Bón Cà Mau hiện đã có mặt trên toàn quốc và mở rộng xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Các thị trường mục tiêu chiến lược của PVCFC bao gồm Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, Campuchia. Ngoài ra, PVCFC còn chủ động mở rộng khai thác, xâm nhập các thị trường trong nước ở khu vực miền Trung, miền Bắc và thị trường Đông Nam Á, Nam Á, Mỹ Latinh.

Đến nay, PVCFC đã ghi dấu sự có mặt trên bản đồ thế giới, thực hiện xuất khẩu sang 14 quốc gia bao gồm: **Campuchia, Thái Lan, Myanmar, Ấn Độ, Bangladesh, Brazil, Nhật Bản, Hàn Quốc, Sri Lanka, Pháp, Indonesia, Mexico, Uruguay và Argentina.**



2022

Năm 2022, đứng trước bức tranh toàn cảnh nhiều biến động của thị trường phân bón trong và ngoài nước, PVCFC đã có những chiến lược thích ứng linh hoạt, chủ động, tích cực nhằm điều tiết hài hòa giữ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu; vừa góp phần giữ vững an ninh lương thực quốc gia vừa đảm bảo tối đa xuất khẩu, củng cố thêm mục tiêu chinh phục các thị trường quốc tế cả về chiều sâu và chiều rộng, hướng đến sự phát triển bền vững, thịnh vượng.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

PVCFC hiện đang sở hữu hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp, không chỉ trải dài chiều dọc đất nước từ Bắc vào Nam mà còn xác lập thị phần nhất định ở Campuchia. Trong những năm tiếp theo, PVCFC vẫn tích cực mở rộng hệ thống phân phối, gia tăng độ nhận diện thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng đến sự phát triển thịnh vượng, bền vững và cống hiến cho nền nông nghiệp nước nhà.



Miền Bắc (19)

Vĩnh Phúc; Hải Dương; Ninh Bình; Hải Phòng; Hưng Yên; Nam Định; Thái Bình; Hà Nam; Hà Tĩnh; Nghệ An; Thanh Hóa; Phú Thọ; Tuyên Quang; Thái Nguyên; Sơn La; Điện Biên; Lai Châu; Lào Cai; Yên Bái.

Miền Trung (10)

Quảng Trị; Huế; Bình Định; Phú Yên; Gia Lai; Kon Tum; Khánh Hòa; Quảng Ngãi; Quảng Nam; Đà Nẵng.

Đông Nam Bộ và Tây Nguyên (11)

TP. Hồ Chí Minh; Đồng Nai; Bình Dương; Bình Phước; Bà Rịa - Vũng Tàu; Ninh Thuận; Đắk Nông; Đắk Lắk; Lâm Đồng; Tây Ninh; Bình Thuận.

Tây Nam Bộ (13)

An Giang; Bạc Liêu; Bến Tre; Cà Mau; Tiền Giang; Trà Vinh; Cần Thơ; Đồng Tháp; Sóc Trăng; Hậu Giang; Kiên Giang; Long An; Vĩnh Long.

HOANG SA

TRUNG SA

BỘ SẢN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU PHÂN BÓN CÀ MAU

Sau hơn một thập kỷ trưởng thành qua gian khó, với sứ mệnh hoàn thiện bộ sản phẩm dinh dưỡng toàn diện dành cho cây trồng, PVCFC hiện là thương hiệu uy tín hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón trên cả nước, mang chuỗi sản phẩm chất lượng cao ưu việt đến với bà con nông dân, phụng sự nền nông nghiệp quốc gia, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và nâng tầm giá trị nông sản Việt Nam.

Bộ sản phẩm mang thương hiệu Phân Bón Cà Mau hiện nay bao gồm các dòng sản phẩm phân đơn, phân bón NPK và phân bón hữu cơ cao cấp với hàm lượng dinh dưỡng cao, ứng dụng công nghệ hiện đại cùng nhiều lợi ích vượt trội luôn là sự lựa chọn hàng đầu của bà con nông dân trong mỗi mùa vụ, đem đến cho bà con nông dân những “mùa vàng thắng lớn”, cùng hướng đến sự phát triển bền vững, thịnh vượng cho cộng đồng.

CÁC SẢN PHẨM PHÂN BÓN ĐƠN

N.HUMATE+TE

N.Humate+TE là dòng phân bón cao cấp của PVCFC, được sản xuất theo quy trình hiện đại với các ưu điểm nổi trội:

- » Tiết kiệm 10 - 15% lượng Đạm khi bón.
- » Giúp rễ phát triển nhanh, hấp thu được nhiều dinh dưỡng.
- » Giúp tăng chất lượng nông sản, tăng tỉ lệ đậu trái, trái to và chắc nhờ bổ sung TE (Kẽm và Bo).
- » Chống rụng trái, năng suất vượt trội.
- » Kích thích vi sinh vật có ích phát triển.
- » Bổ sung hữu cơ tăng cường độ phì nhiêu cho đất.



UREA BIO CÀ MAU



Urea Bio Cà Mau được sản xuất từ hỗn hợp nguyên liệu Urê và dung dịch bổ sung vi sinh vật có lợi Bacillus sp. Với các đặc tính nổi trội bao gồm:

- » Cung cấp Đạm cho đất và cây trồng.
- » Có tác dụng tăng khả năng chuyển hóa dinh dưỡng trong đất giúp cải tạo độ bạc màu và tăng độ phì nhiêu cho đất.
- » Thúc đẩy hệ thống rễ phát triển, tăng cường hấp thu dưỡng chất cho cây.
- » Tăng sức đề kháng cho cây, hạn chế sâu bệnh.
- » Tăng sức chống chịu cho cây trồng trong điều kiện phèn, mặn và ngộ độc hữu cơ.
- » Giúp cây sinh trưởng phát triển mạnh.
- » Tăng năng suất và chất lượng nông sản.

ĐẠM N46.PLUS CÀ MAU

N46.Plus là sản phẩm phân bón Urê có phủ lớp N Dual Protect “bảo vệ đạm kép”. Sản phẩm có những đặc điểm nổi trội như sau:

- » Tiết kiệm từ 20 - 30% lượng phân bón.
- » Giúp cây xanh tốt, tăng năng suất.
- » Bổ sung thêm 2 phụ gia sinh học NBPT, DCD gia tăng hiệu quả sử dụng.
- » Dễ phối trộn với các loại phân bón khác.
- » Thân thiện với môi trường.



ĐẠM CÀ MAU



Đạm Cà Mau là sản phẩm phân bón hạt đục đầu tiên và duy nhất được sản xuất ở Việt Nam với nhiều tính năng vượt trội so với các sản phẩm phân đạm truyền thống khác. PVCFC cũng là đơn vị đầu tiên của ngành công nghiệp phân bón Việt Nam sản xuất thành công đạm hạt đục chất lượng cao, được ưa chuộng và sử dụng ngày càng rộng rãi. Các đặc tính nổi trội của Đạm Cà Mau bao gồm:

- » Khả năng phân giải chậm, hạn chế thất thoát đạm, giúp cây trồng hấp thu dinh dưỡng tốt hơn.
- » Hạt to, tròn đều, ít hạt, độ cứng cao tạo thuận tiện trong quá trình vận chuyển.
- » Hiệu suất làm khô cao, độ ẩm thấp, không vón cục, thích hợp phối trộn với các loại phân đơn khác, thuận tiện trong quá trình bón phân.
- » Hàm lượng chất gây bạc màu đất (Biuret) thấp.

DAP CÀ MAU

DAP Cà Mau là phân bón vô cơ hóa học do PVCFC nhập khẩu và phân phối. Sản phẩm có những công dụng nổi bật như sau:

- » Thúc đẩy đẻ nhánh, ra chồi, phát triển hoa, trái và phát triển hạt.
- » Cung cấp đầy đủ và cân đối các chất dinh dưỡng cho cây trồng.
- » Giúp cây trao đổi chất tốt với môi trường, tăng sức đề kháng, hạn chế sâu bệnh.
- » Không có tạp chất gây chai cứng đất trồng.



KALI CÀ MAU

Kali Cà Mau là dòng phân bón được PVCFC nhập khẩu và phân phối. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền hiện đại của nhà máy Dead Sea Works (Israel) với những tác dụng vượt trội bao gồm:

- » Giúp cây vững chắc, chống đổ ngã, sinh trưởng tốt.
- » Tăng năng suất và chất lượng nông sản.
- » Thích hợp với các loại đất và cây trồng.
- » Thúc đẩy đẻ nhánh, phát triển hoa, trái và phát triển hạt.
- » Có thể bón kết hợp với các loại phân khác.



CÁC SẢN PHẨM PHÂN BÓN NPK

NPK Cà Mau là dòng phân bón của PVCFC được sản xuất trên công nghệ Urê nóng chảy hiện đại nhất của Tập đoàn Espindesa - Tây Ban Nha theo dây chuyền máy móc ngoại nhập từ EU/G7. Với công nghệ này, mỗi hạt phân bón đều chứa đồng nhất các thành phần dinh dưỡng để cây trồng hấp thu đồng đều và hiệu quả, giúp tiết kiệm công sức bón phân, tăng năng suất cây trồng và nâng cao hiệu quả canh tác.

Sự ra đời của các dòng sản phẩm NPK Cà Mau đã đặt dấu mốc rất lớn trên hành trình theo đuổi sứ mệnh người tiên phong trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón của PVCFC; hoàn thiện thêm bộ giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng của Công ty, góp phần đa dạng hóa nguồn cung phân bón chất lượng cao, đồng hành cùng bà con nông dân trong canh tác bền vững, kiến tạo các giá trị thịnh vượng cho nông nghiệp Việt Nam.

NPK CÀ MAU TĂNG TRƯỞNG

Công thức chứa hàm lượng Đạm cao giúp tăng cường phục hồi sau thu hoạch, giai đoạn sinh trưởng và phát triển cây trồng. Đặc tính nổi trội của sản phẩm bao gồm:

- » Giúp cây lúa đẻ nhánh khoẻ và nhiều chồi hữu hiệu, lá xanh bền.
- » Giúp cây con lớn nhanh, phát triển khoẻ mạnh, toàn diện; gia tăng sinh khối cây rau màu.
- » Giúp cây ăn trái, cây công nghiệp phục hồi tốt sau giai đoạn thu hoạch.



NPK CÀ MAU NĂNG SUẤT - CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm có công thức chứa hàm lượng Đạm và Kali cao phù hợp giai đoạn ra hoa, đậu trái, nuôi trái với các ưu điểm nổi bật như sau:

- » Giúp lúa trở đồng loạt, chín đều, bông to, hạt chắc.
- » Hạn chế sinh trưởng đợt non giai đoạn nuôi trái, tăng hấp thu dinh dưỡng vào trái, củ và hạt.
- » Thúc trái lớn nhanh, chín tập trung hơn, gia tăng năng suất, chất lượng nông sản.



NPK CÀ MAU CHO LÚA

Sản phẩm giúp tối ưu nhu cầu dinh dưỡng của cây lúa trong từng giai đoạn sinh trưởng khác nhau, bao gồm các đặc tính nổi trội như:

- » Giúp lúa phát triển cân đối, đẻ nhánh khoẻ, lá xanh bền, hạn chế sâu bệnh.
- » Tạo nhiều chồi hữu hiệu - đồng to - chắc hạt.
- » Tăng năng suất, chất lượng nông sản và lợi nhuận.



NPK CÀ MAU ĐA NĂNG

Công nghệ Polyphosphate tạo ra sản phẩm NPK Cà Mau chứa 3 chất (N-P-K) trong 1 hạt phân - dùng được 3 vụ - bón được 3 giai đoạn.

- » Phù hợp cho tất cả các loại cây trồng trên từng vùng sinh thái khác nhau.
- » Đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng ở mọi giai đoạn sinh trưởng của cây trong mọi thời vụ.
- » Tăng năng suất, chất lượng nông sản và lợi nhuận.



NPK CÀ MAU CHO CÂY ĂN TRÁI

- » Cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết theo nhu cầu sinh trưởng, phát triển ở từng giai đoạn khác nhau của cây ăn trái.
- » Giúp vườn cây ăn trái phát triển cân đối, hạn chế sâu bệnh.
- » Thúc trái lớn nhanh, chín tập trung, chắc ruột và tăng cường hương vị.
- » Tăng năng suất, chất lượng nông sản và lợi nhuận.



PHÂN BÓN HỮU CƠ CAO CẤP OM CAMAU

OM CAMAU là dòng phân bón hữu cơ cao cấp được sản xuất theo công thức độc đáo, là giải pháp tối ưu giúp đất giàu - cây khoẻ với các tính năng vượt trội bao gồm:

- » Tơi đất phì nhiêu.
- » Rễ tơ ra nhiều.
- » Giúp hệ vi sinh vật có lợi phát triển.
- » Giúp cây hấp thụ dinh dưỡng khoáng tốt hơn.
- » Thích hợp với các loại đất và cây trồng.



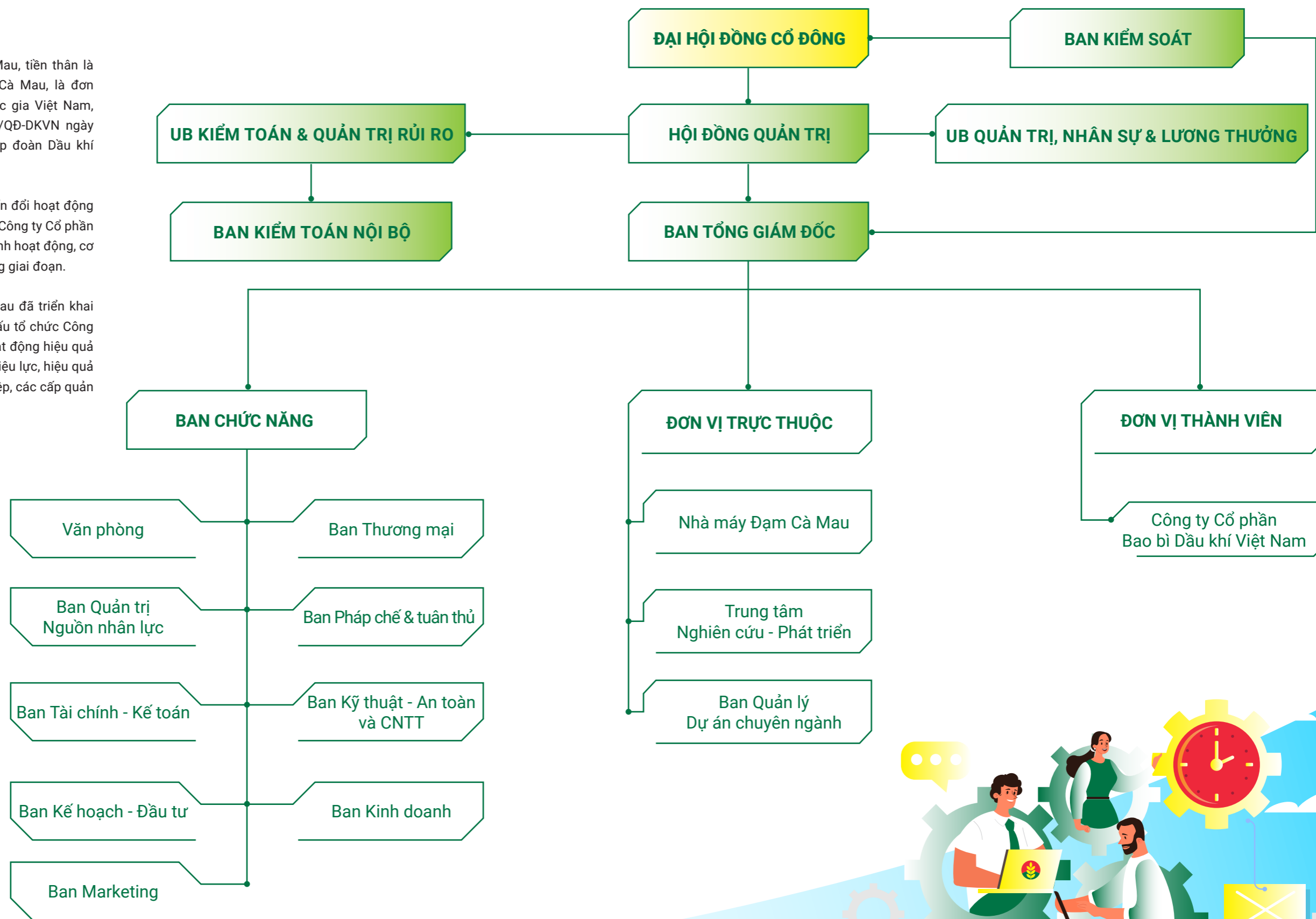
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, tiền thân là Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau, là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 474/QĐ-DKVN ngày 09/03/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tháng 01/2015, Công ty chính thức chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Trải qua quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức của Công ty thay đổi theo từng giai đoạn.

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã triển khai thực hiện Đề án đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn, đa chức năng, hoạt động hiệu quả và phù hợp tình hình thực tiễn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình doanh nghiệp, các cấp quản lý doanh nghiệp.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG CỦA PVCFC

Hội đồng Quản trị: Có 07 thành viên, trong đó: 01 Chủ tịch HĐQT; 4 thành viên HĐQT (bao gồm 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc); 02 thành viên độc lập HĐQT.

Kế toán trưởng: 01 người.

Ban Tổng Giám đốc có 06 Thành viên, trong đó có 01 Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc.

02 Ủy ban (Ủy ban kiểm toán và quản trị rủi ro; Ủy ban quản trị nhân sự & lương thưởng); 01 ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty

Ban Kiểm soát có 03 thành viên, trong đó có 01 Trưởng Ban Kiểm soát và 02 Kiểm soát viên.

Bộ máy giúp việc: Bao gồm 09 ban/đơn vị/Văn phòng chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

2022



Ban Dự án “Sản phẩm mới & Giải pháp dịch vụ nông nghiệp” được thành lập nhằm triển khai, phát triển sản phẩm mới và xây dựng các bộ giải pháp dịch vụ nông nghiệp, từ đó thực hiện các mục tiêu theo chiến lược phát triển của PVCFC.

Đơn vị trực thuộc:

02 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ban Quản lý Dự án chuyên ngành và Trung Tâm nghiên cứu - Phát triển.

Đơn vị thành viên:

01 đơn vị thành viên là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam do PVCFC nắm giữ 51,03% vốn điều lệ.



Đội ngũ lãnh đạo PVCFC trong sự kiện đào tạo năm 2022



Sự kiện ra mắt Ban Dự án “Sản phẩm mới & Giải pháp dịch vụ nông nghiệp”

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau hiện có 01 Công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC).

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM - PPC

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	PETROVIETNAM PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	PPC
Ngày thành lập	10/06/2010
Vốn điều lệ	47.995.160.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất sản phẩm từ Plastic, trong đó chủ yếu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì PP, PE; sản xuất và kinh doanh phân bón và hợp chất Nitơ
Địa chỉ	Lô A1-3, KCN Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại	(84 - 291) 3.957.555
Fax	(84 - 291) 3.957.666
Email	sale@pbp.vn
Website	www.pbp.vn
Số cổ phần PVCFC nắm giữ tại PPC	2.449.167 cổ phần, tương đương giá trị: 24.491.670.000 đồng
Tỷ lệ PVCFC nắm giữ vốn điều lệ PPC	51,03%



BAN LÃNH ĐẠO

Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Ban Lãnh đạo luôn là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thành công của doanh nghiệp. Tại PVCFC, với những phẩm chất, năng lực cùng tư duy chiến lược toàn diện, Ban Lãnh đạo đã dẫn dắt Công ty thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được đặt ra cho từng năm; trong đó bình đẳng giới luôn là một trong những ưu tiên tối quan trọng, được Ban Lãnh đạo cùng toàn thể Công ty thúc đẩy và thực hiện tận tâm.

Đặc biệt trong năm 2022, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đều có sự tham gia của lãnh đạo là nữ giới - đây là một trong những thành tựu tiêu biểu ghi nhận những nỗ lực của Công ty nhằm xóa bỏ các rào cản giới, trao quyền, vì sự tiến bộ của phụ nữ, hướng tới sự phát triển thịnh vượng của Công ty và góp phần kiến tạo tương lai bền vững cho cộng đồng.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG TRẦN NGỌC NGUYỄN
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/09/1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Lọc hóa dầu, Thạc sĩ Quản lý kinh tế

Quá trình công tác:

- » Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị tại các đơn vị trong ngành Dầu khí, giữ nhiều chức vụ khác nhau: Kỹ sư công nghệ phòng Quản lý Nhà thầu, phòng Giám sát Công nghệ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; Phó trưởng phòng; Trưởng phòng Sản xuất; Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn nay là Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.
- » Với tư duy chiến lược sắc bén cùng kiến thức sâu rộng trong nhiều lĩnh vực, ông được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau từ ngày 10/01/2019 đến nay.



ÔNG VĂN TIẾN THANH
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/07/1968

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm

Quá trình công tác:

- Ông đã có nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau.
- » Từ năm 2005, ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó trưởng phòng Dự án, Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Ma-rốc thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.
 - » Năm 2011, ngoài vị trí Phó Trưởng Ban Quản lý Dự án Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, ông đảm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau.
 - » Tháng 04/2016, ông kiêm nhiệm chức Giám đốc Trung Tâm nghiên cứu - Phát triển, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
 - » Tháng 06/2018, ông được Đại Hội đồng Cổ đông bầu giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG TRẦN MỸ
Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 23/10/1962

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế công nghiệp

Quá trình công tác:

- » Năm 1985, ông bắt đầu quá trình công tác tại Sở Công nghiệp tỉnh Gia Lai - Kon Tum. Sau đó, ông đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính tại Ban quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Hương Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- » Năm 2006 ông đảm nhiệm vị trí Phó trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.
- » Năm 2012 ông bắt đầu công tác tại PVCFC và giữ các chức vụ: Trưởng ban Kế hoạch Chiến lược, Trưởng ban Kế hoạch Đầu tư.
- » Từ tháng 01/2015 ông được ĐHCĐ tín nhiệm và bầu chọn làm Thành viên HĐQT của PVCFC.



ÔNG NGUYỄN ĐỨC HẠNH
Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/10/1972

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế năng lượng

Quá trình công tác:

- » Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác tư vấn, quản lý và kế hoạch đầu tư.
- » Từ năm 2009 - năm 2012, ông giữ chức vụ Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.
- » Năm 2012 ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- » Từ tháng 06/2014 - tháng 01/2015, ông đảm nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Thành viên (kiêm nhiệm).
- » Từ tháng 12/2012 - tháng 04/2016, ông kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.
- » Từ tháng 01/2025 - tháng 09/2020, ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- » Từ tháng 06/2020, ĐHCĐ của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào HĐQT của Công ty.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG LÊ ĐỨC QUANG
Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 19/6/1975
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ - Hóa dầu

Quá trình công tác:

- » Gia nhập ngành dầu khí từ năm 1997, ông đã có nhiều kinh nghiệm và trải qua nhiều vị trí khác nhau như: Kỹ sư Công nghệ Dầu khí; Chuyên viên ban Khí; Phó trưởng ban Khí; Phó trưởng ban Công nghiệp khí và Lọc hóa dầu, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- » Tháng 04/2021, ông được ĐHĐCĐ Công ty bầu chọn làm Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.



BÀ ĐỖ THỊ HOA
Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 20/12/1960
Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán công nghiệp

Quá trình công tác:

- » Từ tháng 10/1980 - tháng 04/2016, bà công tác trong ngành Dầu khí 36 năm trước khi nghỉ chế độ BHXH.
- » Bà đã đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau như: Kế toán tổng hợp; Kế toán trưởng Công ty Vận tải Dầu khí trực thuộc Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - PVN); Trưởng nhóm kiểm toán các đơn vị thành viên; Phó trưởng ban Kiểm toán nội bộ; Phó Trưởng ban Tài chính - Kế toán và Kiểm toán PVN.
- » Tháng 04/2016, bà nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội.
- » Tháng 04/2021, bà được ĐHĐCĐ của PVCFC tin nhiệm và bầu chọn vào HĐQT của Công ty với vai trò Thành viên Độc lập HĐQT.



ÔNG TRƯƠNG HỒNG
Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập
Chủ tịch Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/04/1959
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ nông nghiệp, chuyên ngành Đất và Phân bón

Quá trình công tác:

- » Sau khi tốt nghiệp Đại học vào năm 1984, ông đã làm việc tại Viện Nghiên cứu Cà phê (nay là Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên), nắm giữ nhiều vị trí quản lý trong Viện như Phó phòng Phân tích Nông hóa Thổ nhưỡng; Nghiên cứu viên bộ môn Đất & Phân bón; Nghiên cứu viên chính; Phó trưởng phòng Kế hoạch Khoa học và Hợp tác quốc tế.
- » Từ năm 2003 - năm 2019, ông làm việc tại Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên với các vị trí: Quyền Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Nông Lâm nghiệp Eakmat; Phó trưởng phòng Kế hoạch Khoa học và Hợp tác Quốc tế; Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thủy lợi Nông Lâm nghiệp Gia Lai; Phó Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên; Quyền Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên; Nghiên cứu viên cao cấp.
- » Tháng 05/2019, ông nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội.
- » Tháng 04/2021, ĐHĐCĐ của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào Hội đồng Quản trị của Công ty với vai trò Thành viên độc lập HĐQT.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG VẤN TIẾN THANH
Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 09/07/1968
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Nông lâm

Quá trình công tác:

Ông đã có nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau.

- » Từ năm 2005, ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó trưởng phòng Dự án, Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Ma-rốc thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.
- » Năm 2011, ngoài vị trí Phó Trưởng Ban Quản lý Dự án Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, ông đảm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- » Tháng 04/2016, ông kiêm nhiệm chức Giám đốc Trung Tâm nghiên cứu - Phát triển, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- » Tháng 06/2018, ông được Đại Hội đồng Cổ đông bầu giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

ÔNG TRẦN CHÍ NGUYỄN
Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 21/09/1975
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán, Cử nhân Luật, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- » Trước năm 2008, ông Nguyễn làm việc tại Phòng Kế toán Bưu điện tỉnh Cà Mau với nhiều vị trí khác nhau.
- » Từ năm 2008 - năm 2011, ông công tác tại Phòng Tài chính - Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau với các chức danh Chuyên viên; Phó trưởng phòng.
- » Bắt đầu từ năm 2012, ông đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên chính tại PVCFC.
- » Tháng 01/2015, ông được bổ nhiệm vào vị trí Ủy viên HĐQT.
- » Tháng 04/2016 - tháng 11/2019, ông kiêm nhiệm chức Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.
- » Tháng 06/2020, ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

ÔNG LÊ NGỌC MINH TRÍ
Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 19/10/1970
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán các doanh nghiệp

Quá trình công tác:

- » Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán tại các đơn vị trong ngành Dầu Khí như: Kế toán viên tại Tổng Công ty Du lịch Dầu khí Việt Nam; Kế toán trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.
- » Đến năm 2011, bên cạnh vị trí Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, ông được bổ nhiệm đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- » Từ tháng 06/2015 đến nay, ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

ÔNG NGUYỄN TUẤN ANH
Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 24/02/1976
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thương mại, Cử nhân Kế toán, Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- » Ông đã có nhiều năm cống hiến cho ngành Dầu khí, với sự tham gia quản lý và điều hành nhiều đơn vị lớn trong ngành.
- » Năm 1998, ông làm việc tại Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí.
- » Năm 2002, ông làm việc tại Công ty Bảo hiểm Dầu khí.
- » Năm 2006, ông giữ chức Trưởng phòng Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc.
- » Năm 2008, ông được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc.
- » Tháng 10/2009, ông đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban các Dự án hợp tác nước ngoài; Trưởng ban Đầu tư xây dựng; Trưởng ban Kinh doanh phân bón Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.
- » Tháng 04/2014, ông giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí.
- » Tháng 06/2017, ông được bổ nhiệm và tiếp nhận chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



BÀ NGUYỄN THỊ HIỀN
Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/07/1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm trong vai trò quản lý và điều hành tại các doanh nghiệp.

- » Từ tháng 03 - 10/1996, bà giữ chức vụ Trợ lý Giám đốc Công ty Tư vấn Đầu tư nước ngoài (Invest consultant).
- » Từ tháng 10/1996 - 12/2001, bà đảm nhiệm vị trí Chuyên viên phân tích Kinh tế - Tài chính, lập dự toán/Chủ nhiệm bộ môn Kinh tế - Tài chính Phòng thiết kế Nhiệt điện - Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 (EVN).
- Kể từ thời điểm gia nhập ngành Dầu khí vào năm 2002, bà đã trải qua nhiều vị trí khác nhau:
 - » Từ 01/2002 - 08/2005: Chuyên viên/ Phó trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.
 - » Từ tháng 09/2005 - 06/2007: Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
 - » Từ 06/2007 - 03/2008: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.
 - » Từ 04/2008 - 01/2011: Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Phân bón & Hóa chất; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí miền Nam; Chủ tịch Công ty Phân bón Hóa chất Đông Nam Bộ.
 - » Từ 02/2011 - 12/2018: Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí; Chủ tịch Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Tây Nam Bộ.
 - » Tháng 01/2019, bà được tiếp nhận và bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG NGUYỄN THANH TÙNG
Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/03/1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực sản xuất với nhiều vai trò khác nhau:

- » Từ tháng 04/2004, ông đảm nhiệm vị trí Kỹ sư vận hành DCS; Từ tháng 02/2007 - tháng 10/2010 là Trưởng ca Xưởng Urê tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.
- » Tại Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau nay là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau ông đã đảm nhận kinh qua các vị trí: Tháng 02/2010, Quản đốc Xưởng Urê; Tháng 03/2012, Phó Trưởng ban Sản xuất; Tháng 01/2013, Trưởng ban Quản lý Vận hành Sản xuất; Tháng 02/2016, Phó Giám đốc Nhà máy; Tháng 02/2018, Giám đốc Nhà máy.
- » Tháng 07/2020 ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kiêm nhiệm Giám đốc Nhà máy Đạm Cà Mau.
- » Đến ngày 19/05/2022 ông thôi kiêm nhiệm giữ chức Giám đốc Nhà máy Đạm Cà Mau.



ÔNG ĐINH NHƯ CƯỜNG
Kế toán trưởng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/02/1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng

Quá trình công tác:

- » Ông Cường có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, đảm nhiệm các vị trí chức danh như:
- » Từ năm 1998 - tháng 03/2007, ông đảm nhiệm các vị trí: Kế toán tổng hợp Phòng Tài chính Kế hoạch Đầu tư Thành phố Cà Mau; Phụ trách phòng Kế toán ngân sách TP. Cà Mau.
- » Tháng 04/2007, ông chuyển công tác và đảm nhiệm nhiều vị trí trong ngành Dầu khí như: Chuyên viên Kế toán ban QLDA Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Chuyên viên; Trưởng phòng Kế toán; Phó Trưởng ban Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- » Tháng 02/2016 ông được bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính - Kế toán của PVCFC.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



BÀ PHAN THỊ CẨM HƯƠNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 08/05/1977
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Nhà nước

Quá trình công tác:

Bà Hương đã từng có 11 năm kinh nghiệm với các vị trí Kế toán; Kế toán trưởng Công ty TNHH sản xuất Thương mại Thiên Thanh trước khi gia nhập PVCFC.

- » Từ năm 2011 - năm 2015, bà lần lượt đảm nhiệm các vị trí: Chuyên viên Kế toán tổng hợp; Phó Trưởng phòng Kế toán tại PVCFC.
- » Từ tháng 01/2015 đến nay, bà được bầu vào Ban Kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

ÔNG ĐỖ MINH DƯƠNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 15/11/1979
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán tổng hợp

Quá trình công tác:

- » Từ năm 2002 ông đảm nhiệm chức danh Cửa hàng phó Cửa hàng Công nghệ thực phẩm - Trực thuộc Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau.
- » Tháng 02/2008 ông làm việc tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.
- » Tháng 10/2012 ông bắt đầu công tác tại PVCFC và đảm nhiệm các chức danh: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán; Chuyên viên; Tổ trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ.
- » Tháng 04/2016 ông được ĐHĐCĐ bầu giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

ÔNG TRẦN VĂN BÌNH
Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 26/12/1989
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- » Gắn bó với PVCFC hơn một thập kỷ từ tháng 04/2012 đến nay, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí công việc, cụ thể: 05 năm ông đảm nhiệm vị Chuyên viên ban Tài chính - Kế toán; hơn 01 năm đảm nhiệm vị trí Phó trưởng phòng Phụ trách phòng Kế toán Tổng hợp; hơn 02 năm đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung Tâm nghiên cứu - Phát triển.
- » Tháng 04/2021, ĐHĐCĐ của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào Ban Kiểm soát của Công ty với vai trò là Thành viên Ban Kiểm soát.

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Giải thưởng	Số lần	Năm
Huân chương Lao động hạng Nhì	01	2016
Thương hiệu Quốc gia	05	2014, 2016, 2018, 2020, 2022
Sao Vàng Đất Việt	04	2014, 2016, 2018, 2021
Giải vàng Chất lượng Quốc gia	02	2015, 2020
Hàng Việt Nam chất lượng cao	03	2016, 2017, 2019
N.Humate+TE đạt danh hiệu sản phẩm "Tự hào trí tuệ Việt Nam"	01	2016
Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam	04	2016, 2017, 2021, 2022
Top 10, 15 Báo cáo thường niên tốt nhất	03	2016, 2017, 2021
Doanh nghiệp vì người lao động	02	2016, 2017

Chặng đường hơn 11 năm cống hiến và phụng sự cho nền nông nghiệp nước nhà của PVCFC chứng kiến nhiều thăng trầm, biến động; nhưng càng trong gian khó, bản lĩnh của Công ty càng được tôi luyện thêm vững vàng, sức mạnh của Công ty càng được khắc sâu thêm bền vững, mỗi bước tiến của PVCFC đều là những mốc son đáng tự hào. Trong suốt những năm qua, PVCFC liên tục được vinh danh và trao tặng những giải thưởng cao quý. Đây không chỉ là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực phấn đấu không ngừng của Công ty mà còn là động lực để PVCFC vươn cao, vươn xa hơn nữa trên hành trình tiên phong của người dẫn đầu

Giải thưởng	Số lần	Năm
N46.Plus Cà Mau - Top 10 sản phẩm Tự hào trí tuệ Việt Nam	01	2017
Bông lúa vàng Việt Nam	01	2018
Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín	02	2018, 2019
Doanh nghiệp Bền vững	01	2019
Đồng hành cùng nhà nông	01	2020
Chứng nhận Haldor Topsoe Top các nhà máy có hiệu quả hoạt động tốt nhất về công suất trung bình theo năm	03	2017, 2020, 2022
Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam	02	2021, 2022
Doanh Nghiệp Đạt Chuẩn Văn Hóa Kinh Doanh Việt Nam	02	2021, 2022



Lần thứ 5 được vinh danh
Thương hiệu Quốc gia Việt Nam



Năm thứ 2 liên tiếp đạt Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất
Việt Nam do Forbes Việt Nam bình chọn



Năm thứ 2 liên tiếp ghi danh
Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2022



Năm thứ 2 liên tiếp được vinh danh Doanh Nghiệp
Đạt Chuẩn Văn Hóa Kinh Doanh Việt Nam



Đạt Top 10% Nhà máy có mức tiêu hao năng lượng thấp nhất thế giới do Nhà sản xuất hàng đầu Châu Âu Haldor Topsoe chứng nhận

HALDOR TOPSOE

DẤU ẤN PVCFC NĂM 2022

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH NĂM 2022 Năm 2022 đánh dấu những cột mốc rực rỡ của PVCFC khi doanh thu và lợi nhuận cùng ghi nhận ở mức kỷ lục cao nhất từ trước đến nay, thêm một lần nữa khẳng định năng lực tài chính vững mạnh của Công ty. Đặc biệt, tổng doanh thu đã chạm ngưỡng trên 16.000 tỷ đồng, vượt mức doanh thu mục tiêu trong năm 2025 (dự kiến ở mức 15.000 tỷ) của Công ty.

TỔNG TÀI SẢN

14.166,86 TỶ ĐỒNG

TỔNG DOANH THU ĐẠT

16.240,76 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT

4.596,31 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

4.321,08 TỶ ĐỒNG

DẤU ẤN TĂNG TRƯỞNG GIAI ĐOẠN 2018 - 2022

CHỈ TIÊU	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng sản lượng Urê (nghìn tấn)	812,61	870,29	934,77	898,56	918,09
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	6.880	7.218	7.700	10.042	16.240,76
Tổng tài sản (tỷ đồng)	11.031	10.173	8.717	11.072	14.166,86
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	6.268	6.106	6.326	7.478	10.605



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2022



01 LẦN THỨ 2 LIÊN TIẾP ĐẠT TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT NĂM 2022

Giải thưởng Top 50 Công ty Niêm yết tốt nhất của tạp chí Forbes Việt Nam gọi tên PVCFC lần thứ hai liên tiếp, ghi nhận những thành quả ngọt ngào Công ty đã gặt hái được trong năm 2022. Hai năm đạt danh hiệu "Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất" phần nào minh chứng cho cam kết của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau trước quý cổ đông, nhà đầu tư về hiệu quả kinh doanh và sự phát triển ổn định bền vững. Tôn chỉ "Lấy khách hàng là trọng tâm" vừa là mục tiêu phấn đấu vừa là nền tảng mở đường cho những thành công vang dội của PVCFC ngày hôm nay.



Với những thành tựu bút phá đạt được trong năm, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau với thương hiệu "Phân Bón Cà Mau - Hạt ngọc mùa vàng" vinh dự thuộc Top 100 thương hiệu đạt Giải thưởng Sao Vàng đất Việt. Lần thứ 4 được tín nhiệm và bình chọn vào Top 100 Giải thưởng uy tín Sao Vàng đất Việt thêm một lần nữa khẳng định vị thế và tầm vóc của một thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón của PVCFC, tiên phong tạo ra các giá trị thịnh vượng, bền vững cho cộng đồng xã hội, đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển kinh tế của Việt Nam.

02 VINH DỰ ĐÓN NHẬN GIẢI THƯỞNG UY TÍN SAO VÀNG ĐẤT VIỆT LẦN THỨ 4

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2022



03

TỰ HÀO NHẬN GIẢI THƯỞNG “THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA” LẦN THỨ 5 LIÊN TIẾP

Phục vụ nông nghiệp hiệu quả với chuỗi sản phẩm chất lượng cao ưu việt, góp phần đảm bảo an ninh lương thực trong nước, nâng tầm thương mại Việt Nam trên đấu trường quốc tế, PVCFC tự hào được vinh danh “Thương hiệu Quốc gia Việt Nam” lần thứ 5 liên tiếp. Đó không chỉ là thành tích vẻ vang Công ty đã đạt được trong năm 2022 mà còn là ngọn đuốc tinh thần dẫn lối cho PVCFC thêm vững vàng tiến bước, khẳng định bản lĩnh tiên phong của một thương hiệu sản xuất, kinh doanh phân bón hàng đầu Việt Nam.



Sự kiện ra mắt Ban Dự án phát triển sản phẩm mới & các giải pháp dịch vụ nông nghiệp

Với tinh thần sáng tạo, đổi mới, thường xuyên nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất, Nhà máy Đạm Cà Mau duy trì vận hành an toàn, hiệu quả trong suốt nhiều năm. Kết thúc năm 2022, Nhà máy đã cán mốc 9 triệu tấn sản phẩm Urê - đây là mốc son đầy ý nghĩa trên hành trình phụng sự nền nông nghiệp nước nhà của PVCFC. Cũng trong năm, với việc duy trì cụm tạo hạt vận hành liên tục 45 ngày (giai đoạn từ ngày 07/02/2022 đến 23/03/2022), PVCFC đã lập thêm kỷ lục mới về vận hành, được trao chứng nhận kỷ lục trong số các nhà máy ở khu vực nhiệt đới về sử dụng công nghệ tạo hạt tầng sôi của nhà bản quyền TOYO (Nhật Bản).

NHÀ MÁY ĐÀM CÀ MAU ĐẠT MỐC 9 TRIỆU TẤN URÊ

04



Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và lãnh đạo PVCFC trong chuyến ghé thăm & làm việc tại Nhà máy Đạm Cà Mau

Đứng trước bối cảnh chung đầy biến động của thị trường phân bón trong và ngoài nước, bằng chiến lược “Thích ứng linh hoạt - Đổi mới sáng tạo”, PVCFC đã vượt qua khó khăn, chinh phục thử thách, ghi dấu ấn với mức doanh thu kỷ lục năm 2022 đạt 16.241 tỷ đồng, thực hiện 112% so với kế hoạch. Đặc biệt hơn, doanh thu trong năm của Công ty đã vượt mức doanh thu mục tiêu của năm 2025 dự kiến ở mức 15.000 tỷ đồng. Đây là thành quả xứng đáng cho những nỗ lực cống hiến bền bỉ của PVCFC, minh chứng cho sự quyết tâm, đồng lòng từ Lãnh đạo đến toàn thể CBCNV và hơn hết là sự định hướng, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn trong việc quản lý, vận hành PVCFC hoạt động liên tục, ổn định và lâu dài, tạo đà cho những bước tiến mạnh mẽ của Công ty trong tương lai.

LẦN ĐẦU TIÊN DOANH THU PVCFC CHẠM NGƯỠNG TRÊN 16.000 TỶ ĐỒNG

05



06

NHÀ MÁY NPK CÀ MAU CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2022, PVCFC đã tiến hành nghiệm thu hoàn thành, đưa nhà máy NPK đi vào hoạt động, tiếp nối sứ mệnh hoàn thiện bộ sản phẩm dinh dưỡng toàn diện dành cho cây trồng của Công ty. Nhà máy NPK Cà Mau có công suất 300.000 tấn/năm, ứng dụng dây chuyền sản xuất hiện đại của EU và G7, tiên phong trong công nghệ hóa lỏng tiên tiến đảm bảo cho kỳ vọng giúp bà con nông dân có thêm nhiều lựa chọn sản phẩm chất lượng, tin cậy cho hoạt động canh tác, nâng cao năng suất, giảm thiểu chi phí, chiếm trọn sự tín nhiệm của khách hàng.

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2022



07

VINH DỰ ĐÓN NHẬN DANH HIỆU DOANH NGHIỆP CHUẨN VĂN HÓA KINH DOANH VIỆT NAM NĂM 2022

Ngày 03/12, tại Hà Nội đã diễn ra Diễn đàn quốc gia thường niên "Văn hóa với Doanh nghiệp" lần thứ hai năm 2022 với chủ đề "Chấn hưng Văn hóa - nền tảng phục hồi và phát triển kinh tế bền vững". Tại Diễn đàn, PVCFC được tôn vinh và trao chứng nhận "Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hoá kinh doanh Việt Nam" năm 2022, đáp ứng các tiêu chuẩn của Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam do Hội đồng Quốc gia xét duyệt. Việc PVCFC được vinh danh tại chương trình thể hiện sự ghi nhận của Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, xã hội... về các giá trị văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp mà PVCFC luôn nỗ lực dựng xây và vun đắp, là động lực để viết tiếp những trang sử vàng trên hành trình phát triển bền vững của Công ty.



Khép lại một năm 2022 với nhiều thành tựu nổi bật, PVCFC tiếp tục ghi danh xác lập mức kỷ lục về sản lượng xuất khẩu đạt hơn 410.000 tấn, đóng góp vào doanh thu 260 triệu USD, tương đương 6.200 tỷ đồng. Công ty vinh hạnh được Giải thưởng kép Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, thu ngoại tệ cho Việt Nam. Hoạt động xuất nhập khẩu với nhiều đột phá cũng góp phần vào việc đảm bảo cân đối cung cầu trong nước, đưa sản lượng tồn kho của Công ty về mức hợp lý trong bối cảnh thị trường trong nước có nhiều khó khăn. Đây được coi là điểm sáng, là minh chứng cho việc thích ứng linh hoạt trong công tác kinh doanh năm 2022 của PVCFC.

GIẢI THƯỞNG KÉP DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU UY TÍN, THU NGOẠI TỆ CHO VIỆT NAM

08



Giải thưởng "Người thợ trẻ giỏi" là phần thưởng cao quý của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhằm tôn vinh, khen thưởng những người thợ trẻ có tay nghề cao, có thành tích xuất sắc trong lao động; có giải pháp sáng tạo được áp dụng trong sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế và xã hội. Trong năm qua, PVCFC tự hào khi có 04 gương mặt tiêu biểu được tuyên dương, trao tặng giải thưởng cao quý. Các kỹ sư đều là những cán bộ có nhiều sáng kiến, sáng chế đổi mới, đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua lao động, góp phần tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và sự phát triển chung của PVCFC.

04 GƯƠNG MẶT PVCFC ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG "NGƯỜI THỢ TRẺ GIỎI" TOÀN QUỐC LẦN XIII NĂM 2022

09



Sự kiện ra mắt Ban Dự án phát triển sản phẩm mới & các giải pháp dịch vụ nông nghiệp

10

RA MẮT BAN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI VÀ CÁC BỘ GIẢI PHÁP DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP

Sáng ngày 18/10/2022, tại Bạc Liêu, Ban Quản trị Nguồn Nhân lực PVCFC thực hiện công bố quyết định và nghi thức trao Quyết định thành lập Ban Triển khai thực hiện dự án phát triển Sản phẩm mới và các bộ giải pháp dịch vụ nông nghiệp. Ban Dự án Sản phẩm mới và Giải pháp dịch vụ nông nghiệp sẽ kết nối các mục tiêu chiến lược của Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển, Ban Kinh Doanh và Ban Marketing phục vụ cho 05 mục tiêu chiến lược của Công ty. Trong đó chú trọng xây dựng các dự án về chiến lược phát triển sản phẩm mới cho bộ sản phẩm dinh dưỡng cây trồng và cải tạo đất; xây dựng các dự án về chiến lược phát triển bộ giải pháp và các dự án liên quan đến phát triển dịch vụ nông nghiệp.

CHƯƠNG 2 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- 50 TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN 2022
- 54 TRIỂN VỌNG NGÀNH PHÂN BÓN 2023
- 56 CHUỖI GIÁ TRỊ BỀN VỮNG PVCFC
- 58 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

NỘI LỰC VỮNG VÀNG

**MANG TRONG MÌNH
SỨC MẠNH TIỀM TÀNG**

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN 2022

01 THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Với tình hình kinh tế - chính trị - xã hội bất ổn trên toàn cầu kéo dài trong suốt năm 2022, thị trường phân bón thế giới cũng phải chịu nhiều tác động trong những diễn biến phức tạp, khó lường.

● Giá phân bón đảo chiều ở thời điểm đầu năm và cuối năm theo đà biến động của giá nguyên vật liệu đầu vào

Cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine bùng nổ vào tháng 02/2022 đã kéo theo một cuộc khủng hoảng năng lượng khiến giá cả leo thang, nhất là khi các nước phương Tây áp dụng các biện pháp trừng phạt với Nga - hiện đang là quốc gia cung cấp năng lượng, lương thực, phân bón... lớn nhất trên thế giới.

Giá khí đốt tăng mạnh khiến giá phân bón tăng cao ở mức kỷ lục. Trong nửa đầu năm 2022, giá Urê, DAP và Kali lần lượt lập đỉnh ở các mức 1000\$/tấn, 954\$/tấn và 1.175\$/tấn, được coi là mức tăng cao nhất của giá phân bón trong khoảng 50 năm trở lại đây.

Tuy nhiên, đến cuối năm 2022, khi giá khí tự nhiên hạ nhiệt, giá phân bón cũng suy giảm. Tháng 12/2022, giá Urê, DAP và Kali lần lượt ghi nhận ở mức 500\$/tấn, 750\$/tấn và 550\$/tấn, giảm 30 - 50% so với thời điểm đầu năm.

● Nguồn cung phân bón suy yếu và trở nên khan hiếm

Do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh dai dẳng giữa Nga và Ukraine, việc Nga cắt giảm xuất khẩu phân bón cùng với việc nhiều mỏ khai thác nguyên liệu thô cho các sản phẩm phân bón đều nằm trong các vùng bất ổn chính trị khiến việc vận chuyển khó khăn, nguồn cung phân bón càng thêm khan hiếm.

Trong năm 2022, hàng loạt các Nhà máy sản xuất phân bón ở châu Âu (bao gồm cả những người khổng lồ trong ngành như CF Industries, Yara International...) phải ngừng hoạt động hoặc cắt giảm công suất do giá khí tự nhiên (nguyên liệu chính để sản xuất phân bón) tăng cao, gây thêm những áp lực mới cho nguồn cung các sản phẩm phân bón ra thị trường.

Đặc biệt, mối lo ngại về nguồn cung trở nên trầm trọng hơn khi Trung Quốc áp dụng hạn ngạch xuất khẩu đối với phân bón nhằm duy trì nguồn cung trong nước. Trong 10 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu phân bón DAP từ Trung Quốc, chiếm 30% thương mại DAP toàn cầu, giảm gần 50% so với cùng kỳ.

● Tình hình hoạt động của các nhà máy phân bón trên toàn cầu

Do ảnh hưởng từ khủng hoảng khí đốt ở Châu Âu kéo theo nhiều nhà máy sản xuất phân bón, trong đó có nhà máy sản xuất Urê, NH₃, UAN ngừng hoạt động. Đỉnh điểm là giai đoạn tháng 08/2022, giá khí TTF Hà Lan đạt mức 322 Euro/Mwh khiến nhiều Công ty sản xuất phân bón lớn ở Ý, Na Uy, Đức, Ba Lan, Litva, Pháp, Anh và Hungary đồng loạt đóng cửa hoặc cắt giảm công suất hoạt động. Tình hình tồi tệ đến mức, có lúc công suất sản xuất phân bón ở Châu Âu giảm ¾ so với mức thông thường, thậm chí chỉ còn 20% ở một số thời điểm.

● Điểm sáng cho thị trường phân bón thế giới 2022

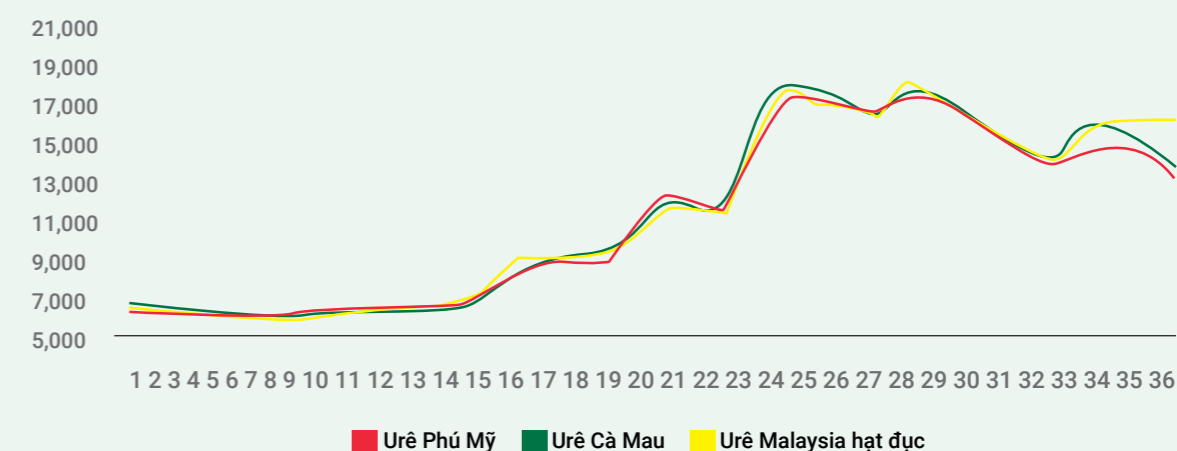
Trong khi thị trường phân bón toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn thì việc bổ sung thêm một số Nhà máy sản xuất phân bón mới đi vào hoạt động là một tín hiệu đáng mừng cho sự phục hồi và tăng trưởng của ngành phân bón. Theo đó giai đoạn 2020 - 2022 bổ sung thêm 9 nhà máy mới với công suất là 9,8 triệu tấn. Đặc biệt, nhiều nhà máy mới bổ sung là ở khu vực Châu Á, Trung Đông, điều này góp phần gia tăng cạnh tranh ở khu vực Đông Nam Á trong thời gian sắp tới.

02 THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

● Giá phân bón tại Việt Nam diễn biến tương đồng với giá phân bón thế giới

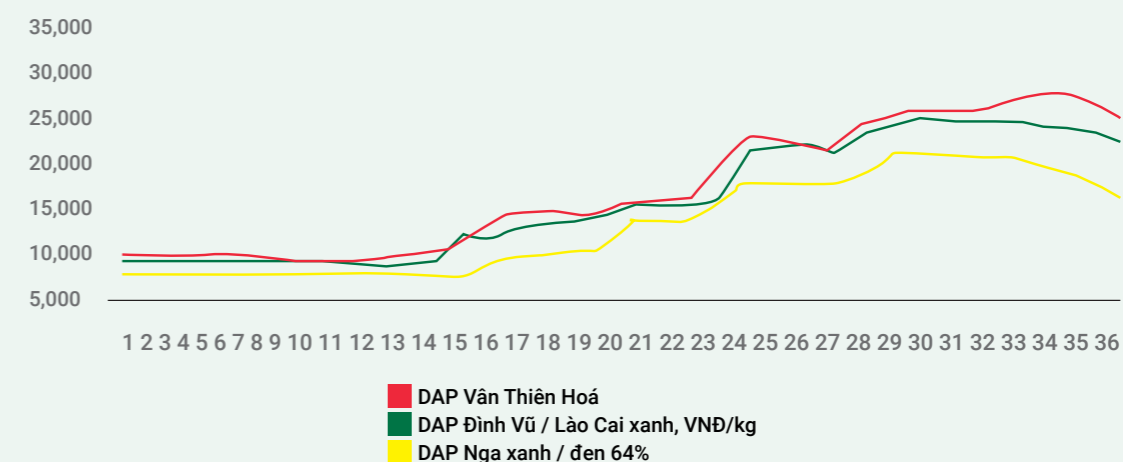
Trong năm 2022, hầu hết các loại phân bón chính ở Việt Nam đều tăng nhanh ở giai đoạn nửa đầu năm và hạ nhiệt vào cuối năm. Giá Urê sau khi đạt đỉnh ở mức 18.000đ/kg đã điều chỉnh giảm liên tục về mức khoảng 13.000 đ/kg vào tháng 12/2022.

GIÁ PHÂN URÊ TẠI TRƯỜNG VIỆT NAM TRONG 3 NĂM 2020-2022



(Nguồn: Agrimonitor)

GIÁ PHÂN DAP TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TRONG 3 NĂM 2020-2022

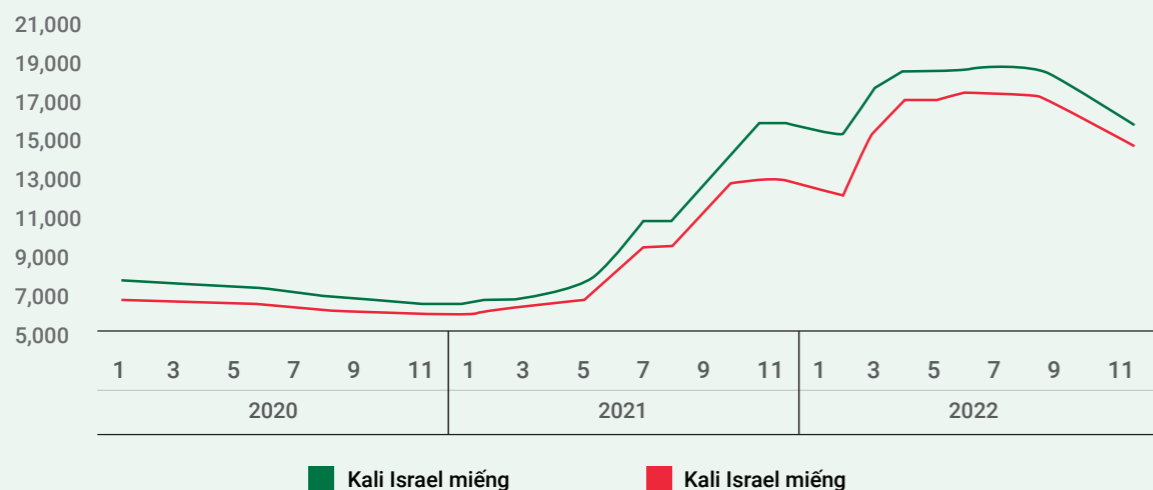


(Nguồn: Agrimonitor)

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN 2022

02 THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

GIÁ PHÂN KALI TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TRONG 3 NĂM 2020-2022



(Nguồn: Agrimonitor)



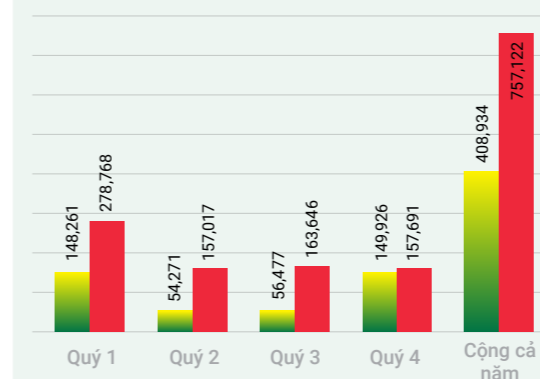
02 THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Xuất nhập khẩu phân bón tăng trưởng trái chiều

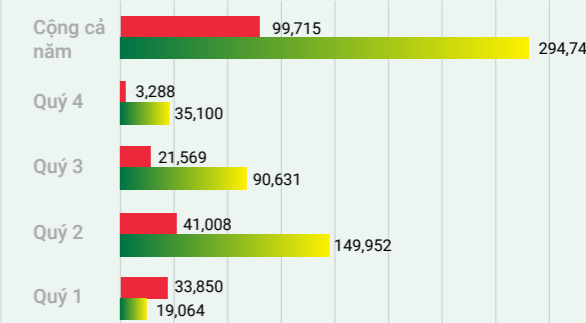
Theo thống kê, trong năm 2022, tổng sản lượng phân bón sản xuất trong nước đạt khoảng 7,5 triệu tấn. Trong đó, xuất khẩu phân bón của Việt Nam vượt xa về lượng, đạt tới mức 1,7 triệu tấn do tận dụng tốt các cơ hội từ tình hình phân bón trên thế giới và do yếu tố về giá (giá khí tăng đẩy giá phân bón tăng, tỷ giá USD tăng mạnh từ đầu năm...) nên đã lần đầu tiên vượt qua mốc 1 tỷ USD.

Tổng sản lượng nhập khẩu phân bón trong năm 2022 của Việt Nam là 3,44 triệu tấn với sự sụt giảm ở tất cả các loại phân bón nhập khẩu chính. Trong đó, nhập khẩu Urê đạt gần 100.000 tấn, giảm 66% so với năm 2021, chủ yếu do các nhà máy NPK nhập làm nguyên liệu trong khi tỷ lệ tiêu thụ nội địa không đáng kể. Nhập khẩu Kali đạt 581.000 tấn, giảm gần 50% so với năm 2021 do cầu nội địa yếu cũng như việc tiếp cận nguồn cung thế giới khó khăn hơn.

XUẤT KHẨU URÊ HÀNG QUÝ



NHẬP KHẨU PHÂN BÓN HÀNG QUÝ



Nhu cầu phân bón nội địa sụt giảm mạnh

Nhu cầu phân bón nội địa trong năm 2022 giảm 20 - 30% tùy vào từng khu vực, dẫn tới tiêu thụ nội địa gặp nhiều khó khăn và được ghi nhận ở mức thấp hơn nhiều so với cùng kỳ các năm trước.

Nguyên nhân chính đến từ: (1) giá phân bón tăng cao trong khi giá gạo sụt giảm khiến sức mua của người nông dân suy yếu và (2) nhập khẩu phân bón bị ảnh hưởng do chiến tranh Nga - Ukraine khiến vận chuyển khó khăn và các lệnh hạn chế xuất khẩu.



TRIỂN VỌNG NGÀNH PHÂN BÓN 2023

01 THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Giá phân bón dù hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì ở mức cao

Theo một số dự báo, giá phân bón trong năm 2023 sẽ giảm nhưng vẫn duy trì ở mức cao hơn trung bình do giá nông sản cao, chi phí khí đốt đầu vào vẫn cao và nguồn cung vẫn bị hạn chế dù đang được cải thiện.

Theo World Bank, giá các loại phân bón ước tính trung bình năm 2023 cụ thể với Urê là 650\$/tấn, DAP là 750\$/tấn và Kali là 500\$/tấn.

Nguồn cung được cải thiện

Trong năm 2023, việc Trung Quốc mở cửa trở lại và có thể dỡ bỏ hạn ngạch xuất khẩu phân bón sẽ khiến nguồn cung trên thế giới tăng.

Ngoài ra, việc một số nhà máy mới bổ sung trong giai đoạn 2020 - 2022 ở Ấn Độ, Nigeria, Brunei, 3 nhà máy ở Nga và 10 nhà máy ở Trung Quốc sẽ đi vào hoạt động cuối năm 2023 giúp nguồn cung phân bón dồi dào hơn.

Nhu cầu phân bón được phục hồi

Nhu cầu phân bón năm 2023 được IFA ước tính đạt 195,8 nghìn tấn, phục hồi 1,5% từ mức thấp trong năm 2022. Trong đó, nhu cầu Urê thực tế toàn cầu dự kiến sẽ tăng khoảng 1,7%, nhu cầu DAP tăng từ 4 - 7% so với năm trước.

Năm 2023, giá nông sản chính thế giới được dự báo vẫn ở mức cao do đó hỗ trợ khả năng chi trả cho phân bón, thúc đẩy thêm nhu cầu tiêu thụ phân bón nhất là ở các nước trong khu vực Bắc và Nam Mỹ nhờ nhu cầu sản xuất đậu tương và ngô; và Trung Quốc nhờ nhu cầu sử dụng thức ăn chăn nuôi.



PVCFC liên tục triển khai các hoạt động tiếp thị - truyền thông đa dạng tới nông dân

02 THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Giá phân bón duy trì ở mức cao

Trong Báo cáo Cập nhật Ngành phân bón, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS) dự đoán giá các loại phân bón chính của Việt Nam trong năm 2023 vẫn sẽ duy trì ở mức cao. Cụ thể: phân Urê đạt 16.200 đồng/kg, phân DAP đạt 25.700 đồng/kg, phân Kali đạt 19.500 đồng/kg và phân NPK đạt 15.900 đồng/kg.

Nhu cầu nội địa phục hồi

Nhu cầu tiêu thụ phân bón năm 2023 của Việt Nam dự kiến sẽ phục hồi lên mức 9.100 nghìn tấn nhờ diễn biến thời tiết khả quan và giá gạo dự kiến tăng. Lúa gạo là loại cây trồng ảnh hưởng lớn nhất đến nhu cầu phân bón Việt Nam, do đó, giá gạo tăng cao sẽ giúp người nông dân có điều kiện gia tăng sản xuất, mở rộng diện tích gieo trồng.

Cân đối cung cầu của thị trường trong nước

STT	Sản phẩm	Khả năng sản xuất	Cân đối
1	Urê	4 nhà máy sản xuất trong nước cung ứng 2,2 - 2,5 triệu tấn	Ngoài đáp ứng nhu cầu nội địa, vẫn còn dư thừa để xuất khẩu
2	DAP	3 nhà máy trong nước đáp ứng khoảng 60 - 75% nhu cầu	Lượng thiếu hụt được bù đắp từ nhập khẩu
3	Kali	Không sản xuất được	Bù đắp 100% bởi nhập khẩu
4	NPK	Khoảng 5 triệu tấn/năm	Dư cung nhưng đồng thời vẫn cần nhập khẩu dòng NPK cao cấp
5	Lân	1,5 - 2 triệu tấn	Chủ động đáp ứng nhu cầu trong nước
6	Khác	1,8 - 2,5 triệu tấn	

(Nguồn: PVCFC tổng hợp từ các nguồn)



Nông dân trồng mít tại Long An

CHUỖI GIÁ TRỊ BỀN VỮNG PVCFC

BỘ PHẬN HỖ TRỢ

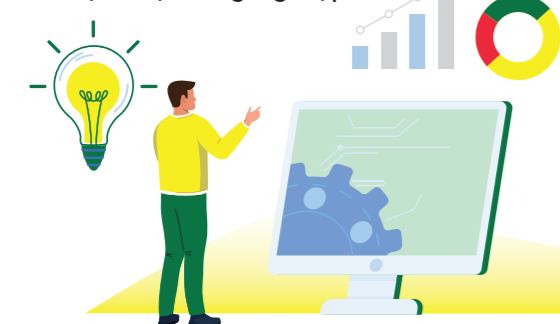
Trực tiếp

Big Data, TCKT, KTATTT, Ban Kiểm Soát,..

Gián tiếp

QTNL, Kế hoạch Đầu tư, Thương mại,..

- Trung tâm nghiên cứu phát triển
- Ban dự án nghiên cứu sản phẩm mới & các giải pháp dịch vụ nông nghiệp



- Nhà máy Đạm Cà Mau
- Nhà máy NPK Cà Mau



BAN KINH DOANH

- Hệ thống logistics
- Tư vấn bán hàng
- Gắn kết hệ thống phân phối
- Hệ thống đại lý C1
- Hệ thống đại lý C2
- Các trung gian khác



- B2B: Nông trường, Hộ kinh doanh lớn, Công ty tư nhân, Chuỗi doanh nghiệp,..

TIÊU DÙNG CUỐI

- B2C: Người nông dân



R&D VÀ NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

- Nghiên cứu thị trường
- Nghiên cứu sản phẩm
- Phát triển sản phẩm
- Đăng ký bảo hộ



HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

- Sản xuất thử nghiệm (LAB)
- Sản xuất thực tế
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm
- Xuất xưởng & lưu kho



MARKETING

BAN MARKETING

- Tổ chức chương trình XTBH thúc đẩy sản phẩm
- PR – Quảng bá, truyền thông sản phẩm
- Nâng cao trải nghiệm sản phẩm
- Dự báo thị trường

PHÂN PHỐI

- Phân phối sản phẩm
- Trung gian ghi nhận thông tin từ người dùng cuối



DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CSS

Call Center

CSKH

Xử lý khiếu nại



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

01 MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

PVCFC kiên định với định hướng phát triển của Công ty dựa trên các quan điểm sau:

- Phù hợp với sứ mệnh mà ra đời của PVCFC, tập trung sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón, phục vụ nông nghiệp hiệu quả với chuỗi sản phẩm chất lượng cao ưu việt, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và nâng tầm thương mại Việt Nam trên đấu trường quốc tế.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, giảm thiểu chi phí, gia tăng lợi ích cho các cổ đông, sự hài lòng cho các khách hàng tin cậy, hướng đến sự phát triển thịnh vượng, bền vững.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị, truyền thông giúp Công ty vận hành hiệu quả, góp phần gìn giữ môi trường, tiên phong xanh hoá nền nông nghiệp nước nhà.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội, vun đắp các giá trị nhân văn ý nghĩa, san sẻ khó khăn, đồng hành sát cánh vì một cuộc sống tốt đẹp hơn.
- Trở thành thương hiệu hàng đầu khu vực trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón; thực hiện sứ mệnh của người tiên phong cung cấp giải pháp dinh dưỡng toàn diện cho cây trồng.
- Phát huy tinh thần sáng tạo, nội lực tiềm tàng, sẵn sàng đổi thay để phát triển, không ngừng nỗ lực vươn lên chinh phục những đỉnh cao mới, ghi dấu bằng những sáng chế, giải pháp hữu ích nhằm tối ưu hoạt động sản xuất và chất lượng sản phẩm của PVCFC.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện văn hoá doanh nghiệp với bản sắc riêng, nền tảng vững chắc, là điểm tựa và đòn bẩy giúp Công ty phát triển mạnh mẽ, xây dựng môi trường gắn kết nơi nhân viên có thể tận tâm cống hiến, sống với các giá trị cốt lõi "Tiên Phong - Trách Nhiệm - Ân Cần - Hải Hòa".

02 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHUNG VÀ DÀI HẠN

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trong giai đoạn trung và dài hạn từ 5 - 10 năm tới, PVCFC tập trung hướng tới các mục tiêu lớn, mang tính chiến lược và định hướng tổng thể cho các hoạt động của đơn vị trong tình hình mới, cụ thể như sau:

VỀ THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU

Các thị trường mục tiêu chiến lược của PVCFC trong thời gian tới tập trung vào khu vực:

ĐBSCL

ĐNB&TN

CAMPUCHIA

Ngoài các thị trường này, PVCFC chủ động mở rộng, khai thác, xâm nhập các thị trường trong nước ở khu vực

Miền Trung

Miền Bắc

Và thị trường

Đông Nam Á

Nam Á

Mỹ Latinh

VỀ CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG

PVCFC phấn đấu tăng trưởng sản lượng kinh doanh các dòng sản phẩm phân bón từ 6 - 10%/năm, tùy theo cơ cấu sản phẩm cụ thể và tỷ trọng từng sản phẩm nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận.

TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG KINH DOANH

6 - 10% /năm

CẢI THIỆN TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG TỪ

5 - 10% /năm

Về doanh thu, cải thiện tốc độ tăng trưởng từ 5 - 10%/năm và phấn đấu đến năm 2025, PVCFC là một trong năm đơn vị có quy mô kinh doanh hàng đầu Đông Nam Á về doanh thu.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

02 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHUNG VÀ DÀI HẠN (TIẾP THEO)

VỀ CHỈ TIÊU THỊ PHẦN

PVCFC đặt mục tiêu duy trì thị phần phân bón trong nước tối thiểu 10%/năm trên quy mô toàn quốc.

- > Về Urê, duy trì tỷ lệ thị phần nội địa từ **30% - 35%**/năm.
- > Về NPK, phấn đấu đáp ứng từ **5% - 10%** thị phần trong nước và tập trung chiếm lĩnh thị trường mục tiêu trong nước ít nhất **20%**/thị trường.
- > Về các dòng sản phẩm phân bón khác: Phấn đấu đáp ứng từ **5% - 15%** tùy theo phân khúc sản phẩm cụ thể.

VỀ CƠ CẤU SẢN PHẨM

PVCFC tiếp tục tập trung sản xuất, kinh doanh, phân phối sản phẩm cốt lõi Urê tại thị trường trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động triển khai kênh xuất khẩu hợp lý tùy từng thời kỳ, giúp duy trì sản xuất liên tục và giảm tồn kho, dư thừa nguồn cung nội địa.

Về NPK, PVCFC phấn đấu gia tăng sản lượng tiêu thụ tại thị trường trong nước, nhất là các thị trường mục tiêu vùng ĐBSCL, khu vực ĐNB&TN và thị trường chiến lược ở Campuchia.

Bên cạnh dòng sản phẩm vô cơ, PVCFC từng bước mở rộng danh mục và khai thác phân khúc phân bón hữu cơ với sản phẩm OM CAMAU nhằm thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh trong tình hình mới.

Ngoài ra, để chủ động trong việc kinh doanh các sản phẩm phân bón khác, PVCFC nghiên cứu, khai thác thêm mảng xuất nhập khẩu để tổ chức nhập khẩu các nguồn hàng phân bón DAP, Kali, NPK, SA phục vụ nhu cầu về nguyên liệu của Nhà máy NPK và các nhà phân phối khác trong nước.



PVCFC chính thức trở thành đối tác chiến lược của Tập đoàn hóa chất Vân Thiên Hóa, phân phối sản phẩm DAP chất lượng cao

VỀ PHÁT TRIỂN KÊNH PHÂN PHỐI

Việc phát triển thống phân phối là hết sức cần thiết nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm NPK và các sản phẩm khác trong bối cảnh PVCFC bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều mục tiêu thách thức mới.

Công ty tiếp tục kiện toàn, phát triển và mở rộng hệ thống phân phối các cấp, định hướng trong giai đoạn 2021 - 2025, tăng trưởng thống phân phối cấp 1 gấp 2 lần so với hiện tại; tăng trưởng hệ thống phân phối cấp 2 hàng năm đạt 5%/năm và mục tiêu ít nhất có 15.000 đại lý cấp 2.

Về thị trường mục tiêu, trọng tâm PVCFC vẫn ưu tiên phát triển, kiện toàn thống phân phối các cấp tại khu vực ĐBSCL, ĐNB&TN, Campuchia, song song với việc phát triển mô hình thống phân phối trên nền tảng ứng dụng hiệu quả CNTT vào công tác bán hàng, quản trị hệ thống phân phối nhằm vươn lên làm chủ thị trường và cạnh tranh thắng lợi so với các đối thủ trong và ngoài nước.

MỤC TIÊU ÍT NHẤT CÓ

15.000

 đại lý cấp 2

VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)

PVCFC đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển trên cơ sở dành thêm nhiều nguồn lực từ vật chất, phát triển nhân sự, bổ sung trang thiết bị, phòng thí nghiệm tiên tiến, hiện đại phục vụ tối đa cho R&D.

Mục tiêu ưu tiên của R&D là đưa ra các dòng sản phẩm phân bón mới có giá trị cao hơn sản phẩm hiện tại, giá thành cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của nông dân và hệ thống phân phối, bảo đảm hiệu quả kinh tế và quy mô kinh doanh ở từng thị trường.

Về giải pháp, ngoài nguồn lực nội bộ, PVCFC ưu tiên tìm kiếm, lựa chọn, mạnh dạn đi đầu trong việc phối hợp với các tổ chức Viện, Trường, Trung tâm cả trong và ngoài nước thông qua đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học có uy tín và nhằm mục tiêu đưa ra được bộ sản phẩm/giải pháp dinh dưỡng có hàm lượng chất xám cao, đáp ứng đòi hỏi của thị trường và khách hàng trong tương lai.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

02 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN (TIẾP THEO)

VỀ MUA BÁN, SÁP NHẬP (M&A)

Căn cứ vào nguồn lực nội tại, PVCFC nghiên cứu và triển khai thí điểm mua bán, sáp nhập một số dự án đầu tư có tính khả thi cao nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng giá trị của đơn vị, ưu tiên tối đa cho thị trường trong nước.

Mục tiêu M&A, ngoài việc đáp ứng mục tiêu tài chính, kinh doanh còn đảm bảo tính định hướng về cạnh tranh, mở rộng phát triển thương hiệu, kiểm soát khâu phân phối và trên hết bảo đảm duy trì khả năng cạnh tranh dài hạn của PVCFC trên thị trường trong 10 - 20 năm tới.

GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG

NHÓM GIẢI PHÁP VỀ SẢN XUẤT, R&D

Duy trì và vận hành Cụm Nhà máy Đạm Cà Mau (Urê, NPK) ổn định, an toàn, hiệu quả; Tiếp tục duy trì hoạt động của Nhà máy Urê với công suất tối ưu như kết quả đạt được trong thời gian qua (từ 108 - 112%/năm) nhằm thực hiện bài toán tối ưu hóa về quy mô của Công ty.

Đầu tư ngân sách thỏa đáng cho công tác R&D để bổ sung kịp thời nguồn lực về trang thiết bị, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, Nhà máy chế biến; Xây dựng cơ chế đãi ngộ tốt để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao về làm việc tại Công ty; Phối hợp với các Trung tâm, Viện, Trường, Nhà khoa học đầu ngành về nông nghiệp, phân bón nhằm chế tạo các sản phẩm phân bón có giá trị cao, đáp ứng đòi hỏi ngày càng đa dạng của thị trường và khách hàng.

Bám sát kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm để triển khai hoạt động sản xuất hiệu quả trên cơ sở đảm bảo khả năng cung ứng tối đa hàng hóa cho thị trường trong nước; duy trì tồn kho hợp lý tại Nhà máy; Bố trí, điều động hàng hóa đi các khu vực khác cũng như xây dựng lịch bảo dưỡng phù hợp để không làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục triển khai hoạt động tiết kiệm, tiết giảm chi phí sản xuất trên cơ sở phát huy sáng kiến đổi mới kỹ thuật của đội ngũ quản lý, vận hành và tập thể công nhân có tay nghề cao của Nhà máy Đạm Cà Mau; Phấn đấu giảm mức tiêu hao thực tế các nguyên liệu chính như khí, điện, hóa chất bằng hoặc thấp hơn các bộ định mức tiêu chuẩn, đồng thời tuân thủ quy định về chất lượng, an toàn trong mọi hoạt động sản xuất, chế biến sản phẩm của Công ty; Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng định kỳ với chi phí hợp lý và tiết giảm thời gian bảo dưỡng tổng thể của Nhà máy nhằm đáp ứng kịp thời công tác kinh doanh đã đề ra.

Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trong mọi khâu, đối với tất cả nguyên liệu chính phục vụ sản xuất sản phẩm thành phẩm, đồng thời kiểm soát chặt chẽ hàng thành phẩm trước khi cung ứng ra thị trường để đảm bảo mọi sản phẩm của PVCFC sản xuất ra đều đạt chất lượng cao nhất, đáp ứng và vượt yêu cầu của khách hàng.

NHÓM GIẢI PHÁP VỀ KINH DOANH, PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU



Tập trung tối đa nguồn lực duy trì, phát triển thị trường mục tiêu có thể mạnh về phát triển nông nghiệp ở các tỉnh ĐBSCL, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên là thị trường trù phú, có lợi thế về nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam với quy mô lớn và đủ khả năng hấp thụ sản lượng phân bón lớn của các nước; Nghiên cứu, liên kết xây dựng mô hình sản xuất "Nông nghiệp công nghệ cao" áp dụng cho các đối tượng cây trồng đặc thù ở các tỉnh thành vùng ĐBSCL, ĐNB, Tây Nguyên trong các năm tiếp theo.

Phát triển hệ thống phân phối theo cả chiều dọc và chiều sâu nhằm gia tăng số lượng đại lý, tăng cường nhiều điểm bán hàng (POS) tại từng tỉnh, khu vực để đảm bảo mở rộng độ phủ của sản phẩm tại các thị trường chính cũng như cải thiện chất lượng hệ thống phân phối theo hướng gia tăng lượng tiêu thụ tại từng POS, mang lại hiệu quả cho chuỗi hệ thống phân phối các cấp.



Đầu tư mở rộng chuỗi cung ứng logistic, phát triển hệ thống kho vận phù hợp với định hướng và chiến lược kinh doanh ở các khu vực, đáp ứng đa mục tiêu như dự trữ cho các hệ thống phân phối; phục vụ kịp thời mùa vụ của bà con nông dân; dự trữ nguyên vật liệu; cân đối bài toán về chi phí logistic và xu hướng giá hàng hóa nhằm cải thiện hiệu quả kinh doanh các sản phẩm của Công ty và hàng tự doanh trong bối cảnh giá nguyên vật liệu biến động lớn cũng như nguy cơ tiềm ẩn đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu như đã chứng kiến trong thời gian qua.

Tiếp tục khai thác phân khúc thị trường quốc tế trên cơ sở lợi thế, thế mạnh am hiểu thị trường khu vực Châu Á, nhất là Đông Nam Á, Nam Á, Mỹ Latinh từ đó cải thiện tỷ trọng xuất khẩu ngành hàng phù hợp trong bối cảnh ngành phân bón luôn chịu tác động có tính chu kỳ mùa vụ cao độ, qua đó giảm áp lực tồn kho tại Nhà máy/Tổng kho và triển khai chiến lược bán hàng hợp lý trong từng thời kỳ.



Duy trì chính sách bán hàng linh hoạt, hấp dẫn với các đại lý, nhà phân phối, đối tác trong và ngoài nước, nhà môi giới để tiếp tục bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà sản xuất - kênh phân phối cũng như hướng đến mục tiêu chiến lược là duy trì lợi thế cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường trong nước và cạnh tranh thắng lợi với các đối thủ nước ngoài.

Duy trì, củng cố chiến lược marketing đối với các sản phẩm chủ lực Urê và nâng cấp, phát triển chiến lược marketing đối với sản phẩm mới, nhất là sản phẩm chiến lược như NPK, hữu cơ, sản phẩm gốc Urê tại thị trường trong nước theo xu hướng thân thiện với môi trường, phát triển nền nông nghiệp Việt Nam bền vững, hiệu quả; Hoàn thiện chiến lược marketing tổng thể cho thương hiệu "Phân Bón Cà Mau" bao gồm bộ danh mục sản phẩm Đạm Cà Mau, phân bón NPK Cà Mau, phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh.



Tăng cường công tác nghiên cứu và dự báo thị trường trên cơ sở thường xuyên theo dõi, cập nhật sát sao giá phân bón thế giới và trong nước; nhu cầu và nguồn cung trong nước; mùa vụ, cây trồng, thời tiết, dịch bệnh, giá nông sản; áp lực cạnh tranh từ trong nước và quốc tế từ đó nâng cao khả năng dự báo giá phân bón; đánh giá và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất xây dựng các kịch bản, phương án ứng phó hữu hiệu trong bối cảnh môi trường vĩ mô có thể biến động lớn trong thời gian tới.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

02 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHUNG VÀ DÀI HẠN (TIẾP THEO)

NHÓM GIẢI PHÁP VỀ TÀI CHÍNH, ĐẦU TƯ

Thực hiện chủ trương của Nhà nước và chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PVCFC tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn, giảm tỷ lệ sở hữu nhằm giữ phần vốn góp của Tập đoàn tại PVCFC theo lộ trình đề ra trên cơ sở tuân thủ đúng quy định của Nhà nước; Nghiên cứu, xem xét áp dụng hình thức phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động (ESOP) nhằm tri ân công sức đóng góp của người lao động cũng như đáp ứng mục tiêu duy trì, phát triển nhân sự, nhất là nhân sự có chuyên môn, tay nghề cao và có nhiều đóng góp cho Công ty.



Với thế và lực của PVCFC ngày càng cải thiện, nhất là năng lực về tài chính không ngừng gia tăng trong 10 năm qua, hiện nay có nhiều đối tác lớn trong và ngoài nước đang phối hợp, đề xuất tham gia các dự án đầu tư tiềm năng. Do đó, căn cứ vào điều kiện thực tế và mục tiêu chiến lược của Công ty, PVCFC sẽ xem xét, nghiên cứu, đề xuất triển khai thí điểm một số dự án như M&A, liên doanh, liên kết; đầu tư 100% vốn vào một số lĩnh vực gắn với hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty như: nông nghiệp công nghệ cao; sản xuất kinh doanh phân bón; hóa chất nhằm hoàn thiện hơn nữa chuỗi giá trị của Công ty trong giai đoạn mới.



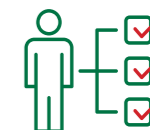
Trên cơ sở Thông lệ quản trị Công ty tiên tiến, PVCFC đặt mục tiêu hướng tới xây dựng, lập báo cáo tài chính theo Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS. PVCFC triển khai làm việc với các đối tác tư vấn chiến lược có uy tín và lên lộ trình triển khai dự án theo từng giai đoạn cụ thể.



NHÓM GIẢI PHÁP VỀ QUẢN TRỊ, NHÂN SỰ



Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo việc SXKD tuân thủ lộ trình theo các chương trình, kế hoạch hàng năm được phê duyệt và hoàn thành các mục tiêu đề ra; Kiện toàn, hoàn thiện các Ủy ban, phân cấp cho các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và giao quyền cho các thành viên HĐQT để chủ động thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.



Không ngừng nâng cao năng lực xây dựng, triển khai, thực thi công tác quản trị Công ty trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật; của Tập đoàn; Quy chế quản trị Công ty và quy chế đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT; Thực hành "Thông lệ quản trị Công ty" tiên tiến trên thế giới và Việt Nam nhằm giúp nâng cao hiệu quả quản trị, góp phần thực hiện tốt chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công ty.



Thực hiện đề án "Tái cơ cấu" Công ty theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Tập đoàn theo định hướng giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại PVCFC, đồng thời vẫn duy trì và nâng cao giá trị phần góp của chủ sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp; Nâng cao vai trò của đại diện nhà nước tại doanh nghiệp; Cơ cấu, tinh giản bộ máy tổ chức, hướng tới nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức trực thuộc PVCFC trên cơ sở bố trí nhân lực phù hợp với tính chất, nội dung của công việc; Kiến tạo môi trường làm việc hấp dẫn để tập thể người lao động yên tâm đóng góp, cống hiến cho Công ty; Xây dựng cơ chế đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động, đáp ứng mục tiêu thu hút, phát triển nhân sự mới, nhất là nhân sự có tay nghề cao, chuyên môn cao cấp về làm việc cho Công ty; Chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng thông qua nền tảng E-learning, từ đó hướng tới quá trình học tập lâu dài, liên tục và phát triển khả năng tự học của người lao động...



ĐƯỜNG LỐI KIÊN ĐỊNH

LUÔN VỮNG VÀNG
TRƯỚC MỌI THỬ THÁCH

CHƯƠNG 3 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

68	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022
80	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
95	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



PVCFC tích cực triển khai hàng loạt mô hình trình diễn tại địa phương

Năm 2022 tiếp tục là một năm đầy sóng gió của thế giới, đặc biệt là sau khi cuộc xung đột Nga và Ukraine diễn ra. Chiến sự gia tăng và kéo dài cùng các biện pháp trừng phạt của phương Tây với Nga đã gây ra một cuộc khủng hoảng năng lượng nghiêm trọng chưa từng có, giá dầu, khí đốt tự nhiên cùng giá các mặt hàng nông sản thế giới tăng cao. Trong khi đó, các nền kinh tế lớn như Anh, Mỹ, EU, Nhật Bản... đều bị suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế, nhiều quốc gia đã phải tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Theo thống kê chỉ trong năm 2022, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã thực hiện 7 lần tăng lãi suất, cơ bản lên khoảng 4,25 - 4,5% - mức cao nhất kể từ tháng 12/2007 nhằm ngăn nền kinh tế lớn nhất thế giới rơi vào suy thoái. Trong báo cáo tháng 12/2022, tổ chức đánh giá tín nhiệm Fitch Ratings dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới ở mức 2,6% năm 2022 và giảm xuống còn 1,4% trong năm 2023.



Tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động liên tục đã gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho các doanh nghiệp trong và nước. Tuy nhiên xét ở khía cạnh tích cực, giá năng lượng, nông sản tăng cao cũng có lợi cho các Công ty sản xuất, kinh doanh phân bón nói chung, PVCFC nói riêng. Trong năm 2022, bằng chiến lược "Thích ứng linh hoạt - Đổi mới sáng tạo" trên cơ sở có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin, các giải pháp quản trị điều hành, nền tảng văn hóa doanh nghiệp, PVCFC đã triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch SXKD năm 2022 và hoàn thành đạt kỳ lục cao, cụ thể:



Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG							
1 Sản xuất các sản phẩm							
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	898,56	900,00	918,08	102%	102%
	<i>Trong đó:</i>						
	- Sản phẩm từ gốc urê	Nghìn tấn	75,25	52,00	45,04	87%	60%
-	NPK	Nghìn tấn	48,19	120,00	115,03	96%	239%
2 Tiêu thụ sản phẩm							
-	Urê	Nghìn tấn	750,03	800,00	844,08	106%	113%
-	Sản phẩm từ gốc urê	Nghìn tấn	68,42	35,00	35,52	101%	52%
-	NPK	Nghìn tấn	38,39	80,00	83,67	105%	218%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	161,07	83,00	123,48	149%	77%
II CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT							
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.041,67	14.524,82	16.240,76	112%	162%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.956,27	3.897,89	4.596,31	118%	235%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.826,12	3.660,63	4.321,08	118%	237%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	222,41	578,34	679,34	118%	305%
III CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ							
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.056,63	14.564,62	16.214,03	111%	161%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.950,55	3.895,74	4.586,06	118%	235%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.821,83	3.659,38	4.313,44	118%	237%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	196,77	573,91	674,31	117%	343%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	37	74	87	118%	235%
IV ĐẦU TƯ XDCD&MS TTB							
1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	72,58	89,60	85,78	96%	118%
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	72,58	89,60	85,78	96%	118%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	72,58	34,60	31,59	91%	44%
-	Vốn vay khác	Tỷ đồng	-	55,00	54,19	99%	-

Ghi chú: (*) Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 thực hiện theo công bố 2022/PVCFC-IR ngày 29/12/2022 của PVCFC. Các chỉ tiêu này được điều chỉnh thay thế các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết phiên họp thường niên năm 2022 số 828/NQ-PVCFC ngày 26/04/2022.

NHẬN XÉT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY MẸ

Năm 2022 PVCFC thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao với những con số ấn tượng và đặc biệt doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận/vốn đạt kỷ lục cao nhất từ trước đến nay, trong đó:

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT URÊ ĐẠT

918,08 NGHÌN TẤN

Sản lượng sản xuất Urê đạt 918,08 nghìn tấn, thực hiện bằng 102% kế hoạch, đạt 102% so với cùng kỳ năm 2021.

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT NPK ĐẠT

115,03 NGHÌN TẤN

Đây là năm đầu tiên phân xưởng NPK sản xuất thương mại và sản lượng đạt 115,03 nghìn tấn cao hơn 139% so với cùng kỳ năm 2021.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ URÊ ĐẠT

844,08 NGHÌN TẤN

Sản lượng tiêu thụ Urê đạt 844,08 nghìn tấn, thực hiện bằng 106% so với kế hoạch và đạt 113% so với cùng kỳ năm 2021. Sản lượng tiêu thụ NPK đạt 83,67 nghìn tấn, đánh dấu sự xâm nhập thị trường ấn tượng của NPK Cà Mau trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt với các đơn vị sản xuất kinh doanh NPK uy tín và lâu đời trên thị trường.

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT ĐẠT

16.240,76 TỶ ĐỒNG

Tổng doanh thu hợp nhất đạt 16.240,76 tỷ đồng, thực hiện 112% so với kế hoạch, tăng 62% so với cùng kỳ. Đây là năm đầu tiên Công ty hoàn thành chỉ tiêu doanh thu trên 16.000 tỷ đồng với những nỗ lực không ngừng trong việc tiêu thụ cũng như hưởng lợi từ việc giá bán tăng cao.

LNTT HỢP NHẤT

4.596,31 TỶ ĐỒNG

LNTT hợp nhất là 4.596,31 tỷ đồng, thực hiện bằng 118% kế hoạch, tăng 162% so với cùng kỳ. LNST hợp nhất là 3.321,08 tỷ đồng, thực hiện bằng 118% kế hoạch, tăng 137% so với cùng kỳ. Đây là mức lợi nhuận cao nhất từ trước tới nay của PVCFC do doanh thu tăng đồng thời Công ty triển khai các hoạt động tối ưu hóa tiết kiệm tiết giảm, sự linh hoạt trong hoạt động quản trị điều hành. Các khoản nộp NSNN là 679,34 tỷ đồng, đạt 118% kế hoạch, tăng 205% so với cùng kỳ năm 2021.



VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON - CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM (PPC)

PPC đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu được Công ty mẹ giao: đạt kế hoạch và cùng kỳ về chỉ tiêu sản lượng sản xuất bao bì, cung cấp kịp thời, đảm bảo chất lượng bao bì cho PVCFC.

DOANH THU TĂNG



8%

SO VỚI KẾ HOẠCH

3%

SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2021

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TĂNG



14%

SO VỚI KẾ HOẠCH

4%

SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2021

Bên cạnh đó PPC luôn chủ động tìm kiếm thị trường bên ngoài cho hai dòng sản phẩm bao bì & phân bón; phối hợp với PVCFC nghiên cứu và ứng dụng in QR code lên bao bì nhằm kiểm soát luồng hàng; phối hợp nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm các dòng phân bón mới theo định hướng chiến lược của PVCFC.



Sản phẩm NPK Cà Mau tại gian hàng trưng bày trong Lễ hội Cà phê Đắk Lắk lần thứ 8

02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Ông Văn Tiến Thanh	Tổng Giám đốc	30.000	0,005667%
2	Ông Trần Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc	1.600	0,000302%
3	Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.600	0,000302%
4	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	0	0,000000%
5	Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	0	0,000000%
6	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	5.003	0,000945%
7	Ông Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	2.900	0,000547%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2022, PVCFC không có thay đổi về nhân sự của Ban Điều hành.

BÁO CÁO NHÂN SỰ 2022

PVCFC luôn đề cao sức mạnh của nguồn nhân lực, coi mỗi nhân sự đều là tài sản quý giá của Công ty. Công ty không ngừng hoàn thiện mô hình quản trị; tạo môi trường làm việc hấp dẫn; chú trọng xây dựng và đào tạo nguồn nhân sự có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất tốt, thúc đẩy cá nhân phát triển trong sự phát triển bền vững của Công ty.

TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Tính đến thời điểm tháng 31/12/2022

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY LÀ

1.042 NGƯỜI



MỨC TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN NĂM 2022 LÀ

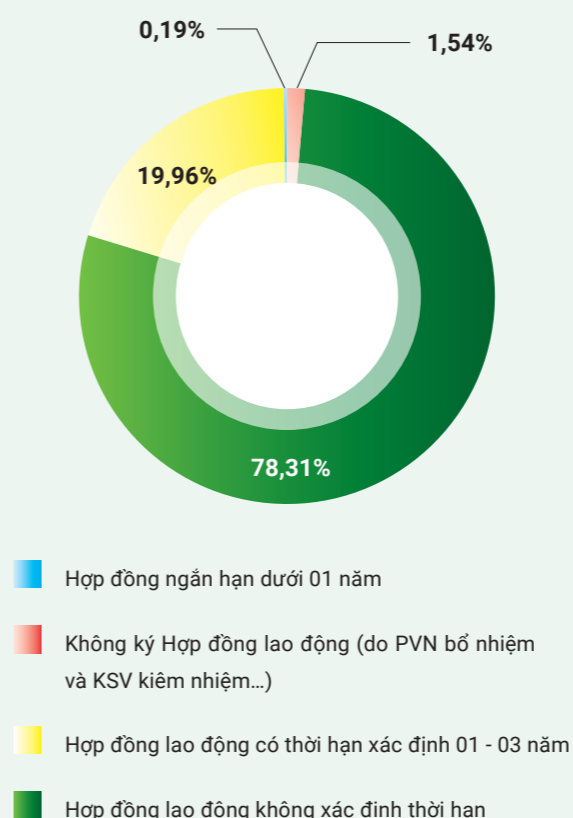
29,76 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG

THU NHẬP BÌNH QUÂN NĂM 2022 LÀ

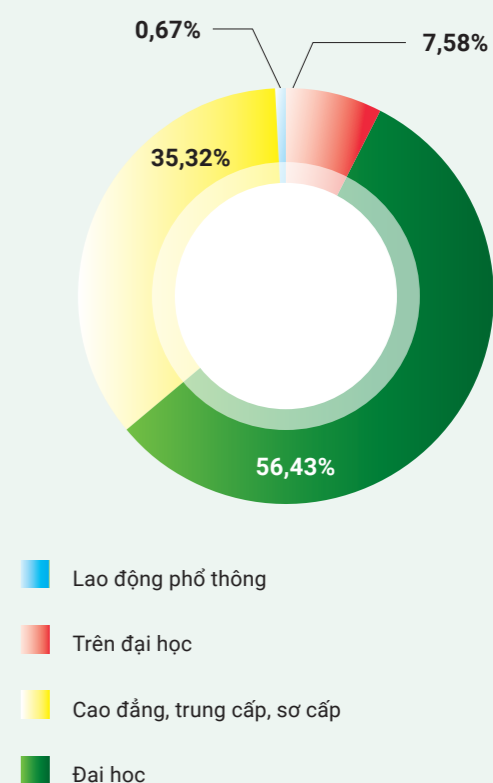
36,53 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG

CƠ CẤU LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY ĐƯỢC THỂ HIỆN NHƯ SAU:

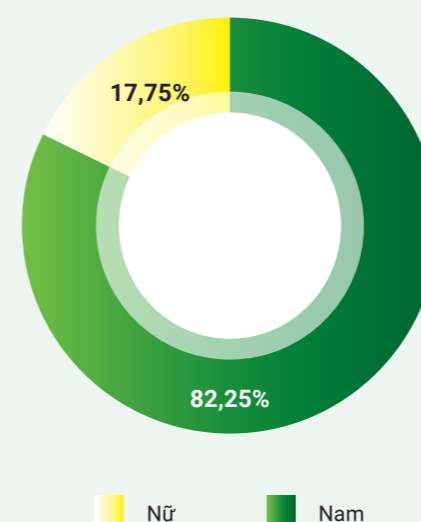
PHÂN THEO THỜI HẠN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG



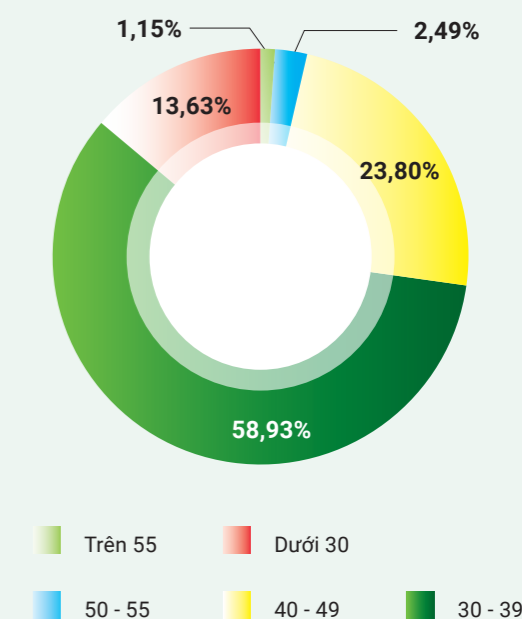
PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

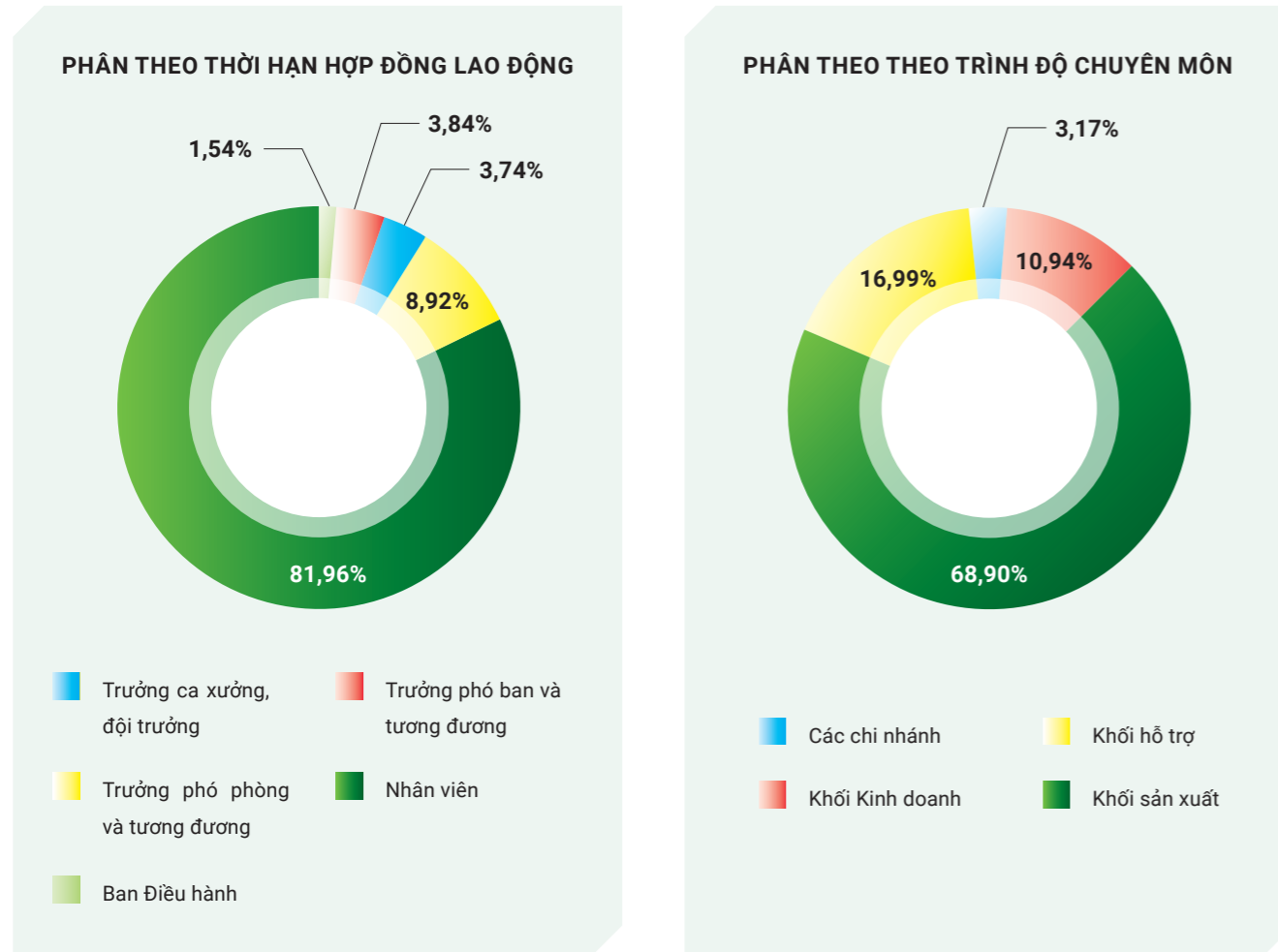


PHÂN THEO THỜI HẠN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG



PHÂN THEO ĐỘ TUỔI





Trong năm 2022, số lượng nhân sự tăng so với cuối kỳ năm 2021 là 22 người do tuyển dụng bổ sung nhân sự còn thiếu cho các ban/đơn vị theo định biên và nhu cầu sử dụng lao động để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác quy hoạch cán bộ, đánh giá, phân loại cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, quy trình, xuất phát từ nhu cầu thực tế. Các cán bộ được bổ nhiệm đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ ở cương vị mới, góp phần vào việc xây dựng và phát triển Công ty.



Đội ngũ CBCNV PVCFC trong Hội nghị Tổng kết năm 2022

CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách lương, thưởng

Chính sách tiền lương luôn được Công ty hoàn thiện với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Trong năm 2022, Công ty thực hiện chi trả tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ, các khoản phụ cấp khác theo quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng phù hợp quy định của Pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

Công ty thực hiện các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trong năm 2022, Công ty không nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN.

Tham gia bảo hiểm	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
BHXH	Đồng	50.940.330.264	53.532.779.655	55.738.288.840
BHYT	Đồng	9.021.022.719	9.547.281.420	9.956.269.170
BHTN	Đồng	4.214.046.825	3.910.995.569	2.937.511.100

Bên cạnh đó, Công ty cũng tham gia các bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện cho CBCNV như PVI Care, Bảo hiểm hưu trí tự nguyện, Bảo hiểm nhân thọ "Phúc lợi trả sau"... cùng thực hiện các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần, tặng quà, hỗ trợ các hoàn cảnh CBCNV khó khăn, tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, hội thao để tạo sân chơi tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nội bộ Công ty.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

PVCFC thực hiện bố trí lao động nghỉ phép, nghỉ lễ Tết... đúng, đủ ngày, hoặc bố trí nghỉ luân phiên, nghỉ bù đảm bảo theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Chế độ thai sản

PVCFC thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thai sản cho CBCNV là nữ giới, đảm bảo đúng theo quy định BHXH, BHYT.

Chính sách đào tạo

Tại PVCFC, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm nhằm tạo điều kiện để CBCNV có thể phát huy tối đa tiềm năng vốn có và gia tăng sự gắn kết với Công ty. Trong năm 2022, Công ty đã triển khai hiệu quả các khóa đào tạo về quản lý, quản trị Công ty, nâng cao kỹ năng, chuyên môn, phát triển văn hóa doanh nghiệp, cụ thể như: Giám đốc nhân sự chuyên nghiệp, Quản trị Công ty theo thông lệ tốt và tiên tiến trên thế giới, Các vấn đề về Môi trường - Xã hội - Quản trị trong doanh nghiệp...

Những thay đổi trong chính sách với người lao động

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện một số cải tiến thuộc lĩnh vực tiền lương, chế độ chính sách phục vụ cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty như: Dự thảo sửa đổi và ban hành Quy chế Quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi; Chính sách nhân viên của Công ty; Rà soát Quy định trả lương trả thưởng đối với chức danh Quản lý khu vực, quản lý khách hàng của Ban Kinh doanh và ban hành áp dụng từ tháng 01/2023.

03 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Từ đầu năm 2022, sau khi chính sách ứng phó với dịch bệnh được nới lỏng, hoạt động đi lại diễn ra bình thường, PVCFC đã rất khẩn trương quyết liệt triển khai một số công tác chuẩn bị đầu tư các dự án theo danh mục đã được phê duyệt như: khảo sát, lựa chọn các vị trí mặt bằng để nhận chuyển nhượng phù hợp yêu cầu dự án, tiếp xúc và đàm phán với đối tác, thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết khác cho việc triển khai dự án...

Về cơ bản các chỉ tiêu đầu tư các dự án còn thấp so với kế hoạch do công tác chuẩn bị mặt bằng cho dự án gặp nhiều khó khăn như: thị trường bất động sản trầm lắng, giao dịch ảm đạm, sự không đồng bộ về quản lý quy hoạch của địa phương nơi triển khai dự án mà công tác cấp chủ trương đầu tư kéo dài, giá trị đầu tư tài sản lớn, vị trí đầu tư dự án ở địa phương xa, công tác định giá mua tài sản khó khăn, hành lang pháp lý yêu cầu phải được thực hiện chặt chẽ do vậy công tác nhận chuyển nhượng mặt bằng để thực hiện dự án cần phải được thực hiện một cách cẩn trọng.

Tuy nhiên điểm sáng trong công tác đầu tư cần phải kể đến là:

01

Hoàn thành quyết toán “Dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy 300.000 tấn/năm”.

02

Hoàn thành quyết toán đưa vào khai thác “Hạng mục cải hoán và cung cấp CO2 thô” tăng lượng CO2 dư gia tăng sản phẩm Urê góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận.

03

Hoàn thành chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đã được UBND tỉnh Long An cấp quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu phát triển PVCFC.

04

Hoàn thành bước chuẩn bị đầu tư để triển khai thi công đối với dự án “Mở rộng mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm”.

05

Hoàn thành chuẩn bị đầu tư “Dự án nhà ở cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - LC”.

Ngoài ra các hạng mục mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động quản trị, an ninh an toàn mạng vẫn thực hiện theo kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn, ngày càng cải tiến và số hóa các hoạt động quản trị, nâng cao năng suất lao động.

TỔNG GIÁ TRỊ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2022

85,78 TỶ ĐỒNG | ĐẠT **96%** KẾ HOẠCH NĂM

04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

STT	Chỉ tiêu tài chính	Năm 2021 (tỷ đồng)	Năm 2022 (tỷ đồng)	So sánh (%)
1	Tổng giá trị tài sản	11.072,12	14.166,86	128%
2	Doanh thu thuần	9.869,76	15.924,53	161%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.954,50	4.593,15	235%
4	Lợi nhuận khác	1.767,08	3.166,45	179%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.956,27	4.596,31	235%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.826,12	4.321,08	237%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,28	4,04	
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,59	3,25	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	%	32	25	
	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	48	34	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	4,67	4,56	
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	89,14	112,41	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	18,50	27,13	
	Tỷ suất LNST/Tổng doanh thu	%	19,48	28,30	
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	26,46	47,79	
	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	18,46	34,24	

05 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU TẠI NGÀY 31/12/2022

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng/ cổ phiếu	Tổng giá trị cổ phần 5.294.000.000.000 đồng	Loại cổ phần đang lưu hành Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 529.400.000 cổ phần	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng 0 (không) cổ phần	Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2022

STT	Cổ đông	Số lượng (người/tổ chức)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	20.982	498.451.013	4.984.510.130.000	94,15
1	Cổ đông tổ chức	90	409.291.750	4.092.917.500.000	77,31
1.1	Trong đó: PVN	1	400.023.057	4.000.230.570.000	75,56
1.2	Khác	89	9.268.693	92.686.930.000	1,75
2	Cổ đông cá nhân	20.922	89.159.263	891.592.630.000	16,84
II	Cổ đông nước ngoài	112	30.948.987	309.489.870.000	5,85
1	Cổ đông tổ chức	30	29.240.890	292.408.900.000	5,52
2	Cổ đông cá nhân	82	1.708.097	17.080.970.000	0,32
	Tổng cộng	21.094	529.400.000	5.294.000.000.000	100,00

Thông tin cổ đông lớn sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022

Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - PVN	0106000811	18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội	400.023.057	75,56
Tổng cộng			400.023.057	75,56

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2022, Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 (không) cổ phiếu

Trong năm 2022, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các Chứng khoán khác

Trong năm 2022, Công ty không thực hiện việc phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thế giới bước vào năm 2022 với niềm hy vọng về một cuộc sống “bình thường mới” sau đại dịch Covid-19 nhưng rất nhanh sau đó phải đối mặt với các cuộc khủng hoảng trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt mang tới nhiều thách thức cho thị trường phân bón trên toàn cầu. Những biến động liên tục về giá cả, nguồn cung và nhu cầu tiêu thụ đã ảnh hưởng đến các quốc gia ở nhiều mức độ khác nhau. Tuy vậy giá phân bón duy trì ở mức cao cũng có lợi cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón trên thế giới và tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, kinh tế nước ta trong năm qua đã chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ, tạo đà cho các doanh nghiệp phát triển và gặt hái nhiều thành công. Trong bối cảnh chung ấy, bằng chiến lược “Thích ứng linh hoạt - Đổi mới sáng tạo”, PVCFC đã nỗ lực triển khai đồng bộ các giải pháp kinh doanh chủ động, linh hoạt, đổi mới, nhằm tận dụng các cơ hội, tháo gỡ các khó khăn, tăng trưởng bút phá với những kết quả sản xuất, kinh doanh đáng tự hào. Cụ thể:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2022, PVCFC đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu, đặc biệt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc, ghi nhận ở mức kỷ lục cao nhất từ trước đến nay.



Tổng giám đốc PVCFC trong sự kiện Nhà máy Đạm Cà Mau cán mốc sản lượng 9 triệu tấn Urê

- » Sản lượng Urê, NPK sản xuất lần lượt ghi nhận ở mức 918,08 nghìn tấn và 115,03 nghìn tấn, thực hiện bằng 102% và 139% so với kế hoạch.
- » Sản lượng Urê, NPK tiêu thụ lần lượt đạt 844,08 nghìn tấn và 83,67 nghìn tấn, thực hiện bằng 113% và 218 % so với kế hoạch.
- » Tổng doanh thu hợp nhất đạt 16.240,76 tỷ đồng, thực hiện 112% so với kế hoạch, vượt mức doanh thu chỉ tiêu năm 2025 dự kiến ở mức 15.000 tỷ đồng.
- » LNTT hợp nhất đạt 4.596,31 tỷ đồng, thực hiện bằng 235% so với kế hoạch.
- » LNST hợp nhất đạt 4.321,08 tỷ đồng, thực hiện bằng 237% so với kế hoạch.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬN HÀNH SẢN XUẤT

- » Nhà máy duy trì vận hành an toàn, ổn định, hiệu quả. Vào ngày 22/11/2022 Nhà máy Đạm Cà Mau đã cán mốc 9 triệu tấn sản lượng Urê sau hơn 10 năm vận hành thương mại.
- » Trong năm 2022, Nhà máy đã tiến hành trung tu với hơn 3.000 hạng mục thiết bị trong đó có 13 hạng mục cải hoán tối ưu hóa như: tách lỏng nguồn khí đầu vào, tối ưu hoạt động của xúc tác, thiết bị, thu hồi thêm năng lượng từ các dòng khí thải... giúp tăng hiệu suất làm việc của thiết bị, tăng công suất, tăng sản lượng, tiết giảm tiêu hao khí. Giá trị làm lợi hơn 209 tỷ đồng.
- » Bảo dưỡng tổng thể (BDTT) diễn ra trong 18 ngày (bao gồm cả dừng và chạy lại máy) tiết kiệm được 18 giờ so với kế hoạch. Sau BDTT công suất Nhà máy đạt 115% so với thiết kế, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2021.
- » Hơn nữa, với thế mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, Nhà máy Đạm Cà Mau đã được Nhà bản quyền công nghệ hàng đầu thế giới Haldor Topsoe công nhận “Top 10% Nhà máy tiêu hao năng lượng thấp nhất thế giới” và Nhà bản quyền Toyo Engineering Company (TEC) cấp chứng chỉ về kỷ lục duy trì vận hành phân xưởng Tạo hạt theo công nghệ hạt đục của Toyo với 45 ngày vận hành liên tục và ổn định.

- » Hoạt động dịch vụ trong ngành cũng được PVCFC đẩy mạnh. Năm 2022 PVCFC đã ký hợp tác với PVD Tech nhằm nâng cao chất lượng nhân lực bảo dưỡng sửa chữa, phát triển toàn diện dịch vụ bảo dưỡng ở tầm cao mới cũng như nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh thuộc thế mạnh của từng bên. PVCFC đã luân phiên cử cán bộ thuộc các mảng (điều khiển, điện, cơ khí) tham gia dịch vụ hỗ trợ Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình, Đạm Ninh Bình, Lọc dầu Nghi Sơn, Vũng Áng... và đã có ghi nhận doanh thu từ mảng dịch vụ.



PVCFC ký kết hợp tác với PVD Tech

CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH - TIẾP THỊ TRUYỀN THÔNG

Trong năm 2022, dưới tác động của việc giá phân bón tăng cao trong thời gian dài, nhu cầu tiêu thụ nội địa đã giảm khoảng 20 - 30% tùy vào từng khu vực, gây ra những khó khăn, thách thức mới cho thị trường.

Đứng trước tình hình đó, PVCFC đã thực hiện tốt công tác quản lý kinh doanh và tiếp thị truyền thông bao gồm:

- » Điều tiết hài hòa hoạt động tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, giúp duy trì sản xuất liên tục đồng thời giảm tồn kho, dư thừa nguồn cung nội địa. Đánh giá chung về mặt thị phần Urê Cà Mau, PVCFC tiếp tục duy trì và giữ vững thị phần Urê Cà Mau tại các thị trường mục tiêu (Tây Nam Bộ, Campuchia, ĐNB&TN, miền Trung, miền Bắc). Năm 2022 cũng ghi nhận sản lượng xuất khẩu của PVCFC ở mức cao kỷ lục với 410 nghìn tấn (chiếm 50% sản lượng tiêu thụ), đem về kim ngạch xuất khẩu 260 triệu USD.
- » Bên cạnh đó, PVCFC đã tiến hành đổi mới cách thức tiếp cận khách hàng mục tiêu trong công tác tiêu thụ các sản phẩm NPK và hữu cơ vi sinh theo chiều hướng giảm mức độ tập trung nguồn lực vào kênh phân phối, đẩy mạnh đầu tư nguồn lực cho người tiêu dùng cuối cùng trên nền tảng số hóa các hoạt động kinh doanh và tiếp thị truyền thông. Do đó trong năm 2022, PVCFC đã xâm nhập thị phần cho sản phẩm NPK Cà Mau một cách ấn tượng với hơn 80 nghìn tấn tiêu thụ cho năm đầu tiên vận hành thương mại.
- » Các nền tảng số Công ty đang triển khai như ERP, Eoffice, DMS, CRM, app 2Nông... góp phần giúp công tác kinh doanh và tiếp thị truyền thông được thông suốt, tiết kiệm chi phí.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

- » Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2022 là 85,78 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch năm
- » Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng 02 dự án là Dự án Sản xuất Phân bón Phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm và Dự án Cải hoán và cung cấp CO2 thô tại Nhà máy Đạm Cà Mau.
- » Ngoài ra, Công ty cũng triển khai một số dự án khác như: Dự án Mở rộng Mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm Nhà máy Đạm Cà Mau; Dự án kho chứa nguyên liệu; Dự án Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHÁC

Công tác quản trị

PVCFC đã thực hiện việc nâng cấp hệ thống quản trị, cả về “phần cứng” lẫn “phần mềm” theo thông lệ quốc tế tốt nhất. Cụ thể như sau:

- » Lựa chọn giải pháp của Microsoft Azure để xây dựng cơ sở dữ liệu Data Warehouse phục vụ cho toàn Công ty; công cụ Power BI phục vụ công tác quản trị; giải pháp Pi System-OSIsoft để xây dựng hệ thống thông tin vận hành sản xuất và xây dựng hệ sinh thái các công nghệ phục vụ công tác kinh doanh.
- » Triển khai dự án tăng cường năng lực quản trị Công ty: Thành lập Ban dự án điều phối thực hiện các khuyến nghị của IFC: (i) Cam kết Công ty áp dụng các thực tiễn Quản trị Doanh nghiệp tốt; (ii) Xây dựng và công bố Quy tắc Đạo đức và Ứng xử Kinh doanh; (iii) Cải thiện việc công bố thông tin trong Báo cáo thường niên để thể hiện cam kết của Công ty đối với tiêu chí bền vững (ESG); (iv) Chính sách quản trị quyền lợi các bên liên quan; (v) Xây dựng kế hoạch triển khai dự án thúc đẩy bình đẳng giới tại PVCFC.

Công tác tổ chức quản lý, văn hóa doanh nghiệp

Văn hóa PVCFC hình thành và phát triển song song với quá trình phát triển của Công ty. Trải qua quá trình kiến tạo văn hóa nền tảng bằng 7 Habits, lấy con người làm trọng tâm, PVCFC ngày càng cho thấy sự đúng đắn khi lựa chọn hệ giá trị cốt lõi 7 thói quen hiệu quả để vận hành và phát triển doanh nghiệp.

Trong năm 2022, PVCFC tiếp tục đào tạo nhắc nhở cho Lãnh đạo và quản lý cấp trung về 7 Habits và đào tạo bổ sung cho CBCNV mới; Tổ chức các chương trình đào tạo kết hợp hoạt động ngoại khóa với chủ đề “Thích ứng Linh hoạt” nhằm tạo sự gắn kết, thấu hiểu và chia sẻ với nhau trong công việc.



Ban Lãnh đạo PVCFC trong ĐHCĐ năm 2022

Công tác tái cấu trúc

PVCFC chủ động chuẩn bị các công việc cần thiết nâng cao giá trị sử dụng vốn, tài sản: Hoàn thiện các thông tin về PVCFC để công bố, thu hút Nhà đầu tư nước ngoài trên không gian số; thông qua các nhà tư vấn nước ngoài để tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng; cập nhật kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, xây dựng hoàn thiện chiến lược phát triển đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 với các mục tiêu phát triển phù hợp với những biến động của tình hình kinh tế cùng với sự chuyển dịch năng lực, chuyển đổi số... nhằm tăng năng lực cạnh tranh và giá trị thị trường của PVCFC, tạo tiền đề cho những bước phát triển mới, thu hút nhà đầu tư, triển khai công tác thoái vốn PVN tại PVN.



PVCFC liên tục nghiên cứu & nâng cao chất lượng sản phẩm phục vụ nền nông nghiệp

Công tác nghiên cứu và phát triển

- » Hoàn thành bước nghiên cứu đánh giá khảo nghiệm nhóm cây trồng phù hợp với đặc tính sản phẩm NPK chuyên dùng cho cây lúa trên đất phù sa, đất nhiễm mặn, đã đưa vào nhóm công thức để sản xuất và kinh doanh; Nghiên cứu thành công 2 chế phẩm ANRD-02 và NEB+ trên cây trồng, đồng ruộng, bổ sung vào bộ công thức các sản phẩm đăng ký sản xuất lưu hành.
- » Xây dựng bản đồ độ phì nhiêu đất và khuyến cáo phân bón cho lúa và cây ăn trái theo vùng sinh thái ở vùng ĐBSCL; Nghiên cứu các dòng phân bón phù hợp và giải pháp dinh dưỡng cho cây ăn quả (xoài, sầu riêng, bưởi, mít) vùng sinh thái đất phèn Đồng Tháp Mười để tư vấn cho người dân về nhóm cây trồng và phân bón phù hợp từng vùng.
- » Tiếp tục phối hợp các đối tác trong và ngoài nước: Các Viện thành viên của Viện KHCN Việt Nam; Đại Học Cần Thơ; Viện Dầu khí Việt Nam; Viện Sinh học Nhiệt Đới; Công ty Agmor Inc (Mỹ), Nhà bản quyền Neb26... nhằm nghiên cứu, phát triển dòng phân bón NPK bổ sung các chất nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón bao gồm các chất có hoạt tính sinh học, vi sinh vật phân giải lân, chất ức chế nitrate hóa.
- » Ngoài ra sau khi thực hiện bổ sung Trung tâm nghiên cứu tại Long An, PVCFC tập trung định hướng hoạt động, quy hoạch và phân khu để tiến hành canh tác, khảo nghiệm đảm bảo khai thác hiệu quả.



Tổng Giám Đốc PVCFC tiếp kiến Đồng Chí Trần Quốc Vượng ghé thăm Cụm Khí Điện Đạm Cà Mau

Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm/tiết giảm

- » PVCFC thực hiện đồng bộ và linh hoạt các giải pháp tối ưu tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu suất của nhà máy, thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý.
- » Trong năm 2022 tổng số tiền tiết kiệm/tiết giảm được

135,05 TỶ ĐỒNG đạt 243% Kế hoạch

Trong đó tiết kiệm định mức nguyên nhiên vật liệu, năng lượng là **116,56 tỷ đồng**

quản lý, bán hàng, quản lý đầu tư sản xuất chung là **18,12 tỷ đồng** xây dựng là **0,37 tỷ đồng**.

02 NHỮNG TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM

Với mục tiêu trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón cùng sứ mệnh của người tiên phong cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cây trồng trên hành trình phát triển bền vững, dấu ấn của PVCFC trong những năm qua tiếp tục được phát huy hiệu quả trong năm 2022 cùng các thành tựu điển hình như sau:

THÀNH TỰU TRONG VẬN HÀNH SẢN XUẤT, KINH DOANH

Năm 2022 khép lại cùng những kết quả SXKD ghi nhận ở mức kỷ lục chưa từng có của PVCFC bao gồm:

Tổng doanh thu đạt **16.240,76 tỷ đồng**, tăng **62%** so với cùng kỳ năm 2021, vượt mức doanh thu chỉ tiêu năm 2025 dự kiến ở mức 15.000 tỷ đồng.

Nhà máy Đạm Cà Mau cán mốc **9 triệu tấn sản lượng Urê** sau hơn 10 năm vận hành thương mại. Nhà máy NPK cán mốc hơn **115 nghìn tấn sản lượng NPK** trong năm đầu tiên sản xuất thương mại.

Công tác mở rộng thị trường và xuất khẩu của PVCFC cũng gặt hái được nhiều thành công với việc



PVCFC chính thức có mặt ở

14 quốc gia khác nhau

Sản lượng xuất khẩu lần đầu đạt

410 nghìn tấn
(chiếm 50% sản lượng tiêu thụ)

đóng góp doanh thu

260 triệu USD

tương đương khoảng

6.200 tỷ đồng

THÀNH TỰU TRONG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ 4.0 VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



Đội ngũ CBCNV PVCFC trong sự kiện đào tạo chuyển đổi số 2022

Chuyển đổi số luôn là mục tiêu chiến lược của PVCFC. **Đến nay có thể khẳng định PVCFC là đơn vị tiên phong về chuyển đổi số trong ngành phân bón**, ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học vào mọi mặt hoạt động của Công ty bao gồm sản xuất kinh doanh, vận hành, quản trị doanh nghiệp, tiếp thị - truyền thông... Trong tương lai, PVCFC cũng hướng đến trở thành một doanh nghiệp ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao - đón đầu xu thế và dẫn đầu thị trường.

THÀNH TỰU TRONG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ 4.0 VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- » Về vận hành sản xuất, trong năm 2022, PVCFC vinh dự được Nhà bản quyền Toyo (Nhật Bản) trao chứng nhận thành tích cho công trình sửa chữa, cải tạo thành công hệ thống tạo hạt xường Urê. Đặc biệt với việc duy trì cụm tạo hạt vận hành liên tục 45 ngày (giai đoạn từ ngày 07/02/2022 đến 23/03/2022), PVCFC trở thành Công ty duy trì cụm tạo hạt vận hành liên tục, ổn định lâu nhất tại các nước nhiệt đới sử dụng công nghệ tạo hạt tầng sôi của Toyo. Cũng trong năm, Nhà máy Đạm Cà Mau được Nhà bản quyền hàng đầu châu u Haldor Topsoe lựa chọn là một trong "Top 10% Nhà máy có mức tiêu hao năng lượng thấp nhất thế giới" và thuộc nhóm 10% ít ỏi các nhà máy có công suất cao toàn cầu.
- » Trong công tác quản trị, PVCFC đẩy mạnh, tăng cường ứng dụng thành tựu 4.0 để chuẩn hóa quy trình, đồng nhất dữ liệu, kết nối vững chắc giữa các đơn vị nội bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.
- » Trong năm 2022, Công ty đã triển khai ứng dụng chữ ký điện tử cho tất cả CBCNV, các quy trình được số hóa linh động, các hệ thống ứng dụng khác như: quản lý nhân sự, quản trị rủi ro, quản trị văn phòng, hội thảo trực tuyến, kết nối doanh nghiệp và người lao động... đều được thực hiện rất chuyên nghiệp, khoa học, tối ưu mục tiêu mà Công ty đặt ra cho từng hạng mục.



Giai đoạn 2023 - 2025 PVCFC tiếp tục kiện toàn, xây dựng cơ sở dữ liệu và kết nối các hệ thống ứng dụng trên nền tảng công nghệ thông tin; ứng dụng các công nghệ AI, IoT, Machine Learning... để tự động hóa công việc phục vụ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, năng lực cạnh tranh vì một sự phát triển bền vững hơn, thịnh vượng hơn của Công ty.

03 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản	2021		2022	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Tiền và các khoản tương đương tiền	427,65	3,86%	2.125,63	15,00%
Hàng tồn kho	2.204,08	19,91%	2.282,53	16,11%
Tài sản cố định	3.405,62	30,76%	2.206,85	15,58%
Tài sản khác	5.034,77	45,47%	7.551,85	53,31%
Cộng tài sản	11.072,12	100%	14.166,86	100%

Tổng tài sản hợp nhất của PVCFC tại thời điểm 31/12/2022 là 14.166,86 tỷ đồng, tăng 3.094,74 tỷ đồng so với đầu năm 2022, bao gồm: tài sản ngắn hạn là 11.624,19 tỷ đồng, tăng 4.347,90 tỷ đồng so với đầu năm 2022; tài sản dài hạn là 2.542,67 tỷ đồng, giảm 1.253,16 tỷ đồng so với đầu năm 2022.

Tình hình nguồn vốn

Cơ cấu nguồn vốn	2021		2022	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Nợ phải trả ngắn hạn	3.186,61	28,78%	2.874,43	20,29%
Nợ phải trả dài hạn	407,41	3,68%	686,98	4,85%
Vốn chủ sở hữu	7.478,10	67,54%	10.605,45	74,86%
Cộng nguồn vốn	11.072,12	100%	14.166,86	100%

Vốn chủ sở hữu của PVCFC tại thời điểm 31/12/2022 là 10.605,45 tỷ đồng, tăng 3.127,35 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2022 nhờ có lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tình hình nợ phải trả



TỔNG NỢ PHẢI TRẢ CỦA CÔNG TY TẠI 31/12/2022

3.561,41 TỶ ĐỒNG

giảm 32,61 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm
tập trung chủ yếu ở chỉ tiêu nợ ngắn hạn. Cụ thể:

Phải trả người bán ngắn hạn 1.028,47 tỷ đồng, trong đó: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam 529,07 tỷ đồng, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam 57,83 tỷ đồng, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sun Life Việt Nam 24,57 tỷ đồng, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí 23,73 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam 20,71 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Vận tải Thuận Phát 17,81 tỷ đồng, các đối tượng khác 354,75 tỷ đồng.

Phải trả ngắn hạn khác 304,14 tỷ đồng chủ yếu là các khoản chênh lệch giá trị tiềm năng phát triển, quỹ thưởng an toàn, nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, chi phí hoa hồng cho bán hàng, kinh phí công đoàn, chi phí an sinh xã hội, trả Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau...

04 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Ban Lãnh đạo PVCFC trong buổi làm việc định kỳ tại trụ sở Công ty



Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện một số cải tiến thuộc lĩnh vực tiền lương, chế độ chính sách phục vụ cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty như: Dự thảo sửa đổi và ban hành Quy chế Quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi; Chính sách nhân viên của Công ty; Rà soát Quy định trả lương trả thưởng đối với chức danh Quản lý khu vực, quản lý khách hàng của Ban Kinh doanh và ban hành áp dụng từ tháng 01/2023.



Ngoài ra, Công ty cũng ban hành Bộ Quy tắc Ứng xử Kinh doanh - được xem là một bước tiến lớn, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của PVCFC, là cơ sở để PVCFC xây dựng các chương trình, chính sách cũng như ra quyết định nhằm đảm bảo tính đúng đắn trong hành trình hiện thực hóa tầm nhìn của Công ty. Việc áp dụng Bộ Quy tắc ứng xử vào thực tế hàng ngày cũng giúp PVCFC hướng tới các tiêu chuẩn quản lý cao hơn và định hướng cho đội ngũ CBCNV ứng xử và tương tác chuyên nghiệp hơn, góp phần hình thành lợi thế cạnh tranh bền vững cho PVCFC.

05 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2023

Bước sang năm 2023 với dự báo nhiều khó khăn, thách thức cho cả nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá còn nhiều dư địa phát triển, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tiếp tục đặt ra kế hoạch 2023 với các nhóm nhiệm vụ mục tiêu, giải pháp như sau:



Toàn cảnh nhà máy Đạm Cà Mau

NHÓM CÁC MỤC TIÊU

NHÓM MỤC TIÊU TỐI ƯU HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ MÁY

- » Vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau đảm bảo hiệu quả, an toàn, ổn định, tối ưu công suất. Phấn đấu sản lượng Urê quy đổi đạt 950 nghìn tấn, sản lượng NPK đạt 200 nghìn tấn.
- » Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục cải hoán, tối ưu hóa, nâng cao công suất, nâng cao hiệu suất, tạo thêm giá trị.
- » Cải tiến, đa dạng hóa sử dụng nguồn nguyên liệu, nâng cao công suất, đa dạng sản phẩm, nâng cao chất lượng khác biệt của phân xường NPK.



NHÓM MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

- » Hoàn thành đưa TTNCPT Thạnh Hóa vào hoạt động bước 1; tái cấu trúc, nâng cao năng lực hoạt động R&D.
- » Nghiên cứu nhóm các sản phẩm NPK hòa tan, Phân bón lá.
- » Xác lập lựa chọn công nghệ, sản phẩm hữu cơ vi sinh, đẩy mạnh hoạt động hợp tác đầu tư.
- » Hợp tác, phát triển các Giải pháp canh tác Nông nghiệp Công nghệ cao cho rau màu, cây ăn quả.



NHÓM MỤC TIÊU CỦA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- » Tiếp tục triển khai chính sách bán hàng chủ động ở các khu vực phù hợp với mục tiêu kinh doanh tổng thể, đặc biệt tiếp tục duy trì vị thế hàng đầu tại các thị trường mục tiêu
- » Phát triển nâng cao thị phần tại Đông Nam Bộ & Tây Nguyên, Campuchia.
- » Hoàn thành chiến lược phát triển thương hiệu, triển khai phát triển cho các nhóm sản phẩm, ngành hàng; hoàn thành chuyển đổi nhận diện thương hiệu Phân Bón Cà Mau.
- » Mở rộng nguồn cung nguyên liệu, sản phẩm phân bón nhập khẩu và tham gia kinh doanh phân bón quốc tế.



NHÓM MỤC TIÊU HỢP TÁC ĐẦU TƯ MỞ RỘNG KINH DOANH

- » Đẩy mạnh đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ hoạt động công tác logistic và tự doanh của Công ty.
- » Nghiên cứu khả năng hợp tác đầu tư với Nhà đầu tư nước ngoài về Nhà máy lên men vi sinh và các chế phẩm lên men vi sinh.
- » Nghiên cứu đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất Urê từ nguồn khí Petronas.
- » Đầu tư bước đầu trong mảng khí công nghiệp, tìm hiểu các công nghệ sản xuất và hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án sản xuất khí công nghiệp (Nitơ, Argon) và CO2 thực phẩm.



NHÓM MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- » Hoàn thành xây dựng khung năng lực nhân sự, bước đầu áp dụng lương 3P.
- » Tiếp tục đào tạo, nâng cấp, sử dụng đội ngũ chuyên gia; Chuẩn hóa cơ cấu tổ chức, nguồn lực, hoạt động bảo dưỡng sửa chữa và mở rộng cung cấp dịch vụ ra bên ngoài.
- » Xây dựng nhánh nhân sự nghiên cứu phát triển cho phần công nghiệp hóa chất và điều khiển - tự động hóa.
- » Đào tạo, sàng lọc, luân chuyển Cán bộ cấp trung, giao nhiệm vụ, vai trò trong các kế hoạch, hoạt động triển khai chiến lược phát triển của Công ty.
- » Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho CBCNV.

NHÓM MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ

- » Đầu tư giai đoạn 1 xây dựng cơ sở dữ liệu Data Warehouse và hình thành hệ thống Data Analytics: Hoàn thành triển khai xây dựng hệ thống Data Platform; Hoàn thành xây dựng Hệ thống báo cáo phân tích thông minh giai đoạn 1 gồm Sale và Inventory.
- » Tiếp tục hoàn thiện hệ thống SAP ERP, DMS, PI Osisoft: Hoàn thành triển khai nghiệp vụ Quản lý nhân sự (HRM); Hoàn thành triển khai kết nối các hệ thống với SAP ERP (gồm DMS, Pi System...); Hoàn thành triển khai hệ thống PI Osisoft (quản lý sản xuất EPMS).
- » Triển khai nâng cấp An ninh mạng toàn diện trong toàn Công ty.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023 CỦA PVCFC**Chỉ tiêu sản lượng**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	882
	<i>Trong đó: Các sản phẩm từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>100</i>
1.2	NPK	Nghìn tấn	160
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urê	Nghìn tấn	760
2.2	Các sản phẩm từ gốc Urê	Nghìn tấn	100
2.3	NPK	Nghìn tấn	160
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	211

Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.458,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.460,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.383,1
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.455,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.458,2
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.381,7
4	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	16
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	275,2
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	275,2
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	275,2
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	85,7
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	189,5

Bước sang năm 2023 với dự báo nhiều khó khăn, thách thức cho cả nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá còn nhiều dư địa phát triển, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tiếp tục đặt ra kế hoạch 2023 với các nhóm nhiệm vụ mục tiêu, giải pháp như sau:

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

Trong năm 2023, PVCFC có 2 dự án chuyển tiếp là “Dự án Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao Thanh Hóa - PVCFC” và “Dự án Mở rộng mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm (02 line xuất hàng A/D)” cùng 2 dự án mới, 8 dự án chuẩn bị đầu tư, 1 dự án M&A, cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Mục đích nghiên cứu đầu tư	Ghi chú
1	Trụ sở Trạm liên lạc làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh	Với định hướng phát triển Công ty theo tầm nhìn chiến lược đến năm 2025 trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực, sản xuất kinh doanh phân bón tại Việt Nam và Đông Nam Á, PVCFC tiếp tục triển khai tìm kiếm, rà soát nhiều địa điểm để nhận chuyển nhượng mặt bằng/tài sản phục vụ triển khai dự án, hoàn thành mục tiêu đề ra.	TMĐT dự kiến: 1.000 tỷ đồng
2	Dự án sản xuất Hydro xanh (Green Hydro)	Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng của các nguồn nguyên liệu đầu vào của Nhà máy Đạm, góp phần ứng dụng công nghệ xanh vào dây chuyền sản xuất hiện hữu của Nhà máy.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
3	Nhà máy sản xuất phân bón dạng lỏng và phân bón hòa tan	Thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm phân bón, gia tăng lợi thế cạnh tranh, mở rộng chuỗi giá trị, giảm thiểu rủi ro thị trường và đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu theo chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty.	TMĐT dự kiến: 400 tỷ đồng
4	Dự án sản xuất Khí Công nghiệp	Thực hiện theo mục tiêu chiến lược đa dạng hóa nguồn nguyên liệu sản xuất, đáp ứng nhu cầu tăng tải xường Urea và xường Ammonia trong tương lai cũng như đáp ứng nhu cầu thị trường khí công nghiệp trong nước, góp phần nâng cao hiệu quả nguồn nguyên liệu.	TMĐT dự kiến: 300 tỷ đồng
5	Dự án CO ₂ thực phẩm	Thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, tối ưu nguồn nguyên liệu và các tiện ích Nhà máy góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.	TMĐT dự kiến: 100 tỷ đồng

STT	Hạng mục	Mục đích nghiên cứu đầu tư	Ghi chú
6	Dự án chuyển đổi nguồn cấp điện cho Nhà máy Đạm Cà Mau	Nâng cao công suất của hệ thống cấp điện hiện hữu, góp phần chủ động sử dụng các nguồn cung cấp điện với chi phí cạnh tranh phục vụ sản xuất tại Nhà máy Đạm Cà Mau.	TMĐT dự kiến: 100 tỷ đồng
7	Dự án Kho tại khu vực miền Trung	Bổ sung và hoàn thiện hệ thống kho chứa, giúp Công ty chủ động trong tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tồn trữ - cung ứng hàng hóa, làm đầu mối giao nhận phục vụ thị trường Miền Trung và Tây Nguyên.	TMĐT dự kiến: 200 tỷ đồng
8	Dự án kho bổ sung 12.000 tấn	Hoàn thiện hệ thống kho bãi hậu cần cho Nhà máy Đạm, đáp ứng nhu cầu lưu trữ và xử lý nguyên liệu sơ bộ, kết hợp bổ sung thêm các thiết bị nạp liệu cho phân xường NPK.	TMĐT: 205 tỷ đồng
9	Dự án nhà ở CBCNV	Hoàn thiện cơ sở vật chất, quỹ nhà ở cho CBCNV, tạo điều kiện môi trường sống làm việc tốt nhất cho CBCNV yên tâm công tác, thực hiện tốt công tác an sinh và nhân sự của Công ty.	TMĐT: 145,97 tỷ đồng
10	Dự án M&A	Nâng cao năng lực cạnh tranh, lợi thế thị trường về dài hạn đối với các dòng sản phẩm phân bón chất lượng cao, góp phần gia tăng chuỗi giá trị và doanh thu cho Công ty.	TMĐT dự kiến: 850 tỷ đồng

06 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

- » PVCFC hiện đang duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Trong năm 2022, các chỉ tiêu về môi trường đạt theo các Quy chuẩn hiện hành.
- » Cũng trong năm PVCFC đã triển khai quan trắc môi trường theo đúng cam kết đánh giá tác động môi trường. Các thông số xả thải luôn đạt theo các quy định của Pháp luật hiện hành. Đối với chất thải rắn (chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại) đều được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định.



điện sử dụng trong năm 2022
166.823.210 Kwh



lượng nước tiêu thụ trong năm 2022
1.147.821 m³

- » Công ty cũng thực hiện các giải pháp sáng tạo, đổi mới góp phần tiết kiệm điện, nước; sử dụng năng lượng hiệu quả và hợp lý.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG



Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách

- » Số lao động thực hiện năm 2022 là 1.042 người người. Thu nhập bình quân năm 2022 là 36,53 triệu đồng/người/tháng.
- » PVCFC thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của Pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty cho Người lao động đảm bảo đời sống cho CBCNV Công ty.



Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- » Hiểu được sức mạnh của nguồn nhân lực là trọng tâm phát triển của Công ty, PVCFC luôn chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phẩm chất tốt, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường và bối cảnh mới. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện các chương trình đào tạo về kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, vận hành quản lý, văn hóa doanh nghiệp... cho toàn bộ CBCNV với số lượt đào tạo trong năm là 4.478 lượt, đạt 209% kế hoạch đề ra.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

HƠN **40 TỶ ĐỒNG**
CHO CÔNG TÁC
AN SINH XÃ HỘI

Với mục tiêu nhất quán, xuyên suốt là phát triển kinh tế đi đôi với gia tăng phúc lợi và an sinh xã hội, PVCFC thường xuyên thực hiện các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, nuôi dưỡng các giá trị nhân văn, góp phần phát triển cộng đồng bền vững. Trong năm 2022, Công ty đã dành hơn 40 tỷ đồng cho công tác an sinh xã hội, tổ chức nhiều chương trình đồng hành cùng bà con nông dân, san sẻ gánh nặng với các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các hoạt động giáo dục đào tạo, xây dựng nhà tình nghĩa, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế nông thôn, duy trì và phát huy nét đẹp “tương thân tương ái” trong truyền thống của dân tộc Việt Nam.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2022 như sau:



PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

- » HĐQT phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực cụ thể và thông qua các Ủy ban để thực hiện việc giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành trong tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT. HĐQT đưa ra các nội dung mà Ban điều hành phải chuẩn bị để trình bày/thảo luận/chất vấn tại cuộc họp HĐQT. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình SXKD của tháng, quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện. Ngoài ra, các Ủy ban của HĐQT cũng trao đổi với thành viên Ban điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.
- » Tham dự các cuộc họp thường kỳ của BĐH về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng quý.
- » Việc giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành được HĐQT thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo cho việc điều hành toàn bộ các hoạt động của Công ty được thông suốt.



NỘI DUNG GIÁM SÁT

- » Giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chủ trương của HĐQT, tình hình đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, an toàn lao động, tình hình kiểm soát dịch bệnh Covid, quyền con người, chế độ lương thưởng...
- » Cập nhật, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình mới, phân cấp quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho TGD triển khai thực hiện.
- » Hỗ trợ kịp thời đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của TGD, bộ máy giúp việc cho TGD và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- » Xem xét, giám sát các báo cáo về tình hình hoạt động SXKD hàng tháng năm 2022, báo cáo tài chính quý I, II, III/2022, quý IV/2021 và BCTC năm 2021 của Công ty.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

- » Với những kết quả đạt được trong năm 2022, trong tình hình ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát, xung đột giữa Nga và Ukraine, HĐQT đã thảo luận và đánh giá: TGD và Ban Điều hành đã điều hành công tác sản xuất, kinh doanh của Công ty một cách linh hoạt, đề ra các giải pháp kịp thời, thích ứng với hoàn cảnh và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD một cách ấn tượng, đặc biệt là chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận; đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định Pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.
- » Trong năm 2022 Công ty không vi phạm các quy định của Pháp luật về an toàn lao động, quyền con người; không sử dụng lao động trẻ em và không cưỡng bức lao động; không vi phạm quy định và không bị phạt khoản nào về vấn đề môi trường kế hoạch trong Đề án tái cấu trúc Công ty theo lộ trình do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia.



02 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH



Cuộc họp giao ban định kỳ giữa Lãnh đạo PVCFC và khối sản xuất

- » Bảo đảm hoạt động sản xuất các sản phẩm chính như Urê, NPK, sản phẩm mới gốc Urê hiệu quả, ổn định, an toàn và tối ưu hóa công suất của các nhà máy.
- » Tiếp tục thực hiện tiêu thụ tối đa sản lượng sản phẩm do tổ hợp Nhà máy Đạm Cà Mau và Nhà máy NPK Cà Mau sản xuất, trên cơ sở duy trì tồn kho hợp lý, cung ứng đủ hàng hóa cho các thị trường nội địa và một phần xuất khẩu khi mùa vụ thấp điểm, trên cơ sở cân đối cung cầu sản phẩm trong nước hợp lý.
- » Duy trì và đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tối ưu hóa nguyên liệu cho nhà máy NPK, đồng thời tổ chức kinh doanh sản phẩm tự doanh đạt hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển thị trường ở từng khu vực trong nước và Campuchia.

VỀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH



Ban Lãnh đạo PVCFC

- » Hoàn thiện hệ thống quản trị theo Thông lệ Quản trị Công ty tốt nhất nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty, qua đó góp phần nâng cao giá trị Công ty trên thị trường.

VỀ TỐI ƯU HÓA



Đội ngũ các chuyên gia nghiên cứu tại PVCFC

- » Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các đề án, chương trình về tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu đã được kiểm định trên thực tế nhằm nâng cao hiệu quả hơn nữa với các tổ hợp sản xuất Urê, NPK, sản phẩm mới.

VỀ TÁI CẤU TRÚC



- » Tiếp tục triển khai kế hoạch trong Đề án tái cấu trúc Công ty theo lộ trình do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam quy định.

VỀ THƯƠNG HIỆU



- » Tiếp tục đầu tư, triển khai các chiến dịch, chương trình marketing nhằm tăng độ nhận biết đối với sản phẩm NPK tại các thị trường mục tiêu. Theo đó, cần chú trọng tập trung phát triển thị trường, hệ thống phân phối, gia tăng độ nhận biết về NPK Cà Mau tại các thị trường trọng điểm chiến lược, nhất là ở Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Đồng thời đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm hữu cơ theo chính sách "gói sản phẩm dinh dưỡng" theo chiến lược phân khúc khách hàng và đơn đặt hàng của khách hàng nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh tại các điểm bán hàng.

CHƯƠNG 4 QUẢN TRỊ CÔNG TY

100	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
106	BAN KIỂM SOÁT
112	CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT
116	QUẢN TRỊ RỦI RO
118	HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ CỦA PVCFC
122	ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

CHIẾN LƯỢC VƯƠN TẦM
CHỦ ĐỘNG ỨNG BIẾN LINH HOẠT



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01 THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31/12/2022, HĐQT của Công ty có 07 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 02 Thành viên độc lập HĐQT. Trong năm 2022, HĐQT Công ty không có sự thay đổi về nhân sự.

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
		Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	10/01/2019			0	0%
Ông Văn Tiến Thanh	TV HĐQT	12/6/2018		Các thành viên HĐQT không nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các Công ty khác liên quan; không sở hữu chéo đối với nhà cung cấp hoặc các bên liên quan	30.000	0,005667%
Ông Trần Mỹ	TV HĐQT	25/6/2020			2.900	0,000548%
Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT	25/6/2020			8.000	0,001511%
Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT	27/4/2021			0	0%
Ông Trương Hồng	TV độc lập HĐQT	27/4/2021			0	0%
Bà Đỗ Thị Hoa	TV độc lập HĐQT	27/4/2021			0	0%

02 CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

➤ ỦY BAN QUẢN TRỊ, NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG (UB QTNS<)

UB QTNS< thường gồm các ủy viên sau:

- » Ông Trương Hồng, Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch UB QTNS<.
- » Ông Nguyễn Đức Hạnh, Thành viên HĐQT - Thành viên UB QTNS<.
- » Ông Trần Mỹ, Thành viên HĐQT - Thành viên UB QTNS<.

➤ ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO (UB KT&QTRR)

UB KT&QTRR rủi ro bao gồm các ủy viên sau:

- » Bà Đỗ Thị Hoa, Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch UB KT&QTRR.
- » Ông Trần Mỹ, Thành viên HĐQT - Thành viên UB KT&QTRR.
- » Ông Lê Đức Quang, Thành viên HĐQT - Thành viên UB KT&QTRR.

03 HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

Trong năm 2022, với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, HĐQT PVCFC đã tổ chức triển khai và thực hiện các hoạt động theo nội dung đã được quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty một cách phù hợp, đúng quy định, tập trung các công việc quan trọng như:

- » Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên theo quy định vào ngày 26/04/2022.
- » Rà soát, cập nhật và hoàn thiện, ban hành các quy chế để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành.
- » Giao và chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ 2022 giao, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đạt vượt gấp nhiều lần.
- » Nâng cao năng lực quản trị Công ty, phù hợp với tình hình thực tế và các thông lệ tốt về quản trị Công ty, đưa Công ty ngày càng phát triển và bền vững.
- » Xây dựng Chiến lược Công ty và các Chỉ tiêu kế hoạch trong 5 năm (đến 2025), tầm nhìn đến năm 2035 - 2045.
- » Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định đầy đủ và đúng hạn.
- » Hoàn thành việc xây dựng dự án NPK để đưa vào kinh doanh thương mại.

04 CÁC CUỘC HỌP HĐQT TRONG NĂM 2022

Trong năm 2022, HĐQT đã họp 15 phiên và các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự đầy đủ
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	15/15	100%	
2	Ông Văn Tiến Thanh	15/15	100%	
3	Ông Trần Mỹ	15/15	100%	
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	15/15	100%	
5	Ông Lê Đức Quang	15/15	100%	
6	Ông Trương Hồng	15/15	100%	
7	Bà Đỗ Thị Hoa	15/15	100%	

Các phiên họp của HĐQT đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, tài liệu phiên họp được Thư ký Công ty tổng hợp và gửi trước phiên họp 05 ngày theo quy định.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

04 CÁC CUỘC HỌP HĐQT TRONG NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Năm 2022, HĐQT đã ban hành 77 Nghị quyết/Quyết định về các mặt hoạt động của Công ty để TGD triển khai thực hiện. Một số Nghị quyết/Quyết định quan trọng của HĐQT như sau:

STT	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
1	157/NQ-PVCFC	26/01/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 01/2022
2	160/QĐ-PVCFC	26/01/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của PVCFC
3	166/QĐ-PVCFC	26/01/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ của PVCFC
4	96/BC-PVCFC	27/01/2022	Báo cáo tình hình quản trị Công ty 12 tháng năm 2021
5	178/QĐ-PVCFC	28/01/2022	Quyết định phê duyệt và ban hành Định mức Kinh tế kỹ thuật của PVCFC
6	309/NQ-PVCFC	01/03/2022	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 02/2022
7	321/QĐ-PVCFC	01/03/2022	Phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển
8	322/QĐ-PVCFC	01/03/2022	Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán ba năm 2022 - 2024
9	422/NQ-PVCFC	14/03/2022	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 08/03/2022
10	440/QĐ-PVCFC	16/03/2022	Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài liệu mật của PVCFC
11	515/NQ-PVCFC	28/03/2022	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2022
12	516/NQ-PVCFC	28/03/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 03/2022
13	527/NQ-PVCFC	28/03/2022	Nghị quyết về việc thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)
14	607/QĐ-PVCFC	31/03/2022	Quyết định Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của PVCFC
15	769/NQ-PVCFC	20/04/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 04/2022
16	787/NQ-PVCFC	22/04/2022	Chấp thuận tăng thêm 01 Phó Giám đốc Nhà máy Đạm Cà Mau
17	1129/NQ-PVCFC	26/05/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 05/2022
18	1136/NQ-PVCFC	14/06/2022	Thanh toán cổ tức năm 2021 bằng tiền cho cổ đông
19	1405/QĐ-PVCFC	21/06/2022	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý hoạt động, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của PVCFC
20	1449/NQ-PVCFC	24/06/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 23/06/2022
21	1504/NQ-PVCFC	30/06/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 06/2022
22	1512/QĐ-PVCFC	30/06/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp (NCC) đơn hàng "Cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022"

STT	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
23	1619/QĐ-PVCFC	11/07/2022	Phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức, quản lý công tác đào tạo của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
24	1650/QĐ-PVCFC	14/07/2022	Quyết định đổi tên Ban Kiểm soát nội bộ thành Ban Pháp chế và Tuân thủ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
25	1698/NQ-PVCFC	19/07/2022	Thống nhất nội dung Dự thảo Quy chế quan hệ công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
26	1723/NQ-PVCFC	25/07/2022	Thông qua Báo cáo tài chính riêng quý 2/2022 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
27	1724/NQ-PVCFC	25/07/2022	Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2022 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
28	1895/NQ-PVCFC	10/08/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 08/2022
29	1951/QĐ-PVCFC	15/08/2022	Quyết định điều chỉnh Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
30	2048/QĐ-PVCFC	22/08/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Bộ Quy tắc Ứng xử Kinh doanh (COC) của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
31	2282/NQ-PVCFC	20/09/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 09/2022
32	2652/NQ-PVCFC	27/10/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 10/2022
33	2667/QĐ-PVCFC	28/10/2022	Quyết định ban hành Quy chế cung cấp dịch vụ của PVCFC
34	2874/NQ-PVCFC	24/11/2022	Nghị quyết về việc ký kết Sửa đổi bổ sung số 09 Hợp đồng mua bán khí
35	2955/NQ-PVCFC	02/12/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 11/2022
36	2973/QĐ-PVCFC	05/12/2022	Quyết định Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong Hội đồng Quản trị PVCFC
37	2974/QĐ-PVCFC	05/12/2022	Quyết định ban hành Chính sách nhân viên của PVCFC
38	2975/QĐ-PVCFC	05/12/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế dân chủ của PVCFC
39	2976/QĐ-PVCFC	05/12/2022	Quyết định phê duyệt và ban hành Quy chế thưởng An toàn của PVCFC
40	2980/NQ-PVCFC	05/12/2022	Nghị quyết thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị PVCFC
41	2981/QĐ-PVCFC	05/12/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh của PVCFC
42	2988/QĐ-PVCFC	06/12/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan của PVCFC
43	3341/NQ-PVCFC	29/12/2022	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của PVCFC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

05 HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT của Công ty có 02 Thành viên độc lập HĐQT là Ông Trương Hồng và Bà Đỗ Thị Hoa.

- » Các thành viên độc lập HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo lợi ích chung của Công ty và Cổ đông.
- » Thành viên độc lập HĐQT của PVCFC đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia cho ý kiến, biểu quyết các vấn đề quyết định của HĐQT. Các ý kiến đóng góp của thành viên độc lập HĐQT trong lĩnh vực được phân công trong năm 2022 đã thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm, đảm bảo sự khách quan và độc lập.

06 HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Ủy ban kiểm toán và Quản trị rủi ro

- » Ngoài việc trao đổi/thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2022 UBKT&QTRR đã họp 02 phiên, đánh giá tình hình thực hiện các công việc theo chức trách nhiệm vụ được HĐQT giao.
- » UB KT&QTRR đã báo cáo HĐQT về đánh giá công tác kiểm toán và quản trị rủi ro của Công ty trong năm 2022 trên các khía cạnh:

- (i) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UB KT&QTRR và từng thành viên UB KT&QTRR;
- (ii) Giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
- (iii) Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGD, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT, TGD, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- (iv) Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- (v) Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UB KT&QTRR với HĐQT, TGD và các cổ đông;
- (vi) Kế hoạch hoạt động của Ủy ban trong năm 2023.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, GIÁM SÁT:

- » Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty.
- » Sự phối hợp hoạt động giữa UB KT&QTRR đối với hoạt động của HĐQT, TGD và các cổ đông là chặt chẽ, dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và các cổ đông.
- » Ủy ban đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Hoạt động của Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng

Ngoài việc trao đổi/thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2022 UB QTNS< đã họp 02 lần, đã đánh giá và báo cáo HĐQT về các vấn đề liên quan đến:

- » Tình hình hoạt động của Ủy ban: Rà soát và đánh giá về chính sách quản trị Công ty và giám sát các vấn đề về quản trị Công ty; Rà soát và đề xuất cơ cấu, quy mô thành phần của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
- » Giám sát việc tuân thủ chính sách quản trị Công ty và bộ quy tắc đạo đức kinh doanh của Công ty.
- » Rà soát đánh giá các ứng cử viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT và đề xuất HĐQT thông qua danh sách ứng cử: Không có.
- » Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng và chế độ chính sách đối với BĐH và cán bộ quản lý khi trình lên HĐQT xem xét quyết định.
- » Kiến nghị bổ nhiệm các nhân sự thuộc các Ủy ban: Không có.
- » Giám sát việc quản lý kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng và chính sách phúc lợi của Công ty.
- » Rà soát các nội dung về chính sách và hoạt động lương thưởng, chế độ chính sách trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- » Rà soát và tham gia đánh giá hàng năm đối với các thành viên HĐQT và các Ủy ban, thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

07 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

HĐQT hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Công ty để lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2022. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT về quản trị, quản trị rủi ro, giám sát chiến lược, nhân sự và lương thưởng được thực hiện nghiêm túc.

08 ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- » Tất cả các thành viên HĐQT, BĐH, BKS và các bộ phận liên quan đều đã được đào tạo và thường xuyên cập nhật các quy định mới về quản trị Công ty.
- » HĐQT, BĐH đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản trị Công ty trong khu vực và thế giới, cập nhật các quy định mới về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn... do Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE), Deloitte, VIOD... phối hợp tổ chức.



Các sự kiện đào tạo được tổ chức thường xuyên tại PVCFC

BAN KIỂM SOÁT

01 THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính đến ngày 31/12/2022, BKS của Công ty có 03 thành viên, trong đó có 01 Trưởng Ban Kiểm soát và 02 Thành viên BKS.

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
		Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng BKS	25/6/2020		200	0,000037%
Ông Đỗ Minh Dương	Thành viên	27/4/2021		2000	0,000377%
Ông Trần Văn Bình	Thành viên	27/4/2021		9	0,000001%

Trong năm 2022, BKS của Công ty không có sự thay đổi về nhân sự.

02 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua; thực hiện quyền hạn và trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- » BKS thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGD, việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế, Quy định của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty một cách thường xuyên, liên tục.
- » Định kỳ hàng quý BKS đều xem xét, phân tích đánh giá các Báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định các Báo cáo tài chính của Công ty một cách trung thực, khách quan; Xem xét và ý kiến, khuyến nghị đối với các văn bản, Quy chế trình HĐQT phê duyệt, chấp thuận; Giám sát công tác đầu tư xây dựng và triển khai định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh thông qua việc tham dự các cuộc họp, hội thảo và các báo cáo liên quan; Thực hiện kiểm tra hoạt động tại một số Ban chức năng, đơn vị trực thuộc và đơn vị thành viên của Công ty; Giám sát việc thực hiện kiến nghị các đoàn thanh tra, kiểm tra; Tham gia các đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác có liên quan của Công ty.
- » Trên cơ sở các hoạt động kiểm tra giám sát tình hình hoạt động thực tế tại đơn vị nêu trên, Ban Kiểm soát đã có những đánh giá cụ thể về kết quả đạt được, kịp thời chỉ ra những sai sót, hạn chế và cảnh báo những rủi ro đồng thời có những góp ý, khuyến nghị đến HĐQT, TGD Công ty trong công tác quản lý, điều hành Công ty.



03 CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức bốn (04) cuộc họp để triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của BKS. Cụ thể như sau:

Tham dự các cuộc họp của các thành viên

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp đầy đủ
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng BKS	4/4	100%	
2	Ông Đỗ Minh Dương	KSV	4/4	100%	
3	Ông Trần Văn Bình	KSV	4/4	100%	

Kết quả các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Ngày/tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ	Tỷ lệ biểu quyết
1	29/03/2022	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và thông qua báo cáo thẩm định BCTC năm 2021	Đơn vị đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD được đại ĐHĐCĐ thông qua; báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, cũng kết quả SXKD của Công ty	3/3	3/3
		Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	Thống nhất và thông qua các nội dung trong báo cáo trình ĐHĐCĐ và đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022	3/3	3/3
		Kế hoạch phối hợp kiểm toán Nhà máy với Ban Kiểm toán nội bộ	Thống nhất kế hoạch kiểm tra	3/3	3/3
2	09/06/2022	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC quý I năm 2022	Trong quý I năm 2022, các chỉ tiêu về sản xuất, tiêu thụ, nộp NSNN, doanh thu và lợi nhuận tăng cao so với kế hoạch; tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn	3/3	3/3
		Kết quả kiểm tra Chi nhánh Công ty - Ban QLDACN	Thống nhất và thông qua kết quả kiểm tra tại đơn vị	3/3	3/3
		Kế hoạch phối hợp kiểm toán Ban Kinh doanh với Ban Kiểm toán nội bộ	Thống nhất thực hiện kiểm toán	3/3	3/3

03 CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

Kết quả các cuộc họp của Ban Kiểm soát (tiếp theo)

STT	Ngày/tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ	Tỷ lệ biểu quyết
3	26/09/2022	Thẩm định BCTC giữa niên độ năm 2022; kế hoạch kiểm tra giám sát của BKS quý IV/2022	Về tình hình SXKD: Trong 6 tháng đầu năm Công ty nỗ lực tiêu thụ sản phẩm, vận hành nhà máy an toàn, ổn định, tiết giảm chi phí và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, nộp NSNN vượt kế hoạch đề ra, đặc biệt lợi nhuận trước thuế tăng rất cao so với kế hoạch; tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
			Về kế hoạch quý IV/2022: Các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất các nội dung theo biên bản cuộc họp để triển khai thực hiện.		
		Kết quả kiểm tra Chi nhánh Công ty - Trung tâm NCPT	Thông qua kết quả kiểm tra	3/3	3/3
		Kế hoạch phối hợp kiểm toán Ban TCKT với Ban Kiểm toán nội bộ	Thực hiện phối hợp kiểm tra Ban TCKT	3/3	3/3
4	14/12/2022	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC quý III, 9 tháng đầu năm 2022	Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ Urê, tổng doanh thu, thu nhập, các khoản nộp NSNN và đặc biệt là lợi nhuận tăng rất cao so với kế hoạch; tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn	3/3	3/3
		Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên BKS năm 2022 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023	Ban Kiểm soát đã rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022 trên cơ sở báo cáo hoạt động của từng thành viên BKS và thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2023 để có cơ sở triển khai thực hiện và trình ĐHĐCĐ thông qua	3/3	3/3
		Kết quả kiểm tra Công ty con - Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam	Thông qua kết quả kiểm tra	3/3	3/3

04 KẾT QUẢ GIÁM SÁT TRONG NĂM 2022

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua; thực hiện quyền hạn và trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

Trong năm 2022 PVCFC đã triển khai hoàn thiện hệ thống quản trị theo Thông lệ quản trị Công ty tốt nhất nhằm tăng sức cạnh tranh và giá trị thị trường.

VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Tính đến ngày 31/12/2022, PVCFC chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC), với số vốn góp là 20,83 tỷ đồng, chiếm 51,03% vốn điều lệ.

ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty với mô hình quản trị 03 tuyến đã vận hành tốt và phát huy hiệu quả đảm bảo tính tuân thủ, ngăn ngừa các rủi ro, gian lận.



04 KẾT QUẢ GIÁM SÁT TRONG NĂM 2022 (TIẾP THEO)

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BKS đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2022 đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo.

- » Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.
- » Các chỉ số tài chính cơ bản cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo thanh toán tốt các khoản nợ, bảo toàn và phát triển vốn, cụ thể:

Tỷ số thanh toán hiện hành đạt

4,04 LẦN

Tỷ số thanh toán nhanh đạt

3,25 LẦN

Hệ số nợ/Tổng tài sản đạt

0,25 LẦN

Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu đạt

0,34 LẦN

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế hợp nhất trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt

47,79%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế hợp nhất trên tổng tài sản (ROA) đạt

34,24%

Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2022 đạt

1,4 lần

(VCSH hợp nhất tại 31/12/2022 là 10.605 tỷ đồng/VCSH hợp nhất tại 31/12/2021 là 7.478 tỷ đồng).

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

- » Hoạt động của HĐQT năm 2022 đã thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm phù hợp với quy định của Pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã phát huy tốt vai trò, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo lợi ích chung của Công ty.
- » BTGD nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ; điều hành hoạt động SXKD của Công ty một cách linh hoạt, chủ động và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2022.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- » BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BTGD trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.
- » HĐQT, BTGD đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của BKS.
- » BKS đã thực hiện hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- » Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của PVCFC. Deloitte đã thực hiện soát xét và kiểm toán BCTC bán niên, năm 2022 một cách cẩn trọng, độc lập, khách quan. Đơn vị kiểm toán đã tuân thủ chuẩn mực và các quy định đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm toán. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách đầy đủ, trung thực, hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

01 LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao (Triệu VND)	Tiền thưởng và phúc lợi (Triệu VND)	Tổng cộng (Triệu VND)
I. Hội đồng Quản trị			10.631,94	1.395,88	12.027,82
1.	Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	2.154,12	342,55	2.496,68
2.	Văn Tiến Thanh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	2.154,12	342,55	2.496,68
3.	Trần Mỹ	Thành viên HĐQT	1.787,90	236,93	2.024,82
4.	Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT	1.787,90	236,93	2.024,82
5.	Lê Đức Quang	Thành viên HĐQT	1.787,90	236,93	2.024,82
6.	Trương Hồng	Thành viên HĐQT không chuyên trách	480,00	-	480,00
7.	Đỗ Thị Hoa	Thành viên HĐQT không chuyên trách	480,00	-	480,00
II. Ban Kiểm soát:			4.400,70	359,13	4.759,83
1.	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	1.699,04	180,12	1.879,16
2.	Đỗ Minh Dương	Kiểm soát viên chuyên trách	1.415,67	93,80	1.509,47
3.	Trần Văn Bình	Kiểm soát viên chuyên trách	1.285,99	85,21	1.371,20
Tổng cộng:			15.032,64	1.755,01	16.787,65

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao (Triệu VND)	Tiền thưởng và phúc lợi (Triệu VND)	Tổng cộng (Triệu VND)
I. Ban Tổng Giám đốc:			8.939,49	1.184,63	10.124,12
1.	Trần Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc	1.787,90	236,93	2.024,82
2.	Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.787,90	236,93	2.024,82
3.	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.787,90	236,93	2.024,82
4.	Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	1.787,90	236,93	2.024,82
5.	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.787,90	236,93	2.024,82
II. Kế toán trưởng			1.699,04	180,12	1.879,16
1.	Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	1.699,04	180,12	1.879,16
Tổng cộng:			10.638,53	1.364,75	12.003,28

Ghi chú: Tiền lương, thù lao gồm: Tiền lương tháng, lương bổ sung đã chi năm 2022 và dự kiến chi trong năm 2023 theo nguồn QTL, thù lao thực hiện năm 2022.

Tiền thưởng và phúc lợi bao gồm: Tiền thưởng thực hiện năm 2022 dự kiến chi trong năm 2023.

02 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ/ Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
Ông Đinh Như Cường	Cổ đông nội bộ - Kế toán trưởng	52.900	0,010%	2.900	0,000547%	Bán

03 HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

- » Trong năm 2022 không có giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch phát sinh tại PVCFC.
- » Hợp đồng hoặc giao dịch với các tổ chức, cá nhân có liên quan

Công ty ký kết Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của Công ty

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn nắm giữ 75,56%	0100681592, 24/06/2015,	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	24/11/2022	2874/NQ-PVCFC, 24/11/2022	-



Giá trị giao dịch khác với người có liên quan của Công ty: giao dịch với các Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Cổ đông lớn của Công ty

	Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022
Bán hàng	
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	64.500.000.000
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam	19.125.000.000
Mua hàng hóa, dịch vụ	
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.149.469.384.746
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	262.942.152.535
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	147.056.591.169
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	24.386.539.317
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	38.330.426.892
Công ty Bảo hiểm PVI Cà Mau	12.121.737.103
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Bộ	15.907.341.497
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	11.726.246.919
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	11.717.320.941
Trường Cao đẳng Dầu khí	14.846.725.197
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	20.133.161.550
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	23.974.880.633
Công ty Bảo hiểm PVI - TP Hồ Chí Minh	1.227.005.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. Hồ Chí Minh	1.233.734.800
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	373.349.316

QUẢN TRỊ RỦI RO

Đóng vai trò là thương hiệu tiên phong trong ngành sản xuất, kinh doanh phân bón với mạng lưới phân phối trải rộng trên nhiều địa bàn trong và ngoài nước, PVCFC ý thức rất rõ về những rủi ro doanh nghiệp phải đối mặt trong bối cảnh thị trường luôn tiềm ẩn nhiều biến động, thách thức; từ đó có những biện pháp kiểm soát rủi ro hợp lý nhằm thực hiện tốt công tác quản trị Công ty, hỗ trợ thúc đẩy kinh doanh, góp phần mang lại thành công và sự phát triển bền vững cho Công ty.

Bước qua năm 2022 với nhiều mối lo ngại về các cuộc đa khủng hoảng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh, xã hội... hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro vững chắc của PVCFC đã đóng vai trò then chốt trong việc dẫn dắt doanh nghiệp đón đầu những thách thức, tận dụng những cơ hội, triển khai các chiến lược thích ứng linh hoạt, sáng tạo, giúp Công ty hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra.



01 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO



Lãnh đạo PVCFC trong buổi lễ chính thức ra mắt NPK Cà Mau

PVCFC luôn chú trọng công tác giám sát và kiểm tra song song với vận hành an toàn, hiệu quả. Hoạt động này được thực hiện định kỳ theo quý nhằm giúp Công ty chủ động rà soát, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn, kịp thời xác lập phương án xử lý một cách chính xác.

Việc kiểm soát của Công ty được cụ thể hoá bằng cách ban hành áp dụng bộ chỉ số cảnh báo KRI. Căn cứ vào đây, công tác đo lường, theo dõi và cảnh báo rủi ro có thể đạt độ chuẩn xác và hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, PVCFC đã xây dựng thành công phần mềm QTRR cho riêng hệ thống Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị tại PVCFC.



02 NHẬN DIỆN VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

Trong năm 2022 Công ty đã phân tích, đánh giá, theo dõi và quản lý các rủi ro ảnh hưởng lớn đến chiến lược và hoạt động kinh doanh, bao gồm:

Cuộc khủng hoảng năng lượng trong năm 2022 đã dẫn đến thiếu hụt nguồn cung, đẩy giá cả leo thang ở mức cao kỷ lục. Việc sâu sát tình hình, phân tích cơ hội và dự đoán rủi ro đã giúp PVCFC có những giải pháp thích nghi nhanh chóng, kịp thời. Hơn nữa, phát huy thể mạnh đổi mới, sáng tạo cùng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, PVCFC đã tối ưu hóa quá trình vận hành để tăng công suất, nâng cao hiệu quả giúp tiết kiệm chi phí vận hành và hao hụt. Nhờ đó, sản phẩm chất lượng cao tiếp tục ra đời đều đặn, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường.

Hệ thống phân phối kinh doanh bao gồm các mặt hàng của Công ty và sản phẩm của các đơn vị khác, các sản phẩm nhập khẩu đa dạng - khiến mức độ cạnh tranh tại thị trường, tại điểm bán càng khốc liệt và khó kiểm soát hơn. Trong năm qua, PVCFC đã thực hiện tốt công tác mở rộng hệ thống phân phối, tăng độ nhận biết thương hiệu và ghi dấu ấn của một thương hiệu phân bón hàng đầu tại vùng, lãnh thổ trong và ngoài nước.

(hệ thống kênh phân phối)

RỦI RO SẢN XUẤT

RỦI RO ĐẾN TỪ NHÀ CUNG CẤP

RỦI RO ĐẾN TỪ ĐỐI THỦ TRỰC TIẾP

Các sản phẩm phân bón đa phần không chênh lệch về chất lượng, thêm sự sao chép về chính sách, phân loại sản phẩm từ các đối thủ khác khiến thương hiệu khó tạo nên sự khác biệt, độc đáo, dẫn đến khó xâm nhập thị trường và giảm hiệu suất kinh doanh.

RỦI RO TỪ CÁC SẢN PHẨM THAY THẾ

Hiện nay, do thị trường cung lớn hơn cầu nhiều, khả năng giao thương thuận lợi nên lợi thế về Urê hạt đục, sản phẩm khác cho khu vực ĐBSCL không còn nhiều vì các sản phẩm nhập khẩu tương tự rất nhiều, chất lượng tốt, giá cũng cạnh tranh nên khó để duy trì vị thế tại thị trường.

Vì vậy, PVCFC đã và đang triển khai nhiều giải pháp kinh doanh sáng tạo, hiệu quả, thúc đẩy công tác nghiên cứu, sáng chế, ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực sản xuất, góp phần gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Với bản lĩnh và kinh nghiệm của một thương hiệu tiên phong trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón cùng lợi thế về sáng chế, cải tiến kỹ thuật, PVCFC cam kết cung cấp cho thị trường những sản phẩm phân bón chất lượng ưu việt, ngày càng hoàn thiện hơn nữa bộ giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng, qua đó thiết thực chung tay vì sự phát triển của một nền nông nghiệp xanh bền vững.

Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện các chương trình đồng hành cùng bà con nông dân tại các địa phương vừa nhằm san sẻ những gánh nặng, khó khăn cho bà con nông dân, vừa giúp gia tăng uy tín, tạo dựng niềm tin cùng khách hàng.

03 TỔNG KẾT VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Hệ thống QTRR thật sự đã trở thành một phần thiết yếu trong từng hoạt động của PVCFC. Trong những năm tiếp theo, PVCFC sẽ tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống này theo khung COSO-ERM một cách toàn diện kết hợp với hệ thống QTRR do Công ty tự xây dựng và đưa vào thực tiễn nhằm đảm bảo kiểm soát, quản lý và giám sát hiệu quả danh mục rủi ro của Công ty, giúp Công ty hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra, góp phần vào sự phát triển bền vững của PVCFC.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ CỦA PVCFC

01 HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA PVCFC

Đội ngũ chuyên gia nghiên cứu tại PVCFC

GIỚI THIỆU



Đội ngũ chuyên gia nghiên cứu tại PVCFC

Đối với mỗi doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với các hoạt động của toàn bộ chuỗi giá trị doanh nghiệp, thông qua các biện pháp, kế hoạch, nội quy chính sách, quy trình và nỗ lực của mọi thành viên trong tổ chức để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cũng như hoàn thành một cách tốt nhất những mục tiêu đề ra.

Trong quá trình vận hành Công ty, PVCFC đã và đang phát huy hiệu quả từ hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro - là ba hoạt động có mối quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau, cung cấp sự bảo đảm hợp lý cho việc hoàn thành các mục tiêu mà doanh nghiệp đặt ra. Bên cạnh đó, PVCFC luôn chú trọng tiên phong áp dụng các thông lệ quốc tế tiên tiến cho các hoạt động này, bao gồm: hệ thống kiểm soát nội bộ theo khung COSO IC, hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp theo khung COSO - ERM và hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO.

MỤC TIÊU

Tại PVCFC, hệ thống kiểm soát nội bộ được vận hành từ rất sớm và ngày càng được hoàn thiện nhằm phát huy hiệu quả tối đa nhằm thoả mãn các mục tiêu kiểm soát của Công ty. Hiện nay, hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty đang hướng tới 4 nhóm mục tiêu chính:

Chiến lược, các mục tiêu tầm cao phù hợp với tầm nhìn của Công ty
 Hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ đảm bảo giúp PVCFC nâng cao uy tín, mở rộng thị phần, thực hiện các chiến lược kinh doanh của Công ty;

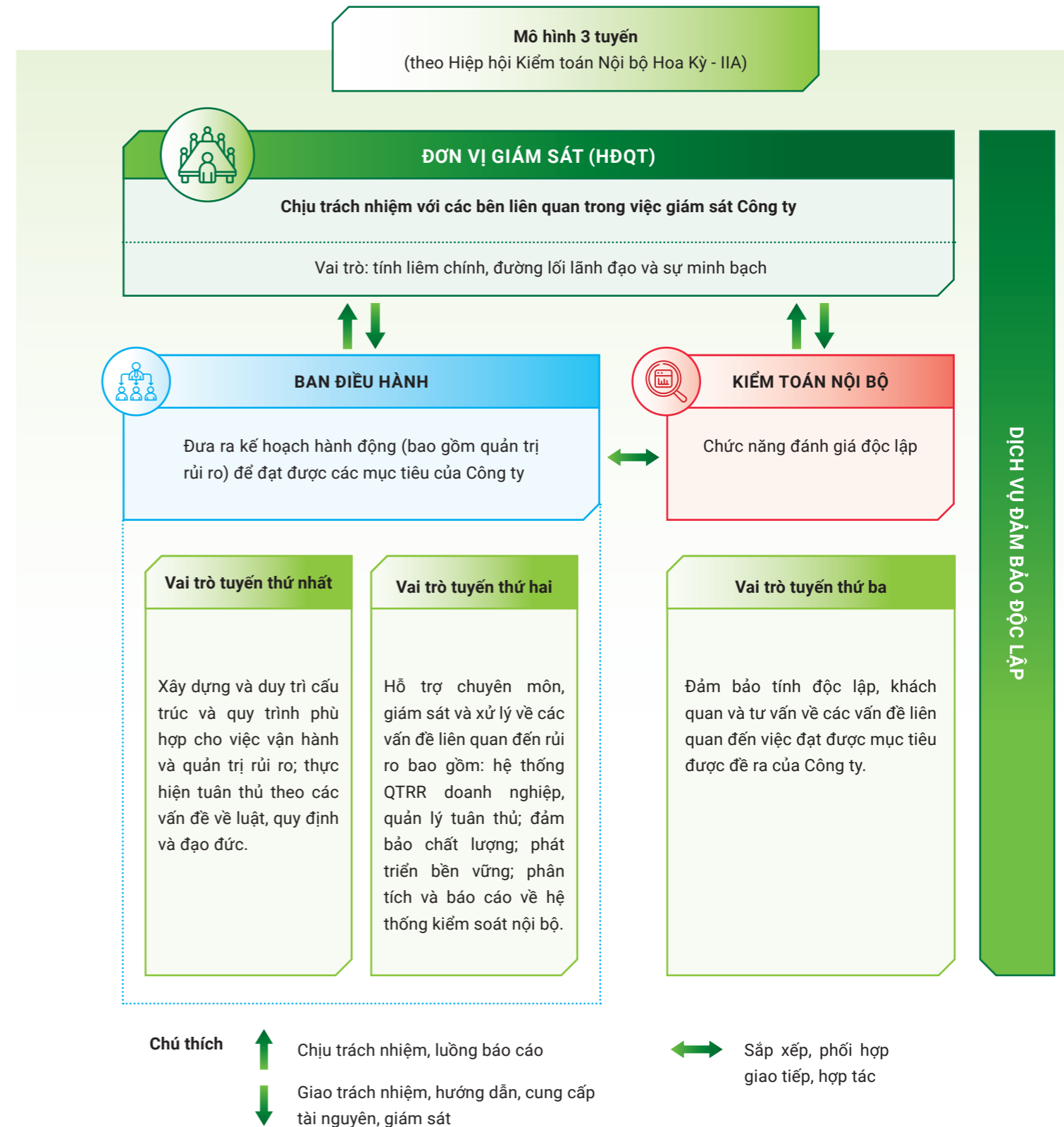
Về hoạt động sản xuất kinh doanh
 Hoạt động kiểm soát nội bộ giúp PVCFC sử dụng hiệu quả nguồn lực trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về hệ thống thông tin tài chính
 Kiểm soát nội bộ giúp đảm bảo tính trung thực và đáng tin cậy của thông tin tài chính. Ban Lãnh đạo Công ty có trách nhiệm trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Tuân thủ Pháp luật và các quy định
 Kiểm soát nội bộ giúp đảm bảo hợp lý về việc tuân thủ Pháp luật và quy định. Bên cạnh đó, kiểm soát nội bộ hướng mọi thành viên trong đơn vị tuân thủ các chính sách, quy định nội bộ của Công ty, thông qua đó đảm bảo đạt được những mục tiêu đã đề ra.

MÔ HÌNH 3 TUYẾN

Để đảm bảo ổn định trong điều kiện hiện nay và phát triển bền vững trong tương lai, PVCFC xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình tiên tiến hiện nay là mô hình 3 tuyến (được ban hành tháng 07/2020 bởi Hiệp hội Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ - IIA) trên cơ sở phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp.



CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ TRIỂN KHAI

Năm 2022, PVCFC đã triển khai rà soát toàn bộ quy trình, chuẩn hóa lại khung quy trình nhằm cung cấp cái nhìn tổng quát cho toàn Công ty về các hoạt động cốt lõi để vận hành chuỗi giá trị hiệu quả, bên cạnh đó liên kết các hoạt động của từng chức năng một cách toàn diện, đồng thời xây dựng nền tảng giúp Công ty xác định số lượng quy trình, quy định nhằm tối ưu hóa hoạt động, tránh lãng phí nguồn lực, thời gian.

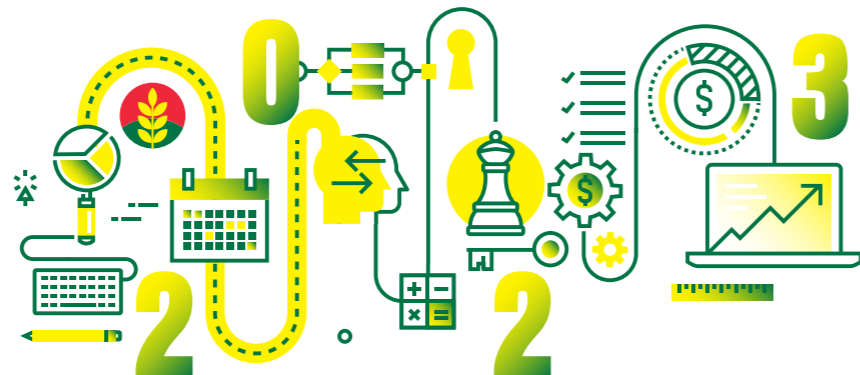
- » Công ty đã ban hành bộ "Quy tắc đạo đức và Ứng xử trong kinh doanh" áp dụng cho toàn thể thành viên, là cơ sở để PVCFC thiết lập các chương trình chính sách hướng đến chuẩn mực quản trị cao cấp, nâng tầm giá trị cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- » Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro trong mối quan hệ chặt chẽ cùng với các hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- » Hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng dựa trên cơ sở nhận diện, phân tích và ngăn chặn giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra, ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty. Trên thực tế, công tác QTRR của Công ty đã triển khai từ năm 2018 bắt đầu từ việc ban hành các quy chế, quy trình, tuyên ngôn về khẩu vị rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro và thước đo rủi ro; đồng thời được cập nhật thường xuyên cho phù hợp với yêu cầu quản trị qua từng năm.
- » Duy trì hiệu quả hệ thống An toàn - Chất lượng - Môi trường theo các tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001, ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17025.
- » Ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, thực hiện chuyển đổi số nhằm kiểm soát hiệu quả hơn.
- » Thực hiện tốt công tác kiểm soát nội bộ dưới sự điều hành của 2 Ủy ban trực thuộc HĐQT là Ủy ban là UB KT&QTRR, UB QTNS< giúp củng cố thêm chức năng giám sát đối với hoạt động Công ty.
- » Ngoài ra, với mong muốn đảm bảo tính trung thực, hợp lý của thông tin tài chính, ngày càng minh bạch và nâng cao độ tin cậy của số liệu tài chính, PVCFC cũng bắt đầu triển khai lộ trình áp dụng báo cáo tài chính theo chuẩn IFRS.

KẾ HOẠCH NĂM 2023

Với nỗ lực trong nhiều năm qua của Ban Lãnh đạo và tập thể CBCNV góp phần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ PVCFC ngày càng phát huy được hiệu quả hoạt động, giúp Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch. Trên cơ sở đó, PVCFC tiếp tục tiên phong áp dụng các thông lệ tiên tiến trong công tác quản trị cũng như hệ thống kiểm soát nội bộ tiến tới ngày càng nâng cao hơn tính hữu hiệu và hiệu quả của hệ thống.

Năm 2023, PVCFC tiếp tục triển khai công tác hoàn thiện khung chính sách. Thực tế, khung chính sách có mối liên kết chặt chẽ với khung quy trình và cung cấp nội dung tổng quát hỗ trợ cho việc soạn thảo chi tiết quy trình, quy định, chính sách, giúp thiết lập định hướng, khuôn khổ cho các hoạt động vận hành doanh nghiệp và phục vụ như cơ chế kiểm soát giảm thiểu rủi ro, đồng thời cung cấp cơ sở cho các hoạt động kiểm tra và kiểm soát của Công ty.

Đồng thời Công ty tiếp tục xây dựng các chính sách, báo cáo liên quan đến sai phạm và xung đột lợi ích trên cơ sở phù hợp với các đặc thù văn hóa doanh nghiệp, cơ sở hạ tầng và đảm bảo tính khả thi trong quá trình vận hành của đơn vị. Các chính sách này sẽ góp phần thúc đẩy, nâng cao ý thức làm chủ của cán bộ, nhân viên PVCFC và tính chủ động, tự tin trong việc đưa ra các phản hồi và công bố thông tin.



02 HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI PVCFC

“ KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI PVCFC ĐƯỢC THIẾT LẬP ĐỂ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO VÀ TƯ VẤN ĐỘC LẬP, KHÁCH QUAN NHẪM GIA TĂNG GIÁ TRỊ VÀ CẢI THIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, GIÚP CHO CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU CỦA MÌNH BẰNG CÁCH ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CÓ TÍNH NGUYÊN TẮC VÀ HỆ THỐNG NHẪM ĐÁNH GIÁ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA CÁC QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO, KIỂM SOÁT VÀ QUẢN TRỊ.

Tuân thủ theo Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ tại các Công ty niêm yết, PVCFC đã thiết lập chức năng Kiểm toán nội bộ bằng việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ, trực thuộc Hội đồng Quản trị vào tháng 11/2020.

Với mục tiêu thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, chức năng kiểm toán nội bộ tại PVCFC sẽ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các kiến nghị về:



Hệ thống Kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty;



Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao;



Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

Trong năm 2022, PVCFC đã hoàn thiện việc xây dựng khung chính sách cho hoạt động Kiểm toán nội bộ phù hợp với đặc thù hoạt động của Công ty, bao gồm đầy đủ: quy chế, quy trình, biểu mẫu, công cụ cho hoạt động kiểm toán nội bộ...

Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán các đơn vị chức năng theo kế hoạch kiểm toán được HĐQT phê duyệt. Kết quả kiểm toán được báo cáo HĐQT, BTGD với nội dung là những đánh giá, kết luận về các quy trình được kiểm toán; từ đó đưa ra ý kiến này về các yếu kém, tồn tại, sai sót, vi phạm và kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và xử lý vi phạm; đề xuất các biện pháp hợp lý hóa, cải tiến, hoàn thiện chính sách quy trình nghiệp vụ, hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro của Công ty.

Với phương pháp thực hiện kiểm toán theo "định hướng rủi ro", ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các đơn vị, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao, Ban Kiểm toán nội bộ PVCFC đã đánh giá rủi ro trên cơ sở chiến lược, mục tiêu SXKD, toàn diện các hoạt động, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc của Công ty để xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn (2022 - 2024).

Kế hoạch kiểm toán trung hạn đã được Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc xem xét, cho ý kiến, trước khi trình Hội đồng Quản trị phê duyệt, để làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

01 ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY





Tuân thủ Pháp luật và các chuẩn mực quốc tế

Trong năm 2022, PVCFC tuân thủ tất cả các quy định trọng yếu của Pháp luật có liên quan đến Quản trị Công ty nói chung cũng như các quy định quản trị đối với Công ty niêm yết. Công ty cũng luôn nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế thông qua việc áp dụng và ngày càng bám sát các tiêu chí Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN.


Ứng dụng công nghệ trong Quản trị Công ty















- » PVCFC tiếp tục đẩy mạnh chiến lược chuyển đổi số, hoàn thiện quy trình Quản trị Công ty theo hướng hiện đại, khoa học, hiệu quả. Hiện nay, Công ty đang sở hữu hệ sinh thái số rất đa dạng, bao gồm hệ thống Văn phòng điện tử (Eoffice), hệ thống số hóa cho quản lý sản xuất (DCS, APC...) và bảo dưỡng sửa chữa (SAP-PM, System #1, v.v...), hệ thống số hóa hoạt động kinh doanh, dịch vụ khách hàng (DMS), hệ thống quản lý Nhân sự (HRM), hệ thống số hóa hoạt động tiếp thị truyền thông (CRM), App 2Nông...
- » Trong năm 2022, Công ty đã triển khai mạnh mẽ việc áp dụng chữ ký số cho toàn bộ CBCNV. Những thành tựu chuyển đổi số này giúp PVCFC xử lý công tác chuyên môn, ra quyết định và quản trị chung một cách nhanh nhất, chính xác nhất, góp phần tiết giảm thời gian thủ tục, mang lại hiệu quả xử lý cao, nâng dần chất lượng công việc.

02 BỘ CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Quy ước:**
-  Tốt: Thực hiện 100% thông lệ
 -  Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ
 -  Chưa đầy đủ: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
 -  N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (mã cổ phiếu: DCM)

PVCFC thực hiện đánh giá tình hình quản trị Công ty dựa trên Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN. Theo đó, PVCFC đáp ứng 100% theo thông lệ là: 158/184, chiếm tỷ lệ 85,9%; với 25 chỉ tiêu chưa đầy đủ và chưa đáp ứng, 1 chỉ tiêu N/A, PVCFC sẽ xem xét cải thiện trong các năm tới. Cụ thể các tiêu chí được đánh giá như sau:

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
A.1	QUYỀN CƠ BẢN CỦA CỔ ĐÔNG		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm? Trường hợp Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu "Scrip dividend", Công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?		Theo chính sách cổ tức của Công ty: Cổ tức được chi trả trong vòng 03 tháng kể từ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.2	QUYỀN THAM GIA VÀO CÁC QUYẾT ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG THAY ĐỔI QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TY		
	Cổ đông có quyền tham gia		
A.2.1	Cổ đông có quyền tham gia: Sửa đổi quy chế Công ty, cho phép phát hành thêm cổ phiếu, chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?		Tham chiếu điều 14 Điều lệ Công ty.
A.2.3			
A.3	QUYỀN THAM GIA MỘT CÁCH HIỆU QUẢ VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ, VÀ PHẢI ĐƯỢC GỬI THÔNG TIN VỀ QUY ĐỊNH HỢP ĐHĐCĐ, BAO GỒM CẢ THỦ TỤC BIỂU QUYẾT		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tặng thủ lao cho TV HĐQT không điều hành?		ĐHĐCĐ thông qua thủ lao của HĐQT thể hiện trong tài liệu ĐHĐCĐ 2022.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử TV HĐQT?		Tham chiếu điều 24 Điều lệ Công ty.
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?		Tham chiếu điều 21 Điều lệ Công ty.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước Đại hội tiến hành?		Thủ tục biểu quyết được công bố trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ theo quy định.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?		
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?		Tham chiếu biên bản họp ĐHĐCĐ hàng năm.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGD tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?		
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của Cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?		Biểu quyết bằng "thẻ biểu quyết" các vấn đề tại Đại hội theo từng khoản mục theo tỷ lệ số cổ phần sở hữu.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) để đếm và hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?		Tại Đại hội luôn mời một cổ đông để tham gia giám sát công tác kiểm phiếu.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?		Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h trên website PVCFC.
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/bất thường?		Tại ĐHĐCĐ thường niên 2023, Công ty đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ trên website Công ty trước 21 ngày.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được Cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ, tài liệu ĐHĐCĐ, dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?		Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHĐCĐ?		<p>Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ (phải bằng văn bản và phải được gửi ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ).</p> <p>Tại Đại hội, Công ty luôn dành hơn 30 phút cho cổ đông đặt các câu hỏi cho HĐQT về các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập...</p> <p>Các câu hỏi thảo luận đều được ghi trong biên bản Đại hội.</p>
A.4	THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH THẦU TÓM CÔNG TY PHẢI ĐƯỢC PHÉP HOẠT ĐỘNG MỘT CÁCH HIỆU QUẢ VÀ MINH BẠCH		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?		Trong năm 2022, PVCFC không phát sinh các trường hợp này.
A.5	CẦN TẠO ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN QUYỀN SỞ HỮU CHO MỌI CỔ ĐÔNG, BAO GỒM CẢ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích cổ đông tham dự ĐHĐCĐ hoặc tham gia và đóng góp cho hoạt động của Công ty?		PVCFC tổ chức các buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh. Bộ phận quan hệ nhà đầu tư sẵn sàng giải đáp các thắc mắc cũng như ghi nhận những thông tin phản hồi từ phía cổ đông và nhà đầu tư.
B.	ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG		
B.1	CỔ PHIẾU VÀ QUYỀN BIỂU QUYẾT		
B.1.1	Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?		Chương trình thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?		PVCFC chỉ có 01 loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
B.2	THÔNG BÁO ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN		
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?		Nghị quyết Đại hội đã thực hiện tốt nguyên tắc này.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?		Tài liệu ĐHĐCĐ chưa được dịch sang tiếng Anh.
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/ bầu chọn lại?		Có công bố trong tài liệu của ĐHĐCĐ.
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?		PVCFC đã công bố các thông tin như tên, tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, quá trình công tác và các vị trí đang nắm giữ tại các Công ty khác..
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?		Được upload trên website PVCFC.
B.3	PHẢI NGĂN CẤM GIAO DỊCH NỘI GIAN VÀ LẠM DỤNG MUA BÁN TƯ LỢI CÁ NHÂN		
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm TV HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?		Tham chiếu Điều 65, Quy chế quản trị nội bộ.
B.3.2	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?		PVCFC đã và đang thực hiện tốt nguyên tắc này theo Quy định và Điều lệ Công ty.
B.4	GIAO DỊCH BÊN LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?		Tham chiếu Khoản 4, Điều 24 trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Năm 2022, Công ty đã ban hành Quy chế quản lý xung đột lợi ích & giao dịch với người có liên quan.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm TV độc lập HĐQT rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông không?		Tham chiếu Khoản 2, Điều 39 và Khoản 4, Điều 42 tại Điều lệ Công ty.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?		Đã quy định trong Quy chế quản lý xung đột lợi ích & giao dịch với người có liên quan được công bố năm 2022.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?		Đã quy định trong Quy chế quản lý xung đột lợi ích & giao dịch với người có liên quan được công bố năm 2022.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
B.5	BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ TRƯỚC CÁC HÀNH VI LẠM DỤNG		
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.		[Chương IV - M3].
C.	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
C.1	QUYỀN CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH HOẶC THEO CÁC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG PHẢI ĐƯỢC TÔN TRỌNG. CÔNG TY CÓ CÔNG BỐ CHÍNH SÁCH VÀ CÁC THỰC HÀNH VỀ:		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?		
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp nhà thầu?		
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?		
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng?		
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?		PVCFC sẽ xem xét bổ sung các chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường kinh tế và xã hội?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
C.2	KHI LỢI ÍCH CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN PHẢI CÓ CƠ HỘI ĐƯỢC KHIẾU NẠI HIỆU QUẢ KHI QUYỀN LỢI CỦA HỌ BỊ VI PHẠM		

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?		PVCFC đã công bố thông tin liên hệ trên website Công ty, Báo cáo thường niên.
C.3	CÁC CƠ CHẾ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THAM GIA CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG CẦN ĐƯỢC PHÉP XÂY DỰNG		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?		
C.3.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?		Được trình bày đầy đủ trong Báo cáo thường niên.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?		
C.4	CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN, BAO GỒM CẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CHO HỌ, PHẢI ĐƯỢC TỰ DO TRUYỀN ĐẠT NHỮNG LO NGẠI CỦA HỌ VỀ NHỮNG VIỆC LÀM KHÔNG HỢP PHÁP HOẶC KHÔNG PHÙ HỢP ĐẠO ĐỨC LÊN HĐQT VÀ VIỆC NÀY KHÔNG ĐƯỢC ẢNH HƯỞNG TỚI QUYỀN LỢI CỦA HỌ		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web Công ty hoặc Báo cáo thường niên?		Được quy định trong Bản sắc văn hóa, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại và quy chế tiếp công dân tại Công ty. Ngoài ra, PVCFC còn áp dụng kênh Workplace để triển khai thêm Kênh tiếp nhận thông tin tập trung cho các CBCNV trong Công ty.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên cá nhân khỏi bị trả đũa và đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?		
D.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
D.1	CƠ CẤU SỞ HỮU MINH BẠCH		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?		
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?		
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của TV HĐQT?		Được trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên và báo cáo quản trị Công ty hàng năm.
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?		

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết, Công ty liên doanh và doanh nghiệp/Công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?		Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.
D.2	CHẤT LƯỢNG CỦA BCTN		
	» Mục tiêu của Công ty		
	» Chỉ số hiệu quả tài chính		
D.2.1	» Chỉ số hiệu quả phi tài chính		
	» Chính sách cổ tức		
-	» Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT		Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.
D.2.7	» Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm		
	» Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT		
D.2.8	BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của Công ty với quy tắc Quản trị Công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?		Tham chiếu Báo cáo thường niên.
D.3	CÔNG BỐ GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN (GDBLQ)		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?		
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?		Tham chiếu Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính.
D.4	TV HĐQT GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÔNG TY		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ của Công ty thực hiện?		Trước ngày giao dịch cổ phiếu, người nội bộ CBTT báo cáo trước 3 (ba) ngày giao dịch, và các giao dịch được báo cáo trong Báo cáo Quản trị & Báo cáo thường niên.
D.5	KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN		
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/ phí kiểm toán có được công bố công khai?		Công ty có CBTT về ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?		Công ty có thuê đơn vị chuyên môn để tư vấn về xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ (PwC), tư vấn về các dịch vụ thuế (Deloitte)... Khi thuê, PVCFC luôn cẩn trọng xem xét đến yếu tố để tránh các xung đột lợi ích tiềm tàng.
D.6	PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
D.6.1	Báo cáo quý Công ty		Công ty công bố trên website và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời hạn CBTT.
D.6.2	Trang thông tin điện tử của Công ty		Công ty có cả trang web bằng tiếng Việt, tiếng Anh nhằm đảm bảo các thông tin được truyền tải một cách phù hợp.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích		Hàng năm, Công ty tổ chức buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh Công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông họp báo		Công ty thường xuyên có các bài viết cập nhật tình hình kinh doanh, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông.
D.7	NỘP CÔNG BỐ BCTN/BCTC ĐÚNG HẠN		
D.7.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		Công ty tuân thủ đúng quy định.
D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		Công ty tuân thủ đúng quy định.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của BCTC năm có được TV HĐQT hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của Công ty khẳng định?		Báo cáo tài chính đã kiểm toán có Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này.
D.8	TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA CÔNG TY		
	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:		
	» Báo cáo Tài chính (quý gần nhất)		
	» Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông		
D.8.1	» BCTN có thể được tải về		Tham chiếu website của Công ty theo link: https://www.pvcfc.com.vn
-	» Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường		
D.8.6	» Biên bản họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường		Mục quan hệ cổ đông.
	» Điều lệ Công ty có thể được tải về		

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.9	QUAN HỆ ĐẦU TƯ		
D.9.1	Công ty có CBTT liên hệ (VD: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/Bộ phận chịu trách nhiệm QHĐT?		Website Công ty có mục liên hệ và hỏi đáp và các số hotline để các cá nhân/đơn vị thuận tiện khi liên hệ.
E.	TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
E.1	VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế Quản trị Công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố quy chế Quản trị Công ty điều lệ hoạt động của HĐQT?		Website của Công ty có công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?		Các Nghị quyết/Quyết định HĐQT được công bố thông tin theo thông tư 155/2015/TT-BTC và được trình bày trong Báo cáo Quản trị Công ty, Báo cáo thường niên.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?		Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT.
	Tâm nhìn sứ mệnh của Công ty		
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?		Tham chiếu website Công ty, Báo cáo thường niên.
E.1.5	TV HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?		Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược Công ty và được trình bày trong Báo cáo thường niên và tài liệu ĐHCĐ.
E.1.6	TV HĐQT có giám sát theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?		Định kỳ hàng quý, HĐQT rà soát và báo cáo việc thực thi chiến lược theo từng quý và đề nghị các điều chỉnh phù hợp với tình hình Công ty.
E.2	CƠ CẤU HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?		Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ nghĩa 04 giá trị cốt lõi Công ty; các quy tắc đạo đức và ứng xử với các bên liên quan đồng thời Công ty có cuốn cẩm nang "Bản sắc văn hóa Đạm Cà Mau" và sẽ xem xét việc đăng trên website Công ty.
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả TV HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?		Công ty đã công bố về việc tuân thủ bộ quy tắc đến HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và nhân viên.
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?		Công ty đã công bố Bộ Quy tắc ứng xử kinh doanh.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
	Thành phần và cơ cấu của HĐQT		
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TVHĐQT?		Công ty áp dụng mô hình quản trị có Ban Kiểm Soát. Trong đó, Công ty có 2/7 thành viên HĐQT là thành viên độc lập.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với TV độc lập HĐQT?		Điều lệ Công ty quy định cụ thể nhiệm kỳ của TV HĐQT không quá 5 năm. Đồng thời, tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập HĐQT "không phải là người đã từng làm TV HĐQT, BKS của PVCFC ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó và không thực hiện quá 2 nhiệm kỳ".
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên độc lập HĐQT/ không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những Công ty khác không?		Điều lệ Công ty có quy định: "TV HĐQT có thể đồng thời là TV HĐQT của Công ty khác nhưng không được làm TV HĐQT của quá năm (05) Công ty khác kể từ ngày 01/08/2019".
E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?		Không có. Tất cả thành viên HĐQT không tham gia chức vụ quản lý - điều hành tại Công ty khác.
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?		Công ty có Ủy ban Quản trị, Nhân sự & Lương thưởng.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?		Có. Ban Kiểm Toán nội bộ do thành viên độc lập HĐQT phụ trách.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là TV độc lập HĐQT?		Có, Ủy ban Quản trị, Nhân sự & Lương thưởng do thành viên độc lập HĐQT phụ trách.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?		Có. Điều lệ, quy chế của Ủy ban Quản trị, Nhân sự & Lương thưởng được công bố công khai.
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?		Định kỳ 2 lần/năm, Ủy ban Quản trị, Nhân sự & Lương thưởng họp và gửi báo cáo cho HĐQT.
	Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng		
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?		Có. Ủy ban Quản trị, Nhân sự & Lương thưởng đảm trách.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?		Tương tự như mục E.2.9.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là TV độc lập HĐQT?		Tương tự như mục E.2.10.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?		Tương tự như mục E.2.11.
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?		Tương tự như mục E.2.12.
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát hay không?		Có. Ban Kiểm Toán nội bộ do thành viên độc lập HĐQT phụ trách.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV độc lập HĐQT?		Ban Kiểm Toán nội bộ do thành viên độc lập HĐQT phụ trách.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là TV độc lập HĐQT?		Phụ trách Ban Kiểm Toán nội bộ là thành viên độc lập HĐQT và có kinh nghiệm, chuyên môn về tài chính.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát?		Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm Toán quy định nội dung này.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?		Phụ trách Ban Kiểm toán là người có kinh nghiệm, chuyên môn về tài chính.
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?		Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm toán họp và gửi báo cáo cho HĐQT.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?		Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm toán họp và gửi báo cáo cho HĐQT.
E.3	QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?		HĐQT lập và ban hành kế hoạch họp HĐQT vào thời điểm đầu năm trong năm trình HĐQT.
E.3.2	TV HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?		Năm 2022, DCM đã thực hiện 15 phiên (được thể hiện cụ thể trong Báo cáo Quản trị năm 2022).
E.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?		Mỗi thành viên HĐQT đều tham dự 100% số cuộc họp.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?		Tham chiếu khoản 8, Điều 29 Điều lệ Công ty quy định như sau: "Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (hoặc người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận".
E.3.5	TV HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành?		Ngoại trừ Tổng Giám Đốc, tất cả các thành viên còn lại trong HĐQT đều là thành viên không điều hành.
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?		Thông báo và các tài liệu họp HĐQT được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?		Tham chiếu Khoản 6 Điều 29 tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.3.8	Thư ký Công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các phòng Ban liên quan?		PVCFC tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?		PVCFC tuân thủ tốt chỉ tiêu này. Thành viên HĐQT của PVCFC đều đa dạng về chuyên môn, độ tuổi và có cả giới tính nam & nữ.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm TV HĐQT mới?		
E.3.11	Tất cả các TV HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?		Nhiệm kỳ TV HĐQT tại PVCFC là 5 năm.
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách thông lệ về thù lao đối với TV HĐQT điều hành và TGD?		Tham chiếu Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho TV HĐQT không điều hành có được công bố công khai?		
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và hoặc lãnh đạo cấp cao?		Thù lao HĐQT được ĐHCĐ phê duyệt hàng năm. HĐQT thông qua ngạch lương của Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc chức năng.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoàn lại (Clawback provision, deferred bonus)?		Sẽ xem xét bổ sung thêm chỉ tiêu này vào các năm tới.
	Kiểm toán nội bộ		
E.3.16	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?		Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt.
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?		Có.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?		Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ do Hội đồng Quản trị quyết định.
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?		Định kỳ hàng quý, Ban Pháp chế và Tuân thủ thực hiện để đánh giá, cập nhật lại hệ thống quản lý rủi ro.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.3.20	BCTN có công bố TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?		
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?		Tham chiếu Báo cáo thường niên.
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ hệ thống QLRR của Công ty?		
E.4	NHÂN SỰ TRONG HĐQT		
	Chủ tịch HĐQT		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?		Tại PVCFC chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?		Chủ tịch không phải là TV độc lập HĐQT.
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/ Giám đốc điều hành của Công ty trong 2 năm trước?		Không.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?		Điều lệ và Quy chế quản trị thể hiện cụ thể nội dung này.
	Trưởng thành viên độc lập HĐQT		
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bổ nhiệm một thành viên độc lập HĐQT nhiều kinh nghiệm với yêu cầu công việc được xác định rõ ràng?		Có 2 thành viên độc lập HĐQT để hỗ trợ và thực hiện các công việc liên quan.
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Có tối thiểu 1 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?		PVCFC có 6/7 thành viên HĐQT không điều hành và các thành viên đều có kinh nghiệm về ngành dầu khí, chế biến và tài chính.
E.5	HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?		Các nội dung đánh giá hiệu quả hàng năm đối với HĐQT/TGD được thể hiện trong các quy chế nội bộ Công ty. Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho TV HĐQT mới đều được định hướng và đào tạo về quản trị Công ty.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?		Công ty có các chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo do Ủy ban Quản trị, Nhân sự & Lương thưởng đảm trách. Các thành viên thường xuyên tham gia các lớp đào tạo về quản trị Công ty.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGD và nhân sự chủ chốt?		PVCFC có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, tuy nhiên chưa công bố công khai.
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGD?		Báo cáo thường niên có trình bày nội dung đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc. Chưa trình bày đánh giá hoạt động đối với Chủ tịch HĐQT.
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?		Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng TV HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?		Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT trong Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ.
	Đánh giá Tiểu ban		
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Tiểu Ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?		Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) A.	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
(B) A.1	QUYỀN CƠ BẢN CỦA CỔ ĐÔNG		
(B) A.1.1	Công ty cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?		Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị Công ty có hình thức biểu quyết từ xa nhưng PVCFC chưa thực hiện tại các kỳ Đại hội do chưa đáp ứng các điều kiện cần thiết. Sẽ xem xét thực hiện trong các kỳ Đại hội sau.
(B) B.	ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG		
(B) B.1	THÔNG BÁO ĐHĐCĐ		
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?		Thông báo mời họp về ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện công bố trước 21 ngày.
(B) C.	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
(B) B.1	QUYỀN CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH HOẶC THEO CÁC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG PHẢI ĐƯỢC TÔN TRỌNG		
(B) C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?		Báo cáo phát triển bền vững PVCFC được lập theo chuẩn GRI.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

THẺ ĐIỂM THƯỜNG (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) D.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
(B) D.1	CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN		
(B) D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?		Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán được công bố ngày 28/02/2022 (Sau 59 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính).
(B) D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGĐ?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
(B) E.	TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT		
(B) E.1	NĂNG LỰC VÀ SỰ ĐA DẠNG CỦA HĐQT		
(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT là nữ?		Công ty có một thành viên độc lập HĐQT là nữ.
(B) E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?		PVCFC chưa đáp ứng tốt quy định này.
(B) E.2	CẤU TRÚC HĐQT		
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?		Có thành viên độc lập HĐQT làm chủ tịch Ủy ban Quản trị, Nhân sự & Lương thưởng.
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty?		PVCFC chưa đáp ứng tốt quy định này.
(B) E.3	BỔ NHIỆM VÀ TÁI CỬ HĐQT		
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các Công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu TV HĐQT do các viện TV HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?		PVCFC thực hiện tốt quy định này.
(B) E.4	CƠ CẤU & THÀNH PHẦN HĐQT		
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT không điều hành chiếm trên 50% số TV HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?		PVCFC đáp ứng tốt quy định này.
(B) E.5	QUẢN LÝ RỦI RO		
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?		Quy định cụ thể trong "Bản sắc văn hóa" và nội quy Công ty. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo HĐQT về rủi ro chính được xác định.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) E.6	HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT		
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?		Công ty có Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro riêng biệt với Ban Pháp chế và Tuân thủ.

THẺ ĐIỂM PHẠT

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A.	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
(P) A.1	QUYỀN CƠ BẢN CỦA CỔ ĐÔNG		
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?		Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định rõ ràng về việc đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả cổ đông. Trong năm, không phát sinh trường hợp này.
(P) A.2	CỔ ĐÔNG, BAO GỒM CẢ CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC, PHẢI ĐƯỢC TRAO ĐỔI VỚI NHAU VỀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN TỚI QUYỀN CƠ BẢN CỦA CỔ ĐÔNG NHƯ NÊU TRONG BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY NÀY, TRỪ TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ NHẪM NGĂN NGỪA LẠM DỤNG		
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?		PVCFC không ghi nhận bất kỳ rào cản nào.
(P) A.3	QUYỀN THAM GIA HIỆU QUẢ VÀO VÀ BIỂU QUYẾT TRONG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ ĐƯỢC THÔNG BÁO VỀ CÁC QUY ĐỊNH, BAO GỒM THỦ TỤC BIỂU QUYẾT ĐIỂN RA TRONG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG		
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?		Công ty luôn thông báo trước cho cổ đông các nội dung bổ sung trong chương trình ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?		PVCFC thực hiện tốt quy định này. Tại các kỳ ĐHĐCĐ đều có sự tham dự tất cả thành viên HĐQT, các tiểu ban trực thuộc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
(P) A.4	CƠ CẤU VỐN VÀ CÁC THỎA ƯỚC CHO PHÉP MỘT SỐ CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT KHÔNG TƯƠNG ƯNG VỚI TỶ LỆ CỔ PHẦN MÀ HỌ SỞ HỮU PHẢI ĐƯỢC CÔNG BỐ CÔNG KHAI		
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?		Không phát sinh trường hợp này.
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?		Công ty quy định cụ thể trong Chương trình - thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?		Công ty không có cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết.
(P) A.5	CƠ CẤU VỐN VÀ CÁC THỎA ƯỚC CHO PHÉP MỘT SỐ CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT KHÔNG TƯƠNG ƯNG VỚI TỶ LỆ CỔ PHẦN MÀ HỌ SỞ HỮU PHẢI ĐƯỢC CÔNG BỐ CÔNG KHAI		
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?		Công ty không ghi nhận cấu trúc sở hữu kim tự tháp hay cấu trúc sở hữu chéo.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

THẺ ĐIỂM PHẠT (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) B.	ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG		
(P) B.1	CẦN NGĂN CẤM GIAO DỊCH NỘI GIÁN VÀ LẠM DỤNG MUA BÁN TƯ LỢI CÁ NHÂN		
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban Điều hành và nhân viên Công ty trong ba năm qua?		Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2	BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ TRƯỚC HÀNH VI LẠM DỤNG		
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?		
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là Công ty con?		Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) C.	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
(P) C.1	QUYỀN CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH HOẶC THEO CÁC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG PHẢI ĐƯỢC TÔN TRỌNG		
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động, việc làm, người tiêu dùng, phá sản, thương mại, cạnh tranh hay môi trường?		Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) C.2	KHI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN THAM GIA VÀO QUÁ TRÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY, HỌ PHẢI ĐƯỢC TIẾP CẬN VỚI THÔNG TIN PHÙ HỢP, ĐẦY ĐỦ VÀ ĐÁNG TIN CẬY MỘT CÁCH KỊP THỜI VÀ THƯỜNG XUYÊN		
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý và đã không CBTT trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?		PVCFC đã thực hiện CBTT và không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào đối với các sự kiện trọng yếu.
(P) D.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
(P) D.1	HÌNH PHẠT CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ LIÊN QUAN ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH		
(P) D.1.1	Công ty có nhận được “ý kiến loại trừ” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?		
(P) D.1.2	Công ty có nhận được “ý kiến bất lợi” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?		Ý kiến của kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính hàng năm đều là “Chấp nhận toàn phần và có nhấn mạnh”.
(P) D.1.3	Công ty có nhận được “từ chối đưa ra ý kiến” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?		

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?		Không có.
(P) E.	TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT		
(P) E.1	TUÂN THỦ QUY ĐỊNH, QUY TẮC VÀ LUẬT HIỆN HÀNH VỀ NIÊM YẾT		
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?		PVCFC không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?		PVCFC không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào.
(P) E.2	CẤU TRÚC HĐQT		
(P) E.2.1	Công ty có TV độc lập HĐQT nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?		Không có. PVCFC thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.2.2	Công ty không xác định rõ ai là TV độc lập HĐQT?		PVCFC có 2 thành viên độc lập HĐQT.
(P) E.2.3	Công ty có TV HĐQT không điều hành độc lập nào phục vụ tại hơn 5 HĐQT của các Công ty niêm yết?		Không có. PVCFC thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.3	KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP		
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có TV HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là NV hoặc TV hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?		Không có. PVCFC thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.4	THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT		
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là TGD Công ty trong 3 năm qua?		Chủ tịch không kiêm nhiệm TGD Công ty.
(P) E.4.2	TV độc lập HĐQT không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?		PVCFC thực hiện tốt chỉ tiêu này.

MỤC TIÊU BỀN VỮNG

CHƯƠNG 5 BÁO CÁO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 142 TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 143 QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 153 HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC TRONG NĂM 2022 VỚI 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC
- 156 CÁC THÀNH TỰU TRONG CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU



TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong suốt quá trình phát triển, PVCFC luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững ở vị trí chiến lược kết hợp với việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng về kinh tế trên nguyên tắc đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, bền vững của môi trường, hướng đến sự thịnh vượng của cộng đồng, xã hội. Do đó, báo cáo phát triển bền vững được xây dựng như một cầu nối giữa PVCFC và các bên liên quan, giúp làm rõ định hướng chiến lược và cam kết của Công ty với các bên liên quan.

Thông qua việc thực hiện báo cáo bền vững, bên cạnh khía cạnh kinh tế, PVCFC cũng nhìn nhận và đánh giá được trách nhiệm, những đóng góp về mặt xã hội và môi trường, từ đó giúp Công ty cân bằng được các kế hoạch hoạt động sắp tới vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp và xã hội trong những niên độ tài chính kế tiếp.

01 NỘI DUNG BÁO CÁO

Năm 2022, PVCFC chủ trương áp dụng Hướng dẫn thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo Tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp lập Báo cáo thường niên của Vietnam Annual Report Awards (ARA), Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường & xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước IFC và Thông tư 96/2020/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính. Ngoài ra, PVCFC còn tham khảo Bộ tiêu chuẩn GRI trong việc xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan đối chiếu các mục tiêu của Công ty trong tương quan với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs), để có cái nhìn tổng quát và toàn diện nhằm xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai.

02 PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được thực hiện tại Việt Nam, về lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón. Báo cáo được lập cho Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) bao gồm: Mọi thông tin và kết quả hoạt động của Công ty mẹ và 01 Công ty con - Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC).

03 KỲ BÁO CÁO

Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, bắt đầu từ ngày 01/01/2022 và kết thúc ngày 31/12/2022. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong năm 2022, đồng thời đề cập đến định hướng và mục tiêu trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững của Công ty.

04 CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững tại PVCFC xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Năm 2022 là năm thứ 8 PVCFC đề cập đến nội dung Báo cáo phát triển bền vững và được thể hiện trong nội dung 01 chương thuộc Báo cáo thường niên. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Công ty đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, sát sao thực tế, nắm bắt hiện trạng và xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cập nhật cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung Báo cáo phát triển bền vững các năm kế tiếp.

05 THÔNG TIN LIÊN HỆ

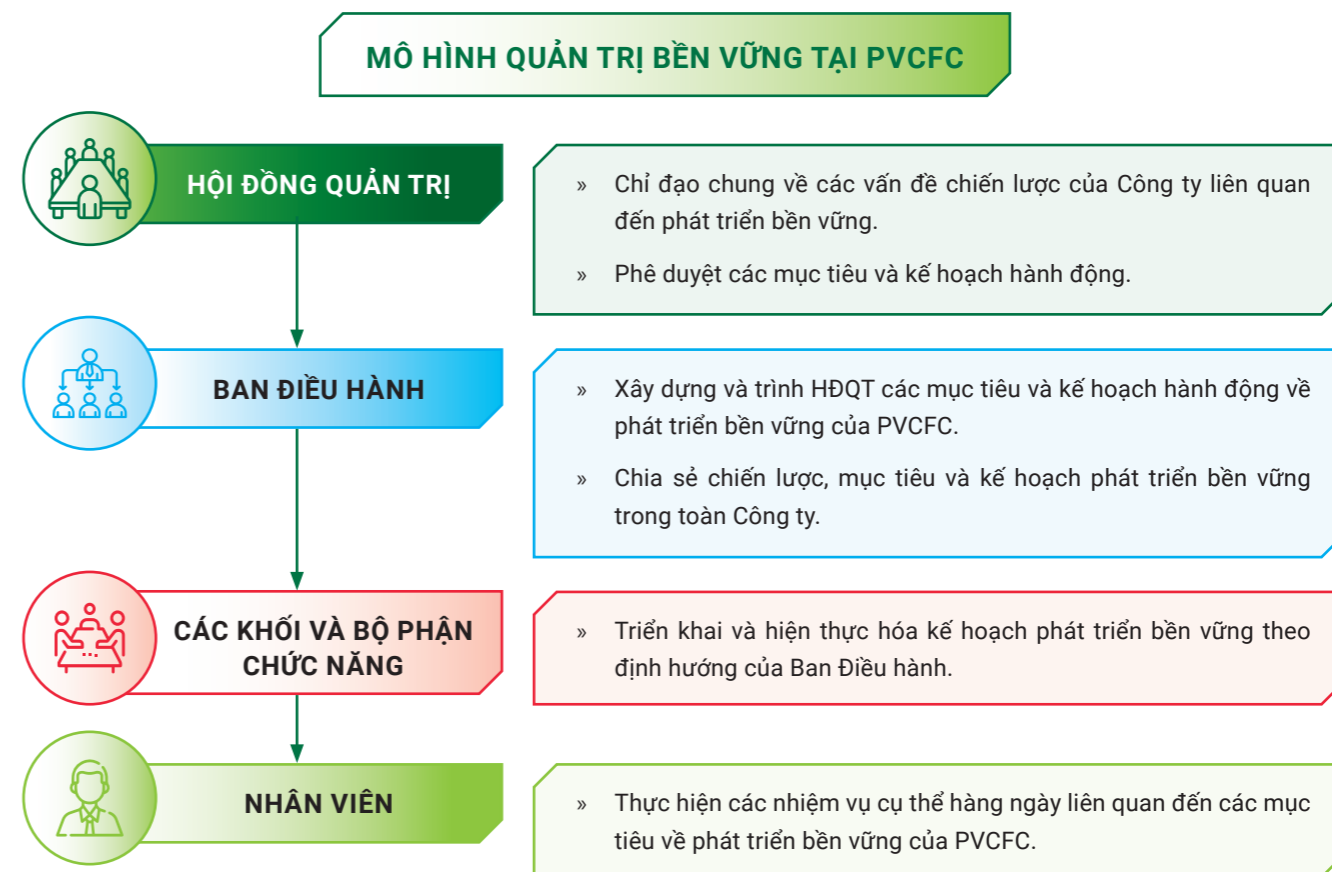
Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị để nội dung báo cáo được thực hiện minh bạch và đầy đủ hơn. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

Website: <http://www.pvcfc.com.vn/> (Mục Liên hệ)

QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

01 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật có liên quan kết hợp với các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, bên cạnh việc xây dựng và hoàn thiện cơ cấu quản trị theo hướng ngày càng vững mạnh và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, PVCFC đã xây dựng một khung quản trị (trong đó bao gồm cả quản trị doanh nghiệp hướng đến Phát triển bền vững) bao gồm Điều lệ, các quy chế, quy định và văn bản pháp quy trong nội bộ Tập đoàn nhằm tạo ra một hệ thống quản trị chuyên nghiệp, xuyên suốt, minh bạch và hiệu quả từ Công ty Mẹ đến các đơn vị thành viên. Từ đó, PVCFC không chỉ đảm bảo được nguyên tắc quản trị cao nhất của mình là đảm bảo lợi ích của các cổ đông, đồng thời hài hòa được các mục tiêu phát triển và thể hiện trách nhiệm với xã hội và môi trường.



Mô hình quản trị Công ty của PVCFC được thực hiện dựa trên sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố:

Nền tảng cơ cấu quản trị Công ty vững chắc

Cơ cấu quản trị của PVCFC có đầy đủ các chủ thể quản trị của một Công ty niêm yết, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, các Ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành.

Phù hợp thông lệ và Pháp luật Việt Nam

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định Pháp luật, khuôn khổ pháp lý của Việt Nam và các quy chế quản trị cho Công ty niêm yết.

Hướng tới tiệm cận chuẩn mực quốc tế

Công ty tuân thủ các khuôn khổ và thông lệ quốc tế về Quản trị Công ty, Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN và ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào quản trị Công ty.

Áp dụng thống nhất trên toàn Tập đoàn

Công ty tuân thủ áp dụng các công cụ quản trị doanh nghiệp trong toàn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

02 CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Thiết lập vai trò trách nhiệm và cam kết rõ ràng của HĐQT được quy định trong điều lệ.
- » Thiết lập HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp.
- » Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và độc lập của HĐQT.
- » Thành lập các ban trực thuộc HĐQT.
- » Bảo đảm hoạt động hiệu quả của HĐQT.
- » Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức Công ty: Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức.

MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

- » Thiết lập khung quản trị rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh với vai trò giám sát là ban QTRR.

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

- » Tăng cường hoạt động CBTT: CBTT đảm bảo đúng theo quy định về Công ty niêm yết.

CÁC QUYỀN CỔ ĐÔNG

- » Thiết lập khuôn khổ để đảm bảo quyền của cổ đông: Bộ quy tắc ứng xử.

QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

- » Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có liên quan: Bộ quy tắc ứng xử.

03 MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan là những đối tượng có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của PVCFC, hoặc chịu ảnh hưởng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCFC. Theo đó, các bên liên quan được PVCFC xác định bao gồm:



Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
Cổ đông - Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> » Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; » Đảm bảo Thông tin công khai, minh bạch và được cung cấp kịp thời » Ổn định và gia tăng giá trị của doanh nghiệp và giá trị cổ phiếu trên sàn chứng khoán » Năng lực quản trị doanh nghiệp. » Đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi cổ đông, nhà đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> » Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên hoặc bất thường theo luật định » Tiếp nhận, trao đổi qua email, điện thoại, fax... » Hợp định kỳ hàng năm » Công bố thông tin trên website của Công ty » Tham gia các diễn đàn, hội thảo nhà đầu tư nhằm chia sẻ thông tin, cơ hội đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> » Thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh. » Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng cho mọi nhà đầu tư.

Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
Đối tác	<ul style="list-style-type: none"> » Hợp tác cùng phát triển; » Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> » Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp. » Thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác giữa hai bên » Phối hợp triển khai mở rộng phạm vi hoạt động trong chuỗi giá trị của ngành nông nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> » Thực hiện trên nguyên tắc kinh doanh công bằng, chính trực, đôi bên cùng có lợi trong mọi hoạt động hợp tác kinh doanh cùng PVCFC » Thực hiện đối xử công bằng giữa các đối tác trong và ngoài nước.
Khách hàng - Nhà nông	<ul style="list-style-type: none"> » Đảm bảo về chất lượng và minh bạch về thông tin sản phẩm » Danh mục sản phẩm đa dạng về chủng loại và giá cả » Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và quy trình bán hàng » Gia tăng tính tương tác và lắng nghe nhu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> » Tổ chức các chương trình chuyên đề, tọa đàm, đối thoại với nhà nông qua truyền hình » Các buổi huấn luyện, bồi dưỡng cho người nông dân về kỹ thuật và sử dụng phân bón » Tổ chức nhiều chương trình ý nghĩa như: khuyến mãi, tặng quà cho bà con nông dân » Thành lập tổng đài điện thoại miễn phí để thu nhận thông tin phản hồi trực tiếp của nông dân 	<ul style="list-style-type: none"> » Lấy sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng làm thước đo giá trị chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu trên thị trường » Đảm bảo cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng, công nghệ tiên tiến thế giới mà giá thành hợp lý, phù hợp với nhiều loại đất, nhiều loại cây trồng, thân thiện với môi trường giúp nông dân tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả khi sử dụng sản phẩm. » Không ngừng ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản phẩm mới giúp nông dân đạt hiệu quả canh tác cao với chi phí tiết kiệm hợp lý » Tích cực tham gia bảo vệ khách hàng trước vấn nạn phân bón giả, kém chất lượng, truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả mạo
Khách hàng - Nhà phân phối, đại lý		<ul style="list-style-type: none"> » Ký kết hợp đồng đại lý, hợp đồng mua bán » Tương tác, trao đổi, thu thập thông tin của khách hàng về nhu cầu và nguyện vọng mong muốn » Triển khai các chương trình chăm sóc, gắn kết với khách hàng như tổ thăm hỏi, tặng quà khách hàng, hoạt động tham quan, du lịch » Kết nối, giao lưu giữa các đại lý phân phối » Hệ thống tổng đài điện thoại 	

Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
Nhà cung ứng	<ul style="list-style-type: none"> » Đối xử công bằng giữa các nhà cung ứng » Hợp tác cùng phát triển » Tăng trưởng bền vững 	<ul style="list-style-type: none"> » Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi qua kênh thông tin (email, điện thoại...) » Thông qua các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua sắm, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ » Thông qua hoạt động đấu thầu, đánh giá các tiêu chí của nhà cung ứng » Xây dựng kênh tương tác phản hồi giữa hai bên để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ 	<ul style="list-style-type: none"> » Không lạm dụng uy tín thương hiệu Công ty để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng... cho nhân viên PVCFC » Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về chất lượng, khả năng kỹ thuật, kinh nghiệm...
Cộng đồng, xã hội	<ul style="list-style-type: none"> » Thực thi các quy định về môi trường đảm bảo an toàn PCCC và an toàn môi trường tại các nhà máy sản xuất phân bón » Sản phẩm có chất lượng tiên tiến, thân thiện với môi trường » Đóng góp vào sự phát triển của địa phương nơi PVCFC hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> » Phối hợp với chính quyền địa phương » Phổ biến và nâng cao nhận thức về an toàn môi trường » Trao đổi song phương qua các sự kiện 	<ul style="list-style-type: none"> » Thực hiện sản xuất kinh doanh gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội » Triển khai các chương trình, hoạt động an sinh xã hội hàng năm » Tài trợ cho các sự kiện, hoạt động của các cơ quan liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân, phân bón...

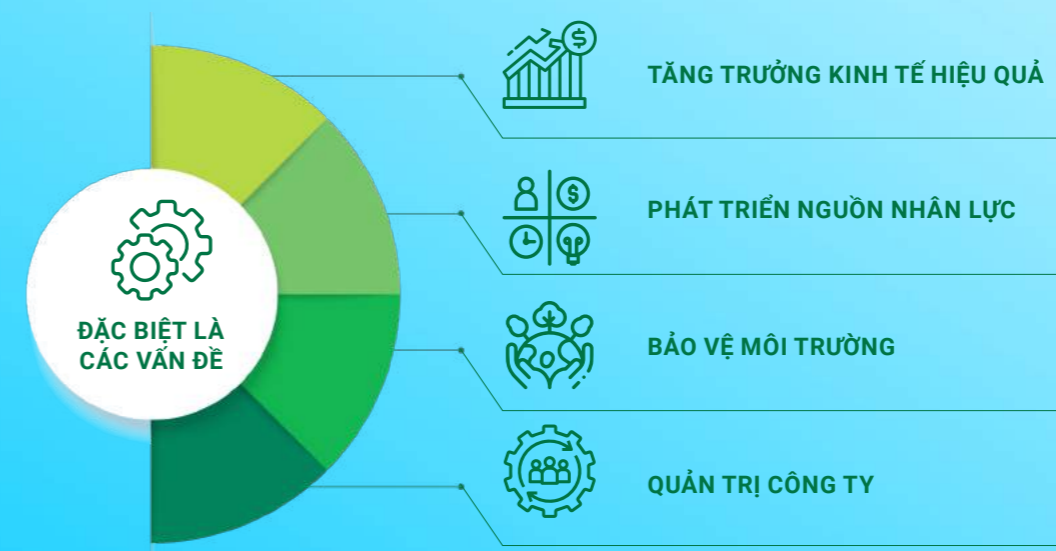
Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
Chính quyền, cơ quan Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> » Đóng góp vào ngân sách nhà nước » Thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp » Triển khai và ủng hộ chủ trương của Nhà nước » Thượng tôn Pháp luật » Phát triển kinh tế địa phương và phát triển ngành 	<ul style="list-style-type: none"> » Thực hiện báo cáo theo quy định của Pháp luật trong quá trình sản xuất kinh doanh » Đóng góp ý kiến về các văn bản, quyết định, luật do các cơ quan Nhà nước ban hành » Phối hợp với các đoàn kiểm tra của các Bộ, Ban, Ngành giải trình về các vấn đề liên quan, khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có) theo yêu cầu, khuyến nghị của các đoàn kiểm tra » Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước triển khai hoạt động về phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng » Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội như: Hiệp hội phân bón Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp trẻ đầu khí » Tham gia hội nghị, hội thảo chuyên ngành do các Bộ, Ban, Ngành tổ chức 	<ul style="list-style-type: none"> » Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động... » Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách Nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương » Đưa ra đề xuất điều chỉnh phù hợp đối với các chính sách, quy định còn nhiều bất cập khi đi vào triển khai thực hiện, giúp Chính phủ và chính quyền các cấp ngày càng thực hiện tốt hơn công tác quản lý
Báo chí truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> » Thông tin minh bạch, chính xác, kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> » Công bố thông tin công khai, minh bạch trên phương tiện truyền thông đại chúng » Gặp gỡ và trả lời phỏng vấn theo yêu cầu (trực tiếp, gián tiếp) » Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện cần công bố » Cập nhật thường xuyên tin tức, sự kiện quan trọng trên website của Công ty » Hoàn thiện nội dung bằng tiếng Anh trên website 	<ul style="list-style-type: none"> » Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan truyền thông, báo chí trên nguyên tắc minh bạch và hợp pháp. » Các thông điệp, thông tin cung cấp đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Công ty » Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng phân bón giả/phân bón kém chất lượng để báo chí kịp thời truyền thông đến bà con nông dân



Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> » Đảm bảo nguồn thu nhập, chế độ phúc lợi và an toàn lao động » Môi trường làm việc văn minh, không phân biệt đối xử » Được đào tạo, nâng cao năng lực, tay nghề và có cơ hội phát triển bản thân » Được ghi nhận sự cống hiến, đóng góp 	<ul style="list-style-type: none"> » Khảo sát thường niên về môi trường làm việc » Hội nghị người lao động hàng năm » Các cuộc họp tổng kết » Tổ chức các lớp đào tạo » Truyền thông nội bộ hiệu quả » Cơ chế trao đổi trực tiếp, giải quyết khiếu nại » Ban hành và thực thi các chính sách » Thông tin và tham vấn hai chiều 	<ul style="list-style-type: none"> » Ban hàng Thỏa ước lao động tập thể » Thành lập các tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Câu lạc bộ vì sự tiến bộ của Phụ nữ... » Lấy ý kiến thông qua email, báo cáo khảo sát... » Tổ chức chương trình bình chọn cá nhân, tập thể tiêu biểu » Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền An toàn - Sức khỏe - Môi trường cho CBCNV » Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" đến giai đoạn chín muồi đây chiều sâu và đậm sắc » Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, các buổi tọa đàm với chuyên gia cho CBCNV » Tổ chức các hoạt động nội bộ Công ty: Văn hóa nghệ thuật, thể thao, du lịch... » Tuyên truyền, vận động nhân viên tham gia các chương trình an sinh xã hội

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

“ PVCFC TIẾP CẬN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN QUA NHIỀU KÊNH TƯƠNG TÁC VÀ BẰNG NHIỀU HÌNH THỨC KHÁC NHAU. CHÚNG TÔI LUÔN TÌM HIỂU NGUYỆN VỌNG VÀ SỰ QUAN TÂM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỂ MỌI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NGÀY Càng HIỆU QUẢ HƠN



01 CÁC BƯỚC XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Bước 1

- » Xác định tổng thể các vấn đề có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCFC, cũng như tác động đến mối quan tâm của các bên liên quan.
- » Phân tích thị trường, phân tích ngành phân bón.
- » Tham vấn ý kiến khách hàng, đối tác và cổ đông, nhà đầu tư, để tiến hành phân tích.
- » Tham vấn ý kiến chuyên gia, đơn vị tư vấn trong các dự án chiến lược cụ thể.

Bước 2

- » Lập danh sách rút gọn các vấn đề trọng yếu ảnh hưởng tới PVCFC và có tác động đến mối quan tâm của các bên liên quan.
- » Lựa chọn các vấn đề trọng yếu được các bên liên quan quan tâm sau đó tiến hành thu thập ý kiến lãnh đạo PVCFC.
- » Căn cứ mức độ hợp lý, mức độ ưu tiên để lập danh sách rút gọn các vấn đề trọng yếu.

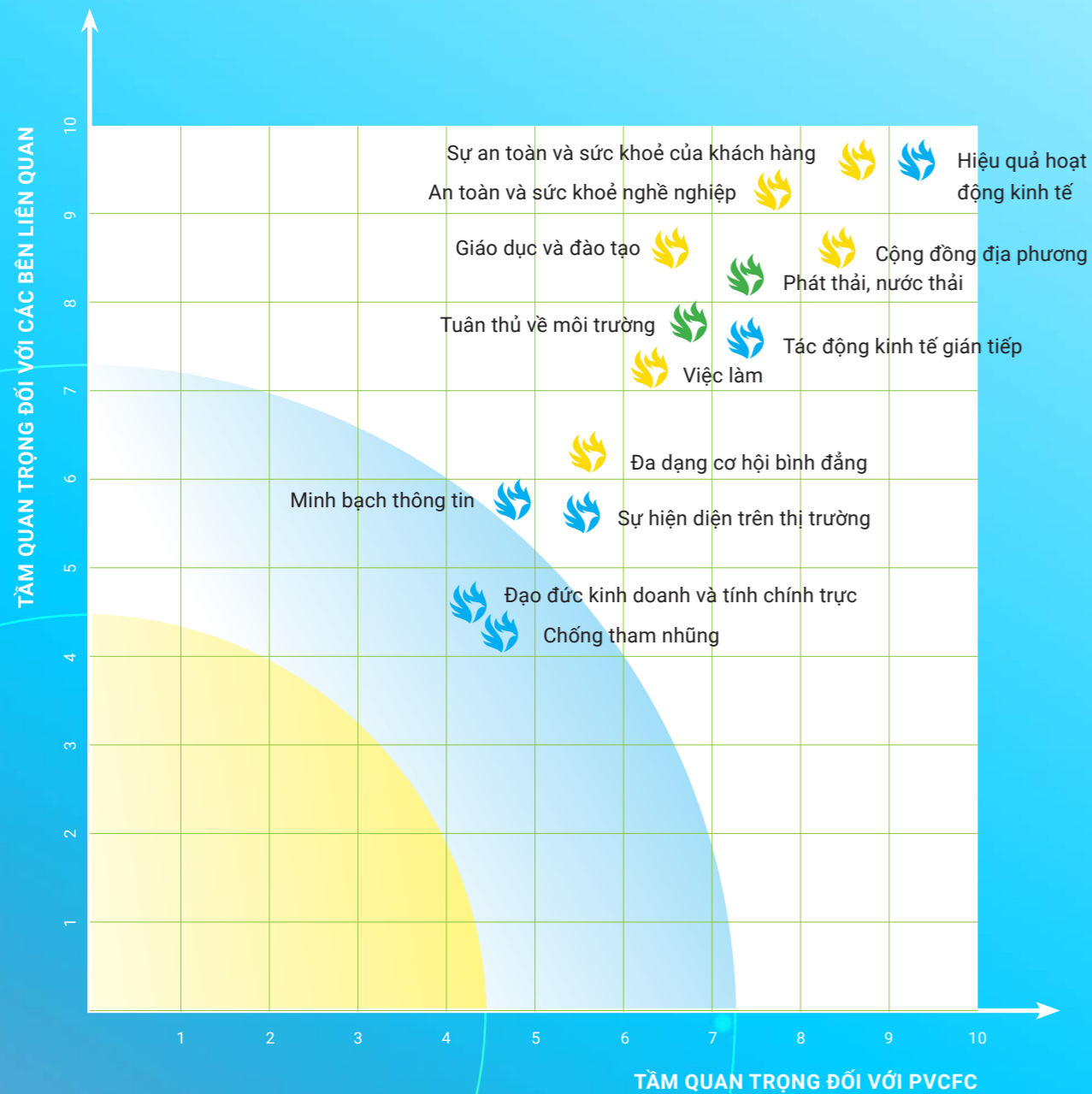
Bước 3

- » Lựa chọn và phân tích các vấn đề trọng yếu. Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu.

Bước 4

- » Rà soát, đánh giá phê duyệt các vấn đề trọng yếu. Tiến hành lấy ý kiến của các bên liên quan về các vấn đề trọng yếu đã đưa vào báo cáo.

02 MA TRẬN CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU











HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC TRONG NĂM 2022 VỚI 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

Chương trình Phát triển bền vững của PVCFC được thực hiện dựa các trụ cột trọng yếu là Kinh Tế - Xã Hội - Môi Trường, không chỉ đáp ứng các mục tiêu chiến lược của Công ty, tuân thủ các chính sách của Việt Nam mà còn hướng tới đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc.



STT	Mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc	Cam kết và thực hiện của PVCFC
1	Xoá nghèo	<ul style="list-style-type: none"> » Bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương » Trong năm 2022, PVCFC đã tạo việc làm cho 1.042 lao động trong Công ty với thu nhập bình quân là 36,53 triệu/tháng
2	Xoá đói	<ul style="list-style-type: none"> » Tăng cường chất lượng cuộc sống cho người lao động. » Thực hiện quy trình sản xuất bền vững, đảm bảo lương thực cho người lao động, cộng đồng địa phương, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia

STT	Mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc	Cam kết và thực hiện của PVCFC
	Sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc	<ul style="list-style-type: none"> » Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho tất cả CBCNV trong Công ty, xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc nơi CBCNV có thể gắn kết, tận tâm cống hiến » Thực hiện các chương trình an sinh xã hội vì sức khỏe và cuộc sống tốt đẹp hơn
	Giáo dục có chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> » Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất tốt, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của ngành phân bón trong bối cảnh mới » Tạo điều kiện, khuyến khích việc học tập cho con em của người lao động, thực hiện tích cực công tác an sinh xã hội phục vụ giáo dục quỹ học bổng "Hạt Ngọc Mùa Vàng"
	Bình đẳng giới	<ul style="list-style-type: none"> » Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả của phụ nữ và cơ hội bình đẳng để lãnh đạo ở tất cả các cấp. Trong năm 2022, HĐQT và Ban Điều hành Công ty đều có lãnh đạo là nữ giới. » Thực hiện bình đẳng giới trong chính sách tuyển dụng lao động, trả lương, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, đảm bảo quyền lợi nữ lao động theo Pháp luật. » Quan tâm đến điều kiện làm việc, thu nhập, đời sống và gia đình nữ lao động trong Công ty. » Tổ chức hội thảo "Vi sự phát triển của phụ nữ", tổ chức các hoạt động kỷ niệm nhân ngày 08/03, 20/10...
	Nước sạch và vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> » Tạo nguồn nước sạch, an toàn; môi trường làm việc sạch sẽ cho người lao động » Sử dụng hiệu quả và áp dụng các biện pháp tiết kiệm nước
	Năng lượng sạch với giá thành hợp lý	<ul style="list-style-type: none"> » Tăng cường sử dụng năng lượng sạch, dần thay thế các nguồn năng lượng truyền thống, tăng hiệu quả kinh tế và giảm thiểu tác động đến môi trường
	Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> » Tạo việc làm thu nhập cao cho 1.042 người lao động » - Doanh thu và lợi nhuận trong năm 2022 của PVCFC ghi nhận ở mức cao kỷ lục » - PVCFC được vinh danh Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2022
	Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"> » Đảm bảo các công trình cơ sở hạ tầng có chất lượng, bền vững, thân thiện với môi trường, được sửa chữa kịp thời, sử dụng hợp lý, hiệu quả. » Triển khai các sáng kiến về tiết kiệm năng lượng, phát triển bền vững.

STT	Mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc	Cam kết và thực hiện của PVCFC
	Giảm bất bình đẳng	<ul style="list-style-type: none"> » Không có khiếu nại về bất bình đẳng » Không có khiếu nại về phân biệt đối xử » Không lao động cưỡng bức, không lao động trẻ em » Đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện lao động, nâng cao trình độ nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, tăng cường phúc lợi cho lao động là nữ giới » Tăng cường kết nối cộng đồng, tôn trọng quyền của phụ nữ và nhóm người yếu thế.
	Các thành phố và cộng đồng bền vững	<ul style="list-style-type: none"> » Xây dựng không gian xanh, giữ gìn cảnh quan khuôn viên nhà máy, nhà công vụ » Không phát thải ảnh hưởng đến cư dân và môi trường xung quanh
	Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> » Áp dụng quy trình sản xuất bền vững, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh
	Ứng phó với biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> » Nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất, hướng tới "xanh hoá" nền nông nghiệp nước nhà » Triển khai các sáng kiến về tiết kiệm năng lượng, phát triển bền vững.
	Đời sống dưới nước	<ul style="list-style-type: none"> » Nước thải hoạt động sản xuất được xử lý 100% đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường
	Đời sống trên cạn	<ul style="list-style-type: none"> » Nhà máy Đạm Cà Mau đạt chứng nhận "Top 10% Nhà máy có mức tiêu hao năng lượng thấp nhất thế giới" và là nhóm 10% ít ỏi các nhà máy có công suất cao toàn cầu.
	Hòa bình, công lý và thể chế hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> » Tham gia ủng hộ các chính sách và hoạt động của Chính phủ và các tổ chức có liên quan nhằm thúc đẩy xã hội hòa bình, dân chủ, công bằng, bình đẳng, văn minh vì sự phát triển bền vững » Hỗ trợ và đồng hành cùng Chính phủ hướng đến 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
	Hợp tác đạt mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> » Tăng cường mở rộng thị trường phân phối tại nhiều lãnh thổ khác nhau trên thế giới » Tăng cường quan hệ, hợp tác với nhiều tổ chức, chuyên gia trong nước và quốc tế » Đồng hành bền vững cùng bà con nông dân, san sẻ khó khăn thông qua các hoạt động an sinh xã hội tại các địa phương.

CÁC THÀNH TỰU TRONG CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

01 HIỆU QUẢ KINH TẾ

Trong bối cảnh của các cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị thế giới và những diễn biến phức tạp của thị trường phân bón, bằng sức mạnh đoàn kết, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV PVCFC dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Ban Lãnh đạo Công ty, PVCFC đã chủ động triển khai quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp kinh doanh, khép lại năm 2022 với nhiều thành tích đáng tự hào.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT ĐẠT

16.240,76 TỶ ĐỒNG

TĂNG
12% so với
kế hoạch

vượt mức doanh thu chỉ tiêu
NĂM 2025 dự kiến ở mức

15.000 TỶ ĐỒNG

LNTT HỢP NHẤT ĐẠT

4.596,31 TỶ ĐỒNG

TĂNG
135% so với
kế hoạch

LNST HỢP NHẤT ĐẠT

4.321,08 TỶ ĐỒNG

TĂNG
137% so với
kế hoạch



Được vinh danh vào

TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM

Lần thứ 2 liên tiếp do Forbes Việt Nam bình chọn



Năm thứ 2 liên tiếp ghi danh

TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Song song với các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, PVCFC luôn tuân thủ các quy định về các khoản đóng góp cho Nhà nước. Năm 2022, PVCFC ghi nhận các khoản nộp ngân sách nhà nước 679,34 tỷ đồng, tăng 205% so với năm 2021.

Với việc trực tiếp sử dụng các lao động, sản phẩm dịch vụ trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các vùng lân cận, PVCFC cùng các Công ty trong cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã đóng góp trên 40% nguồn thu ngân sách và tạo ra trên 30% việc làm cho lao động địa phương, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế, giúp các địa phương "tỏa sáng" ở nơi cực Nam Tổ quốc.

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

679,34 TỶ ĐỒNG

TĂNG
205% so với
năm 2021

TẠO RA TRÊN

30% VIỆC LÀM
cho lao động địa phương



02 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG



Góc xanh tại Nhà máy Đạm Cà Mau

TỔNG LƯỢNG KHÍ THẢI PHÁT SINH

9.198.506.172 M³

- » Trong năm 2022, PVCFC đã thực hiện các biện pháp giảm phát thải trong sử dụng năng lượng, điều phối linh hoạt các chế độ vận hành của Nhà máy để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong sản xuất, bao gồm:
 - » Điều chỉnh tối ưu hệ thống nước làm mát, dùng một bơm nước sông giúp hệ thống hoạt động ổn định, tính dự phòng cao, giá trị làm lợi 53,75 tỷ VND.
 - » Linh hoạt điều chỉnh chế độ vận hành Turbine - Motor căn cứ vào chênh lệch giá điện và giá khí tự nhiên, giá trị làm lợi 20,36 tỷ VND.
 - » Chuyển đổi vận hành các động cơ điện giữa các thanh cái căn cứ vào chênh lệch giá điện chạy bằng nhiên liệu khí, điện chạy bằng nhiên liệu dầu và giá điện lưới, giá trị làm lợi 3,82 tỷ VND.
 - » Tiếp tục thực hiện hòa tan và thu hồi đạm phế phẩm giúp gia tăng sản lượng Urê thương mại, dựa vào chênh lệch giá bán của hai sản phẩm này, trong năm thu hồi 61,2 tấn giá trị làm lợi 485 triệu VND.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

TỔNG LƯỢNG KHÍ TỰ NHIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 CỦA CÔNG TY

537,6 TRIỆU SM³

Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp tiên phong trong ngành phân bón, PVCFC luôn chú trọng đến công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu. Đa phần các đơn hàng nguyên liệu đều được Ban Vật tư, Ban Thẩm định của Công ty thẩm định, phê duyệt. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng, kiểm soát thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: Báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất - thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát nguyên vật liệu.

PVCFC sản xuất phân bón từ nguyên liệu khí nên Công ty không sử dụng các vật liệu để sản xuất sản phẩm và cũng không tái chế vật liệu hay sử dụng vật liệu tái chế để sản xuất sản phẩm chính của Công ty.

PVCFC sản xuất phân bón từ nguyên liệu khí nên Công ty không sử dụng các vật liệu để sản xuất sản phẩm và cũng không tái chế vật liệu hay sử dụng vật liệu tái chế để sản xuất sản phẩm chính của Công ty.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

166.823.210 Kwh

Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng

- » Dự án thu hồi Permeate gas từ Nhà máy xử lý khí Cà Mau đã giúp Công ty tiết kiệm nguồn năng lượng 1.350 Gj/ngày.
- » Tối ưu hóa lò reforming sơ cấp giảm tiêu hao năng lượng đã giúp Công ty tiết kiệm nguồn năng lượng 165 Gj/ngày.
- » Tối ưu hóa hệ thống điều khiển (APC) giúp Công ty giảm khoảng 446 Gj/ngày.
- » Thu hồi MP vent gas xưởng Urea giúp tiết giảm tiêu hao năng lượng cho Nhà máy khoảng 115,4 Gj/ ngày.
- » Thay thế SuperCups Trays tiết giảm tiêu hao năng lượng cho Nhà máy khoảng 164 Gj/ngày.



TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- » Nguồn nước đang sử dụng tại các Nhà máy, trụ sở của PVCFC được các Nhà máy nước tại địa phương cung cấp.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

TỔNG LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG TRONG NĂM

1.145.821 m³

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI VÀ KHÍ THẢI

Tất cả các nguồn thải của Nhà máy được kiểm soát chặt chẽ và được giảm thiểu tối đa về số lượng và kiểm soát chất lượng luôn đạt quy định cho phép trước khi thải ra môi trường.

TỔNG LƯỢNG NƯỚC SÔNG KHAI THÁC

15.081.188 m³

TỔNG LƯỢNG NƯỚC CẤP

1.143.418 m³

TỔNG LƯỢNG NƯỚC THẢI PHÁT SINH

11.798.245 m³

Công ty kê khai, nộp đúng và đầy đủ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Nghị định 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Quan trắc môi trường định kỳ

Để đảm bảo chất lượng chất thải đầu ra không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, Công ty đã thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 4 lần/năm theo đúng cam kết đánh giá tác động môi trường đã được Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1378/QĐ-BTNMT ngày 05/08/2010. Kết quả quan trắc định kỳ năm 2022 tại tất cả các vị trí đều nằm trong giới hạn cho phép.

Kiểm soát Chất thải rắn

- » Chất thải sinh hoạt: phát sinh từ khối văn phòng, nhà ăn, căn tin, nhà vệ sinh... với khối lượng 110.426 kg và được thu gom chuyển giao cho Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cà Mau xử lý.
- » Chất thải rắn công nghiệp thông thường: gỗ vụn, pallet hỏng, nhựa, sắt phế liệu... phát sinh với khối lượng 66.752 kg và được thu gom chuyển cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của Pháp luật.
- » Chất thải nguy hại: Công ty đã đăng ký sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH: 96.000016.T do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau cấp lần 4 ngày 23/12/2014. Trong năm 2022 phát sinh với khối lượng 324.926 kg và được phân loại, thu gom tại nguồn, lưu chứa tạm tại kho chứa CTNH của Nhà máy sau đó chuyển giao cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của Pháp luật.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật hiện hành và quản lý theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, đồng thời thực hiện cập nhật định kỳ các văn bản Pháp luật mới ban hành và lập kế hoạch thực hiện các nội dung Công ty cần phải tuân thủ nếu có.

Năm 2022, Công ty không có ghi nhận nào về việc vi phạm các quy định Pháp luật về môi trường, báo cáo của Kiểm toán không ghi nhận trường hợp bị phạt nào.

CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG TRONG NHÀ MÁY



An toàn

- » Không có vụ mất cắp, gây rối trật tự trong Nhà máy.
- » Trong năm không có sự cố cháy nổ, tràn đổ hóa chất, ngộ độc thực phẩm gây mất an toàn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.
- » Thực hiện mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị ứng cứu khẩn cấp luôn trong trạng thái sẵn sàng/đảm bảo công tác ứng cứu kịp thời khi có sự cố xảy ra.
- » Diễn tập về ứng cứu tình huống khẩn cấp/ đảm bảo công tác ứng phó các tình huống khẩn cấp.

Sức khỏe

- » Không có vụ tai nạn lao động phải nhập viện trên 02 ngày.
- » Chưa có trường hợp nào người lao động trong Công ty bị bệnh nghề nghiệp.
- » Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV.

Môi trường

- » Thực hiện phân loại, chuyển giao chất thải đúng quy định.
- » Thực hiện đầy đủ việc đo kiểm tra định kỳ các nguồn nước thải, khí thải, đo thường xuyên trong từng ca trực.
- » Kiểm soát các điểm xả thải của Nhà máy hàng ca, không có xả thải vượt quy định.
- » Trong năm không có sự cố vi phạm các quy định về môi trường.

03 BÁO CÁO VỀ CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính đến thời điểm tháng 31/12/2022, tổng số lao động của Công ty là 1.042 người. Mức tiền lương bình quân năm 2022 là 29,76 triệu đồng/người/tháng, thu nhập bình quân năm 2022 là 36,53 triệu đồng/người/tháng.

**MỨC TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN
NĂM 2022**
29,76 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

- » Công ty luôn thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của Pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty.
- » Bên cạnh lương thưởng, Công ty thực hiện nhiều chương trình phúc lợi cho CBCNV như: Khám sức khỏe định kỳ, Khám sức khỏe chuyên sâu cho CBCNV nữ, Khám bệnh nghề nghiệp, các chương trình bảo hiểm cao hơn mức quy định của Nhà nước như bảo hiểm tai nạn con người mở rộng (PVI Care), Bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ "Phúc lợi trả sau"... mang lại sự chăm sóc toàn diện cho các CBCNV tại PVCFC.
- » Các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV luôn được chú trọng như: tặng quà, hỗ trợ cho CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, hội thao để tạo sân chơi tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nội bộ Công ty.
- » Ngoài ra, Công ty cũng ban hành Thỏa ước lao động tập thể nhằm đưa ra thống nhất bằng văn bản thỏa thuận giữa tập thể lao động và người sử dụng lao động với những quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên để đảm bảo lợi ích hai bên, góp phần duy trì sự gắn bó lâu dài giữa người lao động và Công ty.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Hoạt động đào tạo

- » Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm, tạo điều kiện để CBCNV tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, thúc đẩy khát khao cống hiến và sự gắn kết của CBCNV trong sự phát triển bền vững, thịnh vượng của Công ty. Cụ thể như sau:

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH
23 GIỜ/NGƯỜI/NĂM

Số giờ đào tạo theo phân loại nhân viên

- » Lãnh đạo cấp cao (Ban Điều hành, Trưởng phó ban và tương đương): 1.045 giờ/năm.
- » Lãnh đạo cấp trung (Trưởng phó phòng và tương đương, Trưởng ca xưởng, đội trưởng): 1.460 giờ /năm.
- » Nhân viên: 21.952 giờ/năm.



Các khóa đào tạo tại PVCFC giúp nâng cao sự gắn kết của CBCNV trong sự phát triển của Công ty

Chương trình đào tạo

Trong năm 2022, Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ như: Cấu hình phân cứng, xử lý lỗi biến tần hạ thế ABB ACS800, SIMATIC@s7 400F/FH Redundancy, Đào tạo và tổ chức thi chứng chỉ IECEx CoPC Ex001 Basic Principle, Đào tạo Tổng quan về công nghệ sản xuất Urê, Interlock NPK, Nhận thức an toàn công nghệ...; đào tạo về công tác quản lý như: Giám đốc nhân sự chuyên nghiệp; Quản trị công ty theo

thông lệ tốt; Quản trị cấp cao Việt Nam - Singapore...; cùng các chương trình đào tạo văn hóa doanh nghiệp tiêu biểu về Bảy thói quen hiệu quả (7 Habits), chương trình kết hợp với ngoại khóa mang chủ đề Thích ứng Linh Hoạt nhằm nâng cao năng lực, sự gắn kết dài lâu, đảm bảo sự phát triển sự nghiệp của mỗi CBCNV trong sự phát triển bền vững, thịnh vượng của Công ty

04 BÁO CÁO VỀ ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI



Trong suốt quá trình hoạt động và phát triển, PVCFC luôn được ghi nhận là doanh nghiệp tích cực đồng hành với công tác an sinh xã hội. Trách nhiệm cộng đồng được Công ty đặt song hành với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, coi đây là một sứ mệnh quan trọng trên hành trình của người tiên phong hướng đến sự phát triển thịnh vượng, bền vững hơn. Trong năm 2022, tổng ngân sách an sinh xã hội đã thực hiện của PVCFC là 49.39 tỷ đồng, ghi dấu ấn trong 04 nhóm hoạt động chính:

**TRONG NĂM 2022, TỔNG NGÂN SÁCH
AN SINH XÃ HỘI ĐÃ THỰC HIỆN CỦA
PVCFC LÀ**

49.39 TỶ ĐỒNG

AN SINH XÃ HỘI PHỤC VỤ GIÁO DỤC



Lĩnh vực giáo dục được Công ty chú trọng đầu tư toàn diện từ xây trường học, thư viện, bắt nhịp cầu, trao tặng trang thiết bị dạy và học, sách vở... cho đến các chương trình tham quan trải nghiệm thực tế dành cho học sinh trên khắp mọi miền của Tổ quốc, tập trung trước hết ở các tỉnh như Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Hải Dương, Nam Định, Bình Định, Sóc Trăng, Thái Bình, Hậu Giang, Cà Mau..

PVCFC trưởng thành được bao nhiêu năm thì Quỹ học bổng “Hạt Ngọc Mùa Vàng” của Công ty cũng có từng ấy năm gắn bó với các lớp học sinh, sinh viên, đồng hành cùng các đơn vị chăm lo cho những mầm non tương lai của đất nước. Trong năm 2022, PVCFC đã trao tặng 6.350 suất học bổng cho các học sinh, sinh viên với tổng giá trị hơn 1,6 tỷ đồng. Vào ngày 15/09/2022, Công ty đã chính thức ký kết hợp tác với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau, cùng thực hiện các hoạt động phát triển môi trường giáo dục, góp phần khuyến khích chất lượng giáo dục tại địa phương.

AN SINH XÃ HỘI HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG



- » Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa (Tết cho người nghèo, hỗ trợ, thăm hỏi mẹ Việt Nam Anh Hùng, gia đình chính sách) và các hoạt động an sinh xã hội hướng tới cộng đồng luôn được Công ty tích cực triển khai, góp phần xây dựng cộng đồng vững mạnh và ngày càng tốt đẹp hơn trong tương lai.
- » Đầu năm 2022, PVCFC đã thực hiện chương trình “Phân Bón Cà Mau - Cùng nhau san sẻ” trao tặng hàng nghìn suất quà Tết với tổng trị giá gần 1,2 tỷ đồng, mang Xuân ấm no đến với muôn hoàn cảnh khó nghèo trên khắp mọi miền đất nước.
- » Trong chuỗi các hoạt động thường niên của PVCFC, chương trình “Mùa Vàng Thắng Lớn” đã gây tiếng vang lớn, được đông đảo bà con ủng hộ và nhiệt tình hưởng ứng. PVCFC dành hơn 17 tỷ đồng cho chương trình nhằm giúp nhà nông gia tăng trải nghiệm sản phẩm NPK Cà Mau đồng thời có cơ hội trúng những phần quà giá trị cao, san sẻ với bà con những gánh nặng trong bối cảnh kinh tế khó khăn chung.

AN SINH XÃ HỘI PHỤC VỤ XÂY DỰNG NHÀ/ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG NÔNG THÔN



PVCFC thường xuyên triển khai xây dựng nhà đại đoàn kết cho người nghèo và công trình giao thông nông thôn, góp phần ổn định và nâng cao chất lượng đời sống nông thôn, tập trung tại các huyện còn khó khăn tại tỉnh Cà Mau như Đầm Dơi, Phú Tân, Trần Văn Thời, Thới Bình... Cuối tháng 11/2022, PVCFC phối hợp cùng Mặt trận tổ quốc tỉnh Cà Mau khởi công xây dựng 200 căn nhà nghĩa tình cho bà con nghèo, hướng ứng mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cà Mau, khép lại công tác tạo dựng cuộc sống nông thôn mới trong năm 2022 với tổng ngân sách thực hiện gần 12 tỷ đồng.

Trên hành trình hoạt động ngoài thành công kinh doanh, PVCFC ngày càng ghi dấu ấn về một thương hiệu có trách nhiệm với công tác cộng đồng, vì an sinh xã hội. Hơn một thập niên qua, hành trình san sẻ yêu thương được PVCFC thấp lên khắp chiều dài đất nước, không chỉ tiếp thêm động lực cho bà con thêm vững vàng trong cuộc sống mà còn góp phần vun đắp những giá trị nhân văn ý nghĩa, tiếp nối truyền thống “tương thân tương ái” tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, xứng đáng với vị thế và vai trò của một thương hiệu tiên phong trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón, góp phần xây dựng nền nông nghiệp xanh và sự phát triển bền vững của cộng đồng.

AN SINH XÃ HỘI PHỤC VỤ Y TẾ - BỆNH VIỆN



- » PVCFC luôn đồng hành sẻ chia cùng các đơn vị, tổ chức y tế nhằm nâng cao chất lượng y tế cộng đồng, vì một cuộc sống mạnh khỏe và hạnh phúc hơn.
- » Trong năm 2022, Công ty đã triển khai các hoạt động hỗ trợ hoạt động của các bệnh viện như: Hỗ trợ cải tạo và thay mới thiết bị hệ thống cấp nước chữa cháy cho Bệnh viện Chợ Rẫy; hỗ trợ xây dựng Trạm y tế xã Liêm Thuận, Thanh Liêm, Hà Nam; hỗ trợ xây dựng Trạm y tế Thị trấn Cát Thành, Trực Ninh, Nam Định.

TÀI CHÍNH VỮNG VÀNG

**KHÔNG NGỪNG CHINH PHỤC
MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG**

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

16	CÁC SỐ LIỆU TÀI CHÍNH NỔI BẬT NĂM 2022
17	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
18	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
20	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
22	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
26	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
28	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



THEO BCTC HỢP NHẤT NĂM 2022 SAU KIỂM TOÁN
TỔNG TÀI SẢN CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2022

14.166,86 TỶ ĐỒNG  TĂNG 3.094,74 TỶ ĐỒNG so với cùng kỳ năm 2021

Trong đó:

TÀI SẢN NGẮN HẠN TĂNG  **4.347,90** TỶ ĐỒNG

TÀI SẢN DÀI HẠN GIẢM  **1.253,16** TỶ ĐỒNG



TỔNG NỢ PHẢI TRẢ CỦA CÔNG TY TẠI 31/12/2022

2.874,44 TỶ ĐỒNG

Trong đó:

NỢ NGẮN HẠN **3.127,35** TỶ ĐỒNG

NỢ DÀI HẠN **686,98** TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ NỢ NGẮN HẠN TRÊN TÀI SẢN **20,29%**

TỶ LỆ NỢ DÀI HẠN TRÊN TÀI SẢN **4,85%**

TỔNG NỢ TRÊN TÀI SẢN **25,14%**



CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA CÔNG TY TẠI 31/12/2022

188,15 TỶ ĐỒNG


Trong đó:

TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN **86,29** TỶ ĐỒNG

THU CỦA KHÁCH HÀNG **1.404,80** TỶ ĐỒNG


VỐN CHỦ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN 31/12/2022

10.605,45 TỶ ĐỒNG

 TĂNG 3.127,35 TỶ ĐỒNG so với cùng kỳ năm 2021

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022

4.321,08 TỶ ĐỒNG

 TĂNG 2.494,96 TỶ ĐỒNG so với cùng kỳ năm 2021

TỶ SUẤT SINH LỜI TRÊN TÀI SẢN ROA

34,24%

TỶ SUẤT SINH LỜI TRÊN VỐN CHỦ SỞ HỮU ROE

47,79%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	171 - 172
Báo cáo kiểm toán độc lập	173 - 174
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	175 - 178
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	179
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	180 - 181
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	182 - 216

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch
	Ông Văn Tiến Thanh	Thành viên
	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên
	Ông Trần Mỹ	Thành viên
	Ông Lê Đức Quang	Thành viên
	Ông Trương Hồng	Thành viên độc lập
	Bà Đỗ Thị Hoa	Thành viên độc lập
Ban Tổng Giám đốc	Ông Văn Tiến Thanh	Tổng Giám đốc
	Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- » Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- » Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- » Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- » Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

(Căn cứ theo Giấy ủy quyền số 117/UQ-PVCFC
ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty)

Ngày 20 tháng 02 năm 2023

Số: 0464/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2023, từ trang 175 đến trang 216, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH

Như trình bày tại Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty chưa nhận được kết luận cuối cùng bằng văn bản từ Thanh tra Chính phủ về chênh lệch giá trị tiềm năng phát triển của Công ty khi cổ phần hóa. Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 15 tháng 3 năm 2022 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Trần Xuân Ánh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0723-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 02 năm 2023

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Công Cương
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3992-2022-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 01-DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		11.624.186.590.632	7.276.291.649.429
Tiền	110	4	2.125.625.291.560	427.652.730.904
Tiền	111		2.125.625.291.560	427.652.730.904
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	6.812.000.000.000	4.362.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		6.812.000.000.000	4.362.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		188.149.708.424	187.458.077.176
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		1.404.795.808	44.653.507.005
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	86.290.003.561	86.006.714.411
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	141.988.594.864	94.287.650.528
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(41.533.685.809)	(37.489.794.768)
Hàng tồn kho	140	8	2.282.527.702.409	2.204.077.707.734
Hàng tồn kho	141		2.421.842.977.250	2.204.077.707.734
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(139.315.274.841)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		215.883.888.239	95.103.133.615
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	63.632.258.016	41.798.660.110
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		151.749.427.894	52.802.271.176
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	502.202.329	502.202.329

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 01-DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.542.674.129.384	3.795.829.685.496
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	3.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		-	3.000.000
Tài sản cố định	220		2.206.852.578.649	3.405.623.289.945
Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.159.644.948.177	3.366.688.086.806
- Nguyên giá	222		15.270.937.810.324	15.104.050.606.596
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.111.292.862.147)	(11.737.362.519.790)
Tài sản cố định vô hình	227	11	47.207.630.472	38.935.203.139
- Nguyên giá	228		178.465.717.860	153.100.963.527
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(131.258.087.388)	(114.165.760.388)
Tài sản dở dang dài hạn	240		33.176.188.396	66.117.926.735
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	33.176.188.396	66.117.926.735
Tài sản dài hạn khác	260		302.645.362.339	324.085.468.816
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	294.351.326.527	310.558.758.401
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		8.294.035.812	13.526.710.415
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		14.166.860.720.016	11.072.121.334.925

Ngày 20 tháng 02 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 01-DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
NỢ PHẢI TRẢ	300		3.561.411.903.496	3.594.024.059.539
Nợ ngắn hạn	310		2.874.435.985.843	3.186.610.542.693
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	1.028.475.736.079	794.797.289.361
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	106.451.076.947	285.547.357.483
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	71.483.643.553	94.738.342.896
Phải trả người lao động	314		136.580.729.153	187.588.949.913
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	238.922.429.225	553.156.963.463
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	304.137.127.708	386.497.523.838
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	2.559.405.532	689.162.951.336
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	19	679.260.884.288	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	306.564.953.358	195.121.164.403
Nợ dài hạn	330		686.975.917.653	407.413.516.846
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	1.048.481.500	2.676.343.532
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	22	685.927.436.153	404.737.173.314

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		10.605.448.816.520	7.478.097.275.386
Vốn chủ sở hữu	410	23	10.605.448.816.520	7.478.097.275.386
Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.665.420.000	3.665.420.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.260.185.002.979	965.858.273.232
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.018.455.058.084	1.187.985.397.644
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		234.725.961.865	106.429.344.547
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		2.783.729.096.219	1.081.556.053.097
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		29.143.335.457	26.588.184.510
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		14.166.860.720.016	11.072.121.334.925

MẪU SỐ B 01-DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)


Đàm Thị Thúy An
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 02-DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	16.380.039.770.909	10.088.157.082.401
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	455.512.896.510	218.394.177.764
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		15.924.526.874.399	9.869.762.904.637
Giá vốn hàng bán	11	27	10.221.097.432.231	7.088.825.980.325
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		5.703.429.442.168	2.780.936.924.312
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	301.008.063.317	167.531.907.804
Chi phí tài chính	22	30	60.402.056.552	45.072.929.624
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.274.784.277	18.580.201.013
Chi phí bán hàng	25		698.294.873.644	420.401.252.844
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		652.594.258.961	528.491.737.615
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		4.593.146.316.328	1.954.502.912.033
Thu nhập khác	31	32	15.225.626.021	4.371.195.381
Chi phí khác	32	32	12.059.177.506	2.604.118.573
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	32	3.166.448.515	1.767.076.808
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.596.312.764.843	1.956.269.988.841
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	269.999.355.705	138.029.455.566
Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		5.232.674.603	(7.883.753.661)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		4.321.080.734.535	1.826.124.286.936
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		4.315.953.289.589	1.823.459.057.715
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		5.127.444.946	2.665.229.221
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	7.701	3.073


Đàm Thị Thúy An
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 03-DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	4.596.312.764.843	1.956.269.988.841
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.398.029.397.737	1.385.810.943.875
Các khoản dự phòng	03	822.620.050.170	37.053.214.321
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	9.327.366.467	(7.009.326.758)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(265.290.460.880)	(130.835.723.223)
Chi phí lãi vay	06	10.274.784.277	18.580.201.013
Các khoản điều chỉnh khác	07	318.816.929.387	216.728.275.492
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.890.090.832.001	3.476.597.573.561
Thay đổi các khoản phải thu	09	(50.564.994.076)	30.360.921.226
Thay đổi hàng tồn kho	10	(217.765.269.516)	(1.369.647.234.739)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(413.864.707.910)	988.217.378.299
Thay đổi chi phí trả trước	12	(5.626.166.032)	(283.790.994.898)
Tiền lãi vay đã trả	14	(11.563.726.807)	(22.321.007.371)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(294.531.395.503)	(78.860.458.512)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(164.564.878.859)	(171.728.350.922)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	5.731.609.693.298	2.568.827.826.644
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(146.931.424.446)	(156.948.169.088)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	3.141.441.750	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(12.260.000.000.000)	(6.530.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	9.810.000.000.000	4.470.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	209.034.334.199	114.722.479.389
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.384.755.648.497)	(2.102.225.689.699)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	1.392.381.255.212	1.381.261.865.566
Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.075.186.342.730)	(1.504.930.606.538)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(948.281.198.160)	(425.324.592.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.631.086.285.678)	(548.993.333.672)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	1.715.767.759.123	(82.391.196.727)
Tiền đầu năm	60	427.652.730.904	509.995.350.873
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(17.795.198.467)	48.576.758
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	2.125.625.291.560	427.652.730.904



Đàm Thị Thúy An
Người lập biểu



Đinh Như Cường
Kế toán trưởng



Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau - là công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2001012298 cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2001012298 ngày 24 tháng 3 năm 2011 và các giấy phép thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, với vốn điều lệ là 5.294.000.000.000 VND. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 31 tháng 3 năm 2015 với mã chứng khoán là DCM.

Công ty mẹ của Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.266 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1.241).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất phân bón, hợp chất Ni tơ và hóa chất cơ bản;
- Bán buôn phân bón, hóa chất, chế phẩm hoạt chất sinh học sử dụng trong công - nông nghiệp;
- Bán lẻ phân bón, hóa chất chế phẩm hoạt chất sinh học sử dụng trong công - nông nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất;
- Kho bãi, lưu giữ và bốc xếp hàng hóa;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Thiết lập trang thông tin điện tử, xử lý dữ liệu cho thuê các hoạt động liên quan;
- Kinh doanh mua bán các sản phẩm vật tư, giống cây trồng, nông sản và thuốc dùng trong nông nghiệp;
- Kinh doanh mua bán qua giao dịch điện tử;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; và
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh phân bón.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

MẪU SỐ B 09-DN/HN**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có 01 công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam. Thông tin khái quát về công ty con của

Công ty như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Bạc Liêu	51,03	51,03	Sản xuất bao bì và phân bón

Công ty có 02 chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, có trụ sở đóng tại Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, có con dấu riêng để giao dịch, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật. Thông tin khái quát về 02 chi nhánh như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau – Ban quản lý Dự án chuyên ngành được thành lập theo Quyết định số 1109/QĐ-PVCF ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Quản trị Công ty; và
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau – Trung tâm Nghiên cứu Phát triển được thành lập theo Quyết định số 442/QĐ-PVCF ngày 27 tháng 03 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

- Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Quyết toán cổ phần hóa

Theo Biên bản kiểm tra, xác minh số 379/QĐ-TTTP ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Đoàn Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau, Thanh tra Chính phủ đã kiểm tra, xác minh về xác định giá trị doanh nghiệp, vốn điều lệ của công ty cổ phần, quyết toán vốn Nhà nước, thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và việc tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành Biên bản thẩm tra số 4287/BB-DKVN ngày 29 tháng 7 năm 2021 về quyết toán cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau và Quyết định số 4825/QĐ-DKVN ngày 24 tháng 8 năm 2021 về xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của công ty tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần là ngày 15 tháng 01 năm 2015 (“ngày cổ phần hóa”).

Công ty đã tiến hành các điều chỉnh theo các văn bản nói trên trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Trong đó, đối với khoản chênh lệch giá trị tiềm năng phát triển của Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2014 giữa Biên bản số 379/QĐ-TTTP ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Đoàn Thanh tra Chính phủ và chứng thư định giá của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt ký ngày 09 tháng 7 năm 2014, được Công ty phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn (lợi thế thương mại) và phải trả khác chờ xử lý. Nội dung này sẽ được xử lý (bao gồm cả việc hạch toán kế toán) khi có kết luận chính thức của Thanh tra Chính phủ (chi tiết tại Thuyết minh số 09). Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty chưa nhận được kết luận cuối cùng bằng văn bản của Thanh tra Chính phủ liên quan đến vấn đề nói trên.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng

tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	5 - 6
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 6

Các tài sản cố định hữu hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền, bằng sáng chế và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất tăng do thực hiện đánh giá lại giá trị và chuyển sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng khi chuyển sang công ty cổ phần được ghi tăng khoản phải trả Nhà nước.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm	
Quyền sử dụng đất	20 - 43	Các tài sản cố định vô hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.
Bản quyền, bằng sáng chế	3	
Phần mềm máy tính	3 - 6	

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm khoản chênh lệch giá trị tiềm năng phát triển, chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, chi phí quảng cáo, phát triển thị trường, chi phí gia hạn bảo hành, bảo trì, bản quyền phần mềm, chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước khác.

Khoản chênh lệch giá trị tiềm năng phát triển phản ánh phần chênh lệch giá trị tiềm năng phát triển của Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2014 giữa Biên bản số 379/QĐ-TTTP của Đoàn Thanh tra Chính phủ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về kiểm tra, xác minh việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước tại Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau và chứng thư định giá của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt ký ngày 09 tháng 7 năm 2014.

Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo thời gian bảo hiểm.

Chi phí quảng cáo, phát triển thị trường, chi phí gia hạn bảo hành, bảo trì, bản quyền phần mềm, chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước khác là giá trị công cụ, dụng cụ loại nhỏ đã xuất dùng và chi phí khác, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập với tỷ lệ không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4360/DKVN-TCKT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công văn số 7526/BTC-TCDN ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc tỷ giá hạch toán ngoại tệ, Công ty áp dụng tỷ giá mua vào do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố để chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022. Tỷ giá nêu trên có sự khác biệt so với tỷ giá quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200"). Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty, chênh lệch phát sinh từ sự khác biệt trong việc sử dụng tỷ giá nêu trên là không trọng yếu.

Ghi nhận doanh thu**Doanh thu sản xuất và thương mại**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 61101000153 ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) được hưởng các ưu đãi đối với Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau như sau:

- » Thuế thu nhập doanh nghiệp: được áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- » Đất đai: được miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế hiện hành.
- » Thuế nhập khẩu: được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hóa khác để thực hiện Dự án theo quy định của Luật thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

Theo Công văn số 4641/TCT-CS của Tổng cục thuế ngày 02 tháng 12 năm 2008 gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trả lời về việc ưu đãi thuế đối với Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2022 là năm thứ bảy Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh phát sinh từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau.

Đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh phát sinh từ Dự án Sản xuất phân bón phức hợp Ure nóng chảy (Dự án NPK), hiện tại, Công ty đang làm việc với cơ quan thuế để xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được hưởng. Lũy kế đến hết năm 2022, Công ty chưa phát sinh thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh phát sinh từ dự án NPK.

Đối với hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau và Dự án NPK, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh khác.

Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) được áp dụng như sau:

- » Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì: Theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013 và các quy định hiện hành, PPC xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi là 20% trong thời hạn 10 năm và từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thuế suất ưu đãi là 17%; đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi Công ty có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2022, PPC có nghĩa vụ nộp thuế theo thuế suất thông thường là 20%.
- » Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: Theo Công văn số 380/CT-TTHT ngày 02 tháng 04 năm 2018 của Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu, dự án Nhà máy sản xuất phân bón Dầu khí Bạc Liêu được xác định là dự án đầu tư mới. Do đó, PPC xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi là 17% trong thời hạn 10 năm; đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi PPC có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền mặt	940.375.731	1.440.926.639
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.124.684.915.829	426.211.804.265
	2.125.625.291.560	427.652.730.904

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm (VND)		Số đầu năm (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	6.812.000.000.00	6.812.000.000.00	4.362.000.000.00	4.362.000.000.00
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng (i)	6.812.000.000.00	6.812.000.000.00	4.362.000.000.00	4.362.000.000.00

- (i) Thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng, với lãi suất từ 3,5%/năm đến 8,8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 3,5%/năm đến 5,35%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có một khoản tiền gửi trị giá 332 tỷ VND tại Ngân hàng TMCP Đại Dương – Chi nhánh Cà Mau (“Oceanbank”). Theo Công văn số 17/2015/CV-GĐCNCM ngày 14 tháng 05 năm 2015 của Oceanbank, thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“SBV”), Oceanbank đang tạm dừng chi trả tiền cho khách hàng là tổ chức đang gửi tiền tại Oceanbank từ ngày 11 tháng 02 năm 2015. Ngày 23 tháng 02 năm 2021, Công ty đã gửi Công văn số 233/PVCFC-TCKT đến SBV và Oceanbank về việc chi trả khoản tiền gửi có kỳ hạn nói trên nhưng chưa được giải quyết, hiện tại khoản tiền gửi này đang được áp dụng mức lãi suất 3,5%/năm và số tiền lãi định kỳ được chuyển vào tài khoản không kỳ hạn của Công ty mở tại Oceanbank. Tuy nhiên do SBV đã chính thức tiếp quản Oceanbank và chuyển đổi mô hình hoạt động Oceanbank thành Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương do Nhà nước làm chủ sở hữu từ ngày 08 tháng 05 năm 2015, nên Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng các khoản tiền gửi trên vẫn có khả năng thu hồi, không có rủi ro tổn thất và theo đó không phải trích lập dự phòng tổn thất tài sản.

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm (VND)		Số đầu năm (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ông Lê Văn Dũng	52.328.805.340	-	-	-
Các nhà cung cấp khác	33.961.198.221	-	86.006.714.411	-
	86.290.003.561	-	86.006.714.411	-
<i>Trong đó:</i>				
Trả trước cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	364.922.480	-	4.020.227.390	-

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm (VND)		Số đầu năm (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	87.765.780.820	-	34.651.095.889	-
Phải thu thuế nhà thầu đối với lãi vay các khoản vay nước ngoài (i)	43.228.523.461	(41.492.968.429)	43.228.523.461	(37.461.292.602)
Phải thu tiền chiết khấu hàng mua	4.882.279.500	-	13.048.564.000	-
Tạm ứng cán bộ công nhân viên	4.424.293.437	-	1.637.232.000	-
Ký cược, ký quỹ	672.810.000	-	115.000.000	-
Phải thu khác	1.014.907.646	-	1.607.235.178	-
	141.988.594.864	(41.492.968.429)	94.287.650.528	(37.461.292.602)

(i) Phản ánh khoản thuế nhà thầu mà Công ty đã nộp cho Cơ quan thuế liên quan đến phần lãi của khoản vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ECA giữa nhóm cho vay là các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc và Ngân hàng Credit Agricole với bên vay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, căn cứ theo Biên bản làm việc ngày 26 tháng 04 năm 2018 giữa Thanh tra Bộ Tài chính, Cục thuế Tỉnh Cà Mau và Công ty. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn đang làm việc với Cơ quan thuế để được hoàn khoản thuế nhà thầu này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá thận trọng và xác định giá trị thu hồi của các khoản phải thu dựa trên giá gốc trừ đi giá trị dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập.

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm (VND)		Số đầu năm (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	257.175.000.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	713.889.496.661	-	552.533.261.985	-
Công cụ, dụng cụ	28.895.136.583	-	27.062.487.559	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	130.760.098.970	-	160.079.078.793	-
Thành phẩm	1.165.211.990.703	(71.846.124.192)	745.954.663.375	-
Hàng hoá	383.086.254.333	(67.469.150.649)	461.273.216.022	-
	2.421.842.977.250	(139.315.274.841)	2.204.077.707.734	-

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho do thành phẩm NPK và hàng hóa có giá gốc cao hơn giá thị trường có thể thực hiện được.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
a. Ngắn hạn		
Chi phí quảng cáo, phát triển thị trường	22.679.302.020	11.335.201.843
Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau	14.880.489.207	13.324.792.803
Chi phí gia hạn bảo hành, bảo trì, bản quyền phần mềm	14.345.352.887	12.956.626.608
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	11.252.233.353	3.810.137.032
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	474.880.549	371.901.824
	63.632.258.016	41.798.660.110
b. Dài hạn		
Chênh lệch giá trị tiềm năng phát triển (i)	261.059.472.455	261.059.472.455
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	29.141.796.646	45.048.896.113
Chi phí sửa chữa tài sản	3.142.819.620	3.856.911.083
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.007.237.806	593.478.750
	294.351.326.527	310.558.758.401

(i) Thể hiện khoản chênh lệch giá trị tiềm năng phát triển của Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2014 giữa Biên bản số 379/QĐ-TTTP của Đoàn Thanh tra Chính phủ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về kiểm tra, xác minh việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước tại Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau và chứng thư định giá của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt ký ngày 09 tháng 7 năm 2014.

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc (VND)	Máy móc và thiết bị (VND)	Thiết bị văn phòng (VND)	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn (VND)	Tài sản cố định hữu hình khác (VND)	Tổng (VND)
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	3.870.983.915.616	11.000.174.748.191	93.193.685.296	80.328.283.678	59.369.973.815	15.104.050.606.596
Tăng trong năm	6.802.479.863	16.411.507.318	29.268.802.489	6.627.290.136	-	59.110.079.806
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	10.235.063.124	106.709.630.353	-	-	-	116.944.693.477
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.132.357.515)	-	(5.035.212.040)	-	(9.167.569.555)
Số dư cuối năm	3.888.021.458.603	11.119.163.528.347	122.462.487.785	81.920.361.774	59.369.973.815	15.270.937.810.324
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	2.894.220.840.747	8.696.644.176.433	65.195.329.003	62.610.827.476	18.691.346.131	11.737.362.519.790
Khấu hao trong năm	335.927.697.294	1.036.636.876.807	5.846.726.142	4.550.009.788	136.601.881	1.383.097.911.912
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.132.357.515)	-	(5.035.212.040)	-	(9.167.569.555)
Số dư cuối năm	3.230.148.538.041	9.729.148.695.725	71.042.055.145	62.125.625.224	18.827.948.012	13.111.292.862.147
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	976.763.074.869	2.303.530.571.758	27.998.356.293	17.717.456.202	40.678.627.684	3.366.688.086.806
Tại ngày cuối năm	657.872.920.562	1.390.014.832.622	51.420.432.640	19.794.736.550	40.542.025.803	2.159.644.948.177

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con) sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu” và tài sản cố định khác hình thành từ vốn vay để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 17.321.735.172 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 20.335.241.414 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 537.548.151.244 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 378.418.409.808 VND).

MẪU SỐ B 09-DN/HN

MẪU SỐ B 09-DN/HN

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (VND)	Bản quyền, bằng sáng chế (VND)	Phần mềm máy tính (VND)	Tổng (VND)
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	22.194.885.567	14.080.000.000	116.826.077.960	153.100.963.527
Tăng trong năm	-	529.100.000	24.496.949.333	25.026.049.333
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	338.705.000	338.705.000
Số dư cuối năm	22.194.885.567	14.609.100.000	141.661.732.293	178.465.717.860
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	8.860.538.382	14.080.000.000	91.225.222.006	114.165.760.388
Khấu hao trong năm	1.286.648.162	133.362.192	15.672.316.646	17.092.327.000
Số dư cuối năm	10.147.186.544	14.213.362.192	106.897.538.652	131.258.087.388
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	13.334.347.185	-	25.600.855.954	38.935.203.139
Tại ngày cuối năm	12.047.699.023	395.737.808	34.764.193.641	47.207.630.472

Nguyên giá tài sản cố định vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 97.797.753.109 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 74.003.851.676 VND).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Dự án nâng cấp nền bãi chứa hàng hóa	10.233.557.863	-
Dự án cải tạo mặt đường, hệ thống thoát nước	6.236.686.527	-
Hệ thống quan trắc khí thải	6.149.864.037	-
Nhà máy Sản xuất Phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy	1.606.416.295	13.369.078.535
Hệ thống tách CO2	-	35.991.722.935
Hệ thống thu hồi MP vent gas	-	4.515.487.702
Các công trình khác	8.949.663.674	12.241.637.563
	33.176.188.396	66.117.926.735

MẪU SỐ B 09-DN/HN

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm (VND)		Số đầu năm (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	529.071.661.373	529.071.661.373	423.982.939.595	423.982.939.595
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	57.831.729.358	57.831.729.358	55.878.041.576	55.878.041.576
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sun Life Việt Nam	24.569.757.920	24.569.757.920	4.859.500.000	4.859.500.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	23.725.630.102	23.725.630.102	19.494.639.698	19.494.639.698
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam	20.710.209.811	20.710.209.811	5.876.074.775	5.876.074.775
Công ty Cổ phần Vận tải Thuận Phát	17.812.157.628	17.812.157.628	8.506.084.068	8.506.084.068
Phải trả cho các đối tượng khác	354.754.589.887	354.754.589.887	276.200.009.649	276.200.009.649
	1.028.475.736.079	1.028.475.736.079	794.797.289.361	794.797.289.361
Trong đó:				
Phải trả người bán là các bên liên quan (chỉ tiết tại Thuyết minh số 36)	641.599.892.967	641.599.892.967	523.671.632.495	523.671.632.495

MẪU SỐ B 09-DN/HN

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Công ty TNHH Vật tư Nông nghiệp Hưng Thạnh	21.020.194.840	161.449.115.240
Chhun Sok An Co., Ltd	11.913.889.985	2.351.963.621
Sayimex Ta Mchas SRE Co., Ltd	8.172.366.096	-
Hour Sarin Aphivath Kasekam Co., Ltd	4.827.102.045	10.946.234.396
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khoa	33.779.999	29.706.589.514
Các khách hàng khác	60.483.743.982	81.093.454.712
	106.451.076.947	285.547.357.483

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm (VND)	Số phải thu/nộp trong năm (VND)	Số đã thực thu/nộp trong năm (VND)	Số cuối năm (VND)
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	104.855.724	-	-	104.855.724
Tiền thuê đất	397.346.605	157.591.158	157.591.158	397.346.605
	502.202.329	157.591.158	157.591.158	502.202.329
b. Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	393.705.130	8.234.341.280	7.480.383.891	1.147.662.519
Thuế thu nhập doanh nghiệp	86.122.729.515	269.999.355.705	294.531.395.503	61.590.689.717
Thuế tài nguyên	216.306.450	2.545.121.250	2.532.424.500	229.003.200
Thuế xuất khẩu	-	304.666.400.185	304.666.400.185	-
Thuế nhập khẩu	-	2.734.982.556	2.734.982.556	-
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
Thuế thu nhập cá nhân	8.001.497.801	87.690.821.001	87.176.030.685	8.516.288.117
Thuế khác	4.104.000	1.390.992.849	1.395.096.849	-
Các khoản phải nộp khác	-	1.921.316.000	1.921.316.000	-
	94.738.342.896	679.187.330.826	702.442.030.169	71.483.643.553

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Chiết khấu thương mại (i)	138.853.142.115	199.515.410.195
Chi phí xúc tiến bán hàng, quảng cáo, an sinh xã hội	42.676.056.454	26.693.725.725
Chi phí mua hàng hóa và dịch vụ	22.365.071.066	295.317.116.756
Phải trả tiền khí	14.060.289.155	19.019.656.275
Lãi vay phải trả	5.739.120	1.294.681.650
Các khoản trích trước khác	20.962.131.315	11.316.372.862
	238.922.429.225	553.156.963.463
<i>Trong đó:</i>		
Chi phí phải trả các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 36)	14.060.289.155	19.019.656.275

- (i) Phản ánh khoản chiết khấu thương mại phải trả khách hàng được tạm tính theo chính sách bán hàng đã được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và thông báo tới khách hàng. Số liệu tạm trích đã được phê duyệt theo các quyết định của Tổng Giám đốc Công ty về việc tạm trích chiết khấu năm 2022.

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Chênh lệch giá trị tiềm năng phát triển (Thuyết minh số 09)	261.059.472.455	261.059.472.455
Quỹ thưởng an toàn	8.203.839.325	6.572.097.546
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.715.671.218	1.773.807.531
Chi phí hoa hồng cho bán hàng	3.888.965.136	13.241.390.131
Kinh phí công đoàn	921.545.907	1.084.145.917
Phải trả Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	-	55.851.413.429
Chi phí an sinh xã hội	-	15.000.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	25.347.633.667	31.915.196.829
	304.137.127.708	386.497.523.838
<i>Trong đó:</i>		
Phải trả ngắn hạn khác các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 36)	1.064.065.018	69.135.087.341

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm (VND)		Trong năm (VND)		Số cuối năm (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	554.114.000.000	554.114.000.000	1.391.305.905.212	1.945.419.905.212	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm	554.114.000.000	554.114.000.000	1.134.243.405.212	1.688.357.405.212	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau	-	-	257.062.500.000	257.062.500.000	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 21)	135.048.951.336	135.048.951.336	2.703.212.032	135.192.757.836	2.559.405.532	2.559.405.532
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	131.787.453.586	131.787.453.586	-	131.787.453.586	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu	3.261.497.750	3.261.497.750	2.703.212.032	3.405.304.250	2.559.405.532	2.559.405.532
	689.162.951.336	689.162.951.336	1.394.009.117.244	2.080.612.663.048	2.559.405.532	2.559.405.532

19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Chi phí tiền khí (i)	679.260.884.288	-
	679.260.884.288	-
<i>Trong đó:</i>		
Dự phòng phải trả các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 36)	679.260.884.288	-

- (i) Trong năm, Công ty thực hiện trích trước chi phí dự phòng phải trả tiền khí theo nguyên tắc phân bổ nguồn khí theo tỷ trọng tiêu thụ thực tế của các hộ tiêu thụ tại Tỉnh Cà Mau áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo Nghị quyết số 2833/NQ-DKVN ngày 27 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Giá trị dự phòng phải trả tiền khí này sẽ được điều chỉnh (nếu có) khi có quyết toán chính thức giữa Công ty và Tập đoàn.

20. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Số dư đầu năm	195.121.164.403	154.922.265.967
Trích quỹ trong năm	239.366.606.751	197.335.805.505
Điều chỉnh giảm quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận	(555.210.000)	(528.642.500)
Sử dụng quỹ trong năm	(127.316.609.078)	(156.284.599.851)
Hao mòn tài sản cố định hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi	(50.998.718)	(323.664.718)
Số dư cuối năm	306.564.953.358	195.121.164.403

21. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm (VND)		Trong năm (VND)		Số cuối năm (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	137.725.294.868	137.725.294.868	1.075.350.000	135.192.757.836	3.607.887.032	3.607.887.032
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	131.787.453.586	131.787.453.586	-	131.787.453.586	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu (i)	5.937.841.282	5.937.841.282	1.075.350.000	3.405.304.250	3.607.887.032	3.607.887.032
	137.725.294.868	137.725.294.868	1.075.350.000	135.192.757.836	3.607.887.032	3.607.887.032

Trong đó:

- Số phải trả trong vòng 12 tháng	135.048.951.336	2.559.405.532
- Số phải trả sau 12 tháng	2.676.343.532	1.048.481.500

- (i) Thể hiện các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu theo các hợp đồng hạn mức tín dụng số DN-64.2006/2016-HĐTDDA/NHCT862 - CTY BBDK ngày 30 tháng 6 năm 2016, DN-111/2021-HĐCVDADT/NHCT862 - CTY BBDK ngày 18 tháng 11 năm 2021, DN-2501/2022-HĐCVDADT/NHCT862 - CTY BBDK ngày 25 tháng 01 năm 2022 và DN-0308/2022-HĐCVDADT/NHCT862- CTY BBDK ngày 09 tháng 8 năm 2022, với thời hạn vay từ 3 năm đến 7 năm để phục vụ cho mục đích đầu tư mua sắm, xây dựng tài sản cố định của Công ty. Các khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thuộc Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Phân bón Dầu khí Bạc Liêu" và tài sản cố định khác hình thành từ vốn vay. Lãi suất của các khoản vay cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 là từ 8,38%/năm đến 12%/năm (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 8,38%/năm đến 11%/năm).

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Trong vòng một năm	2.559.405.532	135.048.951.336
Trong năm thứ hai	396.862.000	2.309.343.532
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	651.619.500	367.000.000
	3.607.887.032	137.725.294.868
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn)	2.559.405.532	135.048.951.336
Số phải trả sau 12 tháng	1.048.481.500	2.676.343.532

22. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Số dư đầu năm	404.737.173.314	203.819.014.815
- Trích quỹ trong năm (i)	318.816.929.387	216.728.275.492
- Sử dụng quỹ	(37.248.269.781)	(15.443.751.071)
- Hao mòn tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ	(378.396.767)	(366.365.922)
Số dư cuối năm	685.927.436.153	404.737.173.314

- (i) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích trong năm với tỷ lệ 6,5% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu (VND)	Vốn khác của chủ sở hữu (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VND)	Tổng cộng (VND)
Số dư đầu năm trước	5.294.000.000.000	3.665.420.000	418.967.418.595	583.467.405.249	26.347.426.104	6.326.447.669.948
Điều chỉnh lợi nhuận liên quan đến cổ phần hóa	-	-	-	(52.267.239.293)	-	(52.267.239.293)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.823.459.057.715	2.665.229.221	1.826.124.286.936
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	546.890.854.637	(546.890.854.637)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(196.791.613.890)	(544.191.615)	(197.335.805.505)
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020	-	-	-	528.642.500	-	528.642.500
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020	-	-	-	(423.520.000.000)	(1.880.279.200)	(425.400.279.200)
Số dư đầu năm nay	5.294.000.000.000	3.665.420.000	965.858.273.232	1.187.985.397.644	26.588.184.510	7.478.097.275.386
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	4.315.953.289.589	5.127.444.946	4.321.080.734.535
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	1.294.326.729.747	(1.294.326.729.747)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	(238.792.109.402)	(574.497.349)	(239.366.606.751)
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	555.210.000	-	555.210.000
Chia cổ tức	-	-	-	(952.920.000.000)	(1.997.796.650)	(954.917.796.650)
Số dư cuối năm nay	5.294.000.000.000	3.665.420.000	2.260.185.002.979	3.018.455.058.084	29.143.335.457	10.605.448.816.520

- (i) Trong năm, Công ty đã tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển theo tỷ lệ được phê duyệt tại các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty mẹ và công ty con.

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Cổ phiếu

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	529.400.000	529.400.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>529.400.000</i>	<i>529.400.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	529.400.000	529.400.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>529.400.000</i>	<i>529.400.000</i>

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là 5.294.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

	Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (VND)		Vốn đã góp (VND)	
	VND	%	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.000.230.570.000	75,56	4.000.230.570.000	4.000.230.570.000
Các cổ đông khác	1.293.769.430.000	24,44	1.293.769.430.000	1.293.769.430.000
	5.294.000.000.000	100	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000

Cổ tức

Theo Nghị quyết số 828/NQ-PVCFC ngày 26 tháng 04 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã quyết định chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 với tỷ lệ 18% vốn điều lệ, tương đương số tiền là 952.920.000.000 VND. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 cho các cổ đông vào ngày 26 tháng 7 năm 2022.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại công ty con được xác định như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Vốn điều lệ của công ty con	47.995.160.000	47.995.160.000
<i>Trong đó:</i>		
Vốn góp của Công ty mẹ	24.491.670.000	24.491.670.000
Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	23.503.490.000	23.503.490.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	48,97%	48,97%

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tổng tài sản	67.976.104.177	50.020.232.275
Tổng nợ phải trả	(38.832.768.720)	(23.432.047.765)
Tài sản thuần	29.143.335.457	26.588.184.510
<i>Chi tiết như sau:</i>		
Vốn điều lệ	23.503.490.000	23.503.490.000
Các quỹ khác	4.857.337.030	4.573.285.409
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	782.508.427	(1.488.590.899)

24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Ngoại tệ các loại		
USD	74.965.565	489.747
EUR	1.280	1.280

25. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón và bao bì sử dụng trong nông nghiệp. Doanh thu trong năm 2022 và tài sản, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 của hoạt động sản xuất và kinh doanh bao bì của Công ty con lần lượt là khoảng 210 tỷ VND, khoảng 50 tỷ VND và khoảng 63 tỷ VND, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, tổng tài sản và nợ phải trả của Công ty. Thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón bao gồm Ure và các loại phân bón khác. Theo đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 26 và số 27.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty thực hiện phân phối các sản phẩm phân bón ở cả thị trường trong nước (khu vực Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, v.v.) và nước ngoài (Campuchia, Ấn Độ, v.v.). Trong năm, doanh thu xuất khẩu ra thị trường nước ngoài của các sản phẩm phân bón là khoảng 6.396 tỷ VND (doanh thu xuất khẩu trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là khoảng 2.045 tỷ VND) - chiếm tỷ trọng khoảng 39% trong tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của Công ty.

Báo cáo bộ phận được lập cho mục đích quản trị doanh nghiệp. Công ty theo dõi doanh thu, chi phí, kết quả của từng bộ phận theo khu vực địa lý như sau:

Năm nay	Nội địa (VND)	Nước ngoài (VND)	Tổng cộng (VND)
Doanh thu thuần	9.528.104.776.878	6.396.422.097.521	15.924.526.874.399
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(6.530.911.692.179)	(3.690.185.740.052)	(10.221.097.432.231)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	2.997.193.084.699	2.706.236.357.469	5.703.429.442.168
Chi phí hoạt động chung			(1.350.889.132.605)
Doanh thu hoạt động tài chính			301.008.063.317
Chi phí tài chính			(60.402.056.552)
Thu nhập khác			15.225.626.021
Chi phí khác			(12.059.177.506)
Lợi nhuận trước thuế			4.596.312.764.843
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(269.999.355.705)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(5.232.674.603)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			4.321.080.734.535

Năm trước	Nội địa (VND)	Nước ngoài (VND)	Tổng cộng (VND)
Doanh thu thuần	7.823.837.890.008	2.045.925.014.629	9.869.762.904.637
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(5.587.228.520.064)	(1.501.597.460.261)	(7.088.825.980.325)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	2.236.609.369.944	544.327.554.368	2.780.936.924.312
Chi phí hoạt động chung			(948.892.990.459)
Doanh thu hoạt động tài chính			167.531.907.804
Chi phí tài chính			(45.072.929.624)
Thu nhập khác			4.371.195.381
Chi phí khác			(2.604.118.573)
Lợi nhuận trước thuế			1.956.269.988.841
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(138.029.455.566)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			7.883.753.661
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.826.124.286.936

26. DOANH THU

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thành phẩm Urê	12.401.793.242.829	7.280.394.927.590
- Bán trong nước	6.583.982.067.832	5.378.953.779.000
- Xuất khẩu	5.817.811.174.997	1.901.441.148.590
Doanh thu thành phẩm NPK	1.253.321.963.000	391.249.025.000
- Bán trong nước	1.228.056.909.500	391.249.025.000
- Xuất khẩu	25.265.053.500	-
Doanh thu bán hàng hóa phân bón	1.972.775.403.171	1.638.158.931.515
- Bán trong nước	1.419.429.534.147	1.514.083.655.476
- Xuất khẩu	553.345.869.024	124.075.276.039
Doanh thu bán phế phẩm và các thành phẩm khác	749.919.664.541	776.698.299.879
Doanh thu dịch vụ	2.229.497.368	1.655.898.417
	16.380.039.770.909	10.088.157.082.401
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	455.346.096.510	218.394.177.764
Giảm giá hàng bán	166.800.000	-
	455.512.896.510	218.394.177.764
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết tại Quyết minh số 36)	19.132.836.000	-

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Giá vốn thành phẩm Urê	6.654.161.422.282	4.786.064.054.966
Giá vốn thành phẩm NPK	1.192.000.380.535	392.883.682.341
Giá vốn bán hàng hóa phân bón	1.876.086.382.217	1.497.446.676.048
Giá vốn các thành phẩm khác	498.849.247.197	412.431.566.970
	10.221.097.432.231	7.088.825.980.325

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.495.993.694.524	4.548.981.056.080
Chi phí nhân công	597.104.844.039	581.277.166.109
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.398.029.397.737	1.385.810.943.875
Chi phí dịch vụ mua ngoài	803.513.719.686	363.746.182.692
Chi phí dự phòng	143.346.950.668	37.461.292.602
Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	318.816.929.387	216.728.275.492
Chi phí khác bằng tiền	404.958.371.871	489.661.474.441
	10.161.763.907.912	7.623.666.391.291

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Lãi tiền gửi	262.149.019.130	130.835.723.223
Lãi chênh lệch tỷ giá	38.859.044.187	36.696.184.581
	301.008.063.317	167.531.907.804

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Lãi tiền vay	10.274.784.277	18.580.201.013
Chiết khấu thanh toán	-	2.319.050.000
Phí bảo lãnh	-	197.673.181
Lỗ chênh lệch tỷ giá	50.127.272.275	23.976.005.430
	60.402.056.552	45.072.929.624

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên bán hàng	51.034.609.414	53.627.510.921
Chi phí vận chuyển, bốc xếp lưu kho	282.963.154.121	115.128.975.554
Chi phí quảng cáo, truyền thông	197.520.179.576	106.443.848.845
Chi phí an sinh xã hội	38.671.503.413	57.412.538.334
Chi phí hoa hồng bán hàng	13.793.086.855	18.729.501.165
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.805.533.279	5.713.708.158
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	35.672.486.604	24.474.552.497
Các khoản chi phí bán hàng khác	72.834.320.382	38.870.617.370
	698.294.873.644	420.401.252.844
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	141.524.882.997	143.105.770.233
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.488.716.076	18.451.388.503
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.048.454.147	46.432.261.142
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	4.031.675.827	37.461.292.602
Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	318.816.929.387	216.728.275.492
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	113.683.600.527	66.312.749.643
	652.594.258.961	528.491.737.615

32. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Thu nhập khác		
Phạt vi phạm hợp đồng	146.373.600	101.323.309
Thanh lý, nhượng bán	3.141.441.750	552.260.727
Các khoản bồi thường và tiền thưởng nhận được	10.700.730.663	3.301.889.581
Thu nhập khác	1.237.080.008	415.721.764
	15.225.626.021	4.371.195.381
Chi phí khác		
Chi phí thưởng tàu	7.816.489.052	2.088.653.174
Chi phí khác	4.242.688.454	515.465.399
	12.059.177.506	2.604.118.573
Lợi nhuận khác	3.166.448.515	1.767.076.808

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	269.882.976.897	136.744.017.107
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	116.378.808	1.285.438.459
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	269.999.355.705	138.029.455.566

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành của các hoạt động của Công ty như sau:

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất phân đạm	216.624.583.477	101.199.907.587
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất bao bì	1.865.245.225	1.704.979.000
Thuế thu nhập từ hoạt động khác	51.393.148.195	33.839.130.520
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	269.882.976.897	136.744.017.107

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	4.315.953.289.589	1.823.459.057.715
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (VND)	(238.792.109.402)	(196.791.613.890)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	4.077.161.180.187	1.626.667.443.825
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	529.400.000	529.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	7.701	3.073

35. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Theo Hợp đồng mua bán khí Lô PM3 CAA và Lô 46 Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (nay là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau) và Sửa đổi bổ sung số 08 ngày 27 tháng 5 năm 2020, Công ty sẽ mua khí thiên nhiên của Lô PM3 CAA và Lô 46 - Cái Nước từ Tập đoàn trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành chính thức, với sản lượng 495 triệu m³ khí tiêu chuẩn mỗi năm.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty và Tập đoàn đang trong quá trình thống nhất Sửa đổi bổ sung số 09 của Hợp đồng mua bán khí nói trên, trong đó có nguyên tắc phân bổ nguồn khí trong năm 2022 của các hộ tiêu thụ tại Cà Mau. Theo đó, chi phí tiền khí năm 2022 sẽ được điều chỉnh (nếu có) khi có quyết toán chính thức giữa Công ty và Tập đoàn.

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Các công ty khác	Các đơn vị cùng Tập đoàn (Các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam	19.125.000.000	-
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	7.836.000	-
	19.132.836.000	-

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.149.469.384.746	2.718.010.730.255
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	347.573.428.837	370.284.960.714
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	147.056.591.169	130.304.620.974
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	24.386.539.317	37.401.876.454
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	38.330.426.892	17.537.324.878
Công ty Bảo hiểm PVI Cà Mau	12.121.737.103	8.829.391.660
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Bộ	15.907.341.497	20.404.796.326
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	11.726.246.919	5.892.294.542
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	11.717.320.941	11.513.116.586
Trường Cao đẳng Dầu khí	14.846.725.197	6.233.484.210
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	20.133.161.550	16.074.056.250
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	23.974.880.633	8.260.968.008
Công ty Bảo hiểm PVI - TP Hồ Chí Minh	1.227.005.000	40.038.978
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. Hồ Chí Minh	1.233.734.800	161.701.000
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	373.349.316	691.870.296
Viện Dầu khí Việt Nam	5.967.167.600	2.930.614.400
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	225.000.000	200.000.000
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	470.156.320	624.479.140
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	295.765.780	58.123.000
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	1.568.905.000	-
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	1.370.510.909	2.402.560.908
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Bạc Liêu - Cửa hàng xăng dầu số 17	397.781.005	-
	4.830.373.160.531	3.357.857.008.579

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Cổ tức đã trả		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	720.041.502.600	320.018.445.600
	720.041.502.600	320.018.445.600

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát		
Ông Trần Ngọc Nguyên	1.998.039.808	2.071.625.452
Ông Văn Tiến Thanh	1.998.039.808	2.080.269.308
Ông Trần Mỹ	1.624.346.452	1.727.709.646
Ông Nguyễn Đức Hạnh	1.624.346.452	1.727.709.646
Ông Lê Đức Quang	1.624.346.452	1.528.064.086
Bà Nguyễn Minh Phương	-	152.727.273
Bà Đỗ Thị Hoa	481.000.000	327.272.727
Ông Trương Hồng	481.000.000	327.272.727
Ông Trần Chí Nguyễn	1.624.346.452	1.727.709.646
Ông Lê Ngọc Minh Trí	1.624.346.452	1.727.709.646
Ông Nguyễn Tuấn Anh	1.624.346.452	1.708.688.882
Bà Nguyễn Thị Hiền	1.624.346.452	1.689.473.346
Ông Nguyễn Thanh Tùng	1.614.497.745	1.463.257.287
Ông Đinh Như Cường	1.510.861.262	1.606.409.553
Bà Phan Thị Cẩm Hương	1.510.861.262	1.609.762.844
Ông Đỗ Minh Dương	1.218.349.100	1.297.319.751
Ông Trần Văn Bình	1.103.727.682	525.079.260
	23.286.801.831	23.298.061.080

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty Bảo hiểm PVI Cà Mau	200.000.000	200.000.000
Viện Dầu khí Việt Nam	164.922.480	-
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	-	3.625.959.690
Trường Cao đẳng Dầu khí	-	194.267.700
	364.922.480	4.020.227.390

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải trả người bán ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	529.071.661.373	423.982.939.595
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	57.831.729.358	55.878.041.576
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh hóa chất dầu khí	23.725.630.102	19.494.639.698
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	15.704.275.711	2.064.372.418
Trường Cao đẳng Dầu khí	6.959.584.257	4.887.397.469
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	1.671.159.600	826.927.766
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam bộ	1.440.903.099	2.198.578.740
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	1.342.699.182	9.641.953.352
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty khí Cà Mau	1.264.369.758	745.907.105
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	974.526.600	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	669.317.520	646.391.590
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	287.898.837	83.478.908
Viện Dầu khí Việt Nam	286.786.256	2.334.727.086
Công ty Bảo hiểm PVI Cà Mau	208.874.914	189.323.740
Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	113.064.400	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	47.412.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	-	220.000.000
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	-	476.953.452
	641.599.892.967	523.671.632.495

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	14.060.289.155	19.019.656.275
	14.060.289.155	19.019.656.275

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Dự phòng phải trả tiền Khí		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	679.260.884.288	-
	679.260.884.288	-

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải trả ngắn hạn khác		
Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	-	55.851.413.429
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.064.065.018	13.283.673.912
	1.064.065.018	69.135.087.341

Đàm Thị Thúy An
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Địa chỉ: Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau

Điện thoại: 0290. 381 9000 - Fax: 0290. 359 0501

www.pvcfc.com.vn